

NEUROTONIC PHỔ THÔNG

Muốn chiêm bãng vàng

Thành công thương mãi

Mau tìm thần dược

Bồi bổ trí nhớ

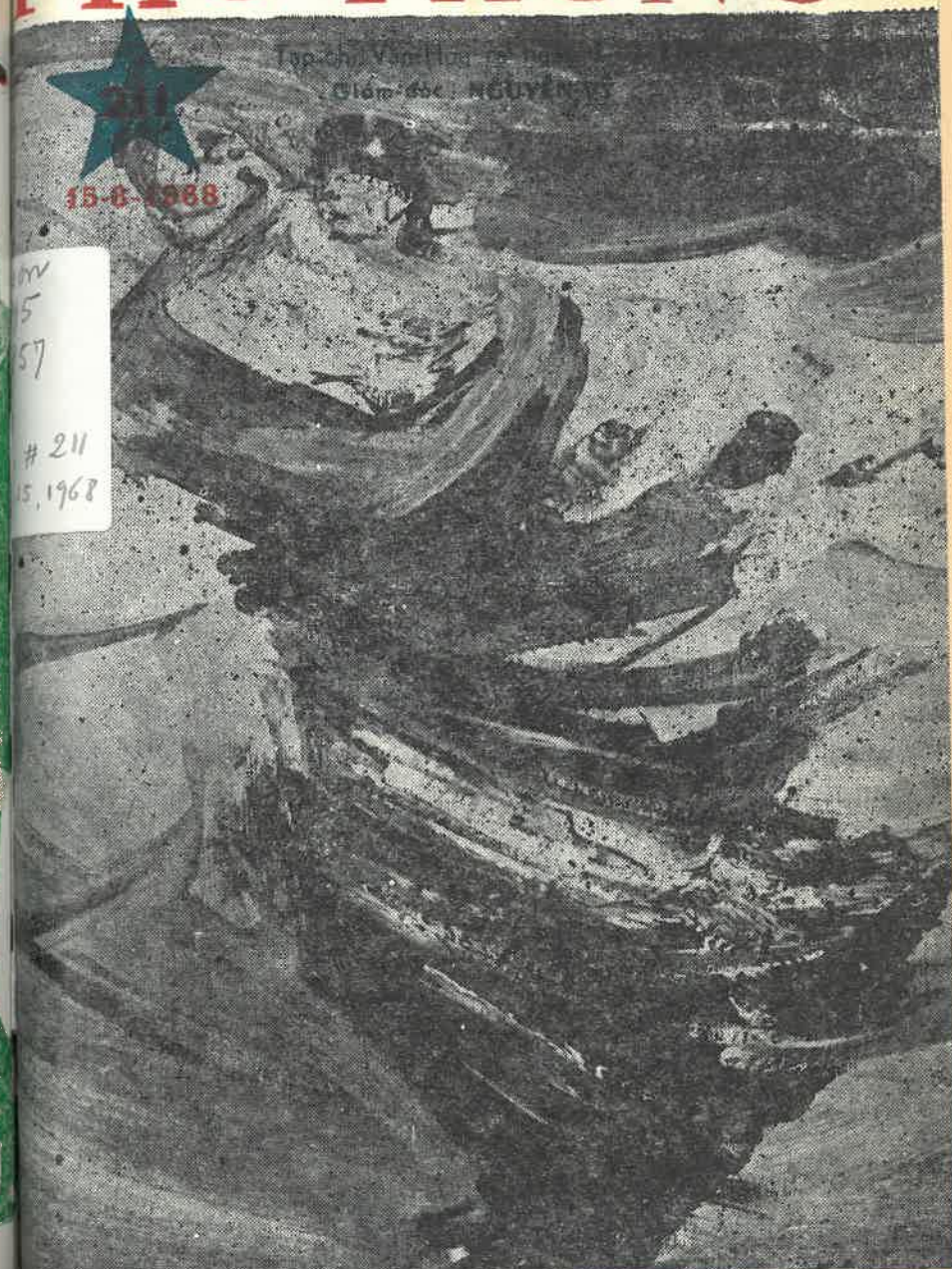
Tăng cường sinh lực

chỉ có

NEUROTONIC

THUỐC BỔ ÓC HAY NHƯ THẦN

CORNELL
UNIVERSITY
FEB 10 1969
LIBRARY



15-0-1968

5
57
211
15, 1968

PHỔ-THÔNG

TẠP-CHÍ

GOP PHAN XAY DUNG VAN HOA VIETNAM
PHO BIEN VAN HOA DONG TAY KIM CO

Giám-đốc, Chủ-bút: Nguyễn-Vũ

Tòa-soạn: 231, đường Phạm-Ngũ-Lão, Saigon — Đ.T 2586!



NĂM THỨ X * SỐ 211 * 15 - 8 - 1968

- | | | |
|--------------------------|------------------|---------|
| 1) Minh ơi! | D.H. | 5 — 13 |
| 2) Bàn tay tiên (thơ) | Đặng-Huyền-Thư | 14 |
| 3) Hỏa-tiên và Radar | Đặng-Doanh | 15 — 20 |
| 4) Đây máy Radar | Bát-Man | 21 — 24 |
| 5) Cầu Trường-tiên (thơ) | Nhật-Huyền-Thanh | 25 — 26 |
| 6) Bức thư Paris | Ng-văn-Cồn | 27 — 32 |
| 7) Giai thoại lý thú | Ng-Đôn-Mần | 33 — 36 |
| 8) Hồ-Xuân-Hương | N. V. | 37 — 42 |
| 9) Đắng cay | Lan | 43 — 48 |
| 10) Khoa-học huyền-bí | Hoàng-Đình-Trử | 49 — 51 |

- 11) Thuận (thơ) Lý-thị-Y 52 — 53
- 12) Đất Phù-Nam. Lê-Hương 53 — 62
- 13) Phác họa (thơ). Trần-Việt-Thành 63
- 14) Một vụ lừa bịp không lồ . . . Tin-Khanh 64 — 73
- 15) Sự thật về T. T. KH. N.V. 74 — 84
- 16) Không một mái nhà Mặc-Tướng 85 — 92
- 17) Huyền Thu-Mai 93 — 99
- 18) Thơ lên ruột D.H. 100 — 102
- 19) Chiếc ô Thanh.Việt-Thanh 103 — 111
- 20) Saigon lai rai Hoàng-Thắng 112 — 115
- 21) Tôn-giáo với tình yêu Lê-Phong 116 — 123
- 22) Grôwing Up Thanh-Nhung 124 — 130

CHIA BUỒN

Nhà văn TCHYA, ĐÁI-ĐỨC-TUẤN, đã từ trần.
 Được tin anh Đái-Đức-Tuấn, bút hiệu nổi danh là
 TCHYA, Nhà văn tiền chiến ở nhóm Tiểu-thuyết Thứ
 Bảy, Hà Nội, đã mệnh chung tại bệnh viện Saint Paul,
 Saigon, lúc 4 g 30 ngày 8-8-1968, hưởng thọ 60 tuổi.

Rất đau đớn chia buồn cùng chị Tuấn và tang
 quyến, và thành-lâm nguyện cầu hương-hồn anh
 được yên giấc nghìn thu.

NGUYỄN.VỸ
 và Tòa soạn Tạp-Chí Phổ-Thông

Mình ơi!

* Diêu-Huyền

HÒA - ĐÀM MỸ - BẮC VIỆT



Việt-Cộng dĩ-chuyển trong rừng
về trong rạch (ven đô Saigon)

sẽ đi tới đâu?



Quân đội V.N.Cộng-hòa
 đánh đuổi C.V. ra khỏi
 các cứ điểm địch vừa
 chiếm đóng ở Huế,
 Gia-định v.v..



Minh ơi!

● Tiếp theo P.T. số 210

BA Tú mở gói lấy ra một nài chuối, một bánh mì, một khúc chả lụa với gói muối tiêu mua ở chợ Phú Thọ Hòa. Hai người vừa ăn thay bữa cơm chiều, vừa nói chuyện. Bà Tú hỏi:

— Minh bảo Hòa đàm Mỹ-Bắc—Việt ở Paris sẽ kết quả như thế nào là tùy thuộc sự thành công hay thất bại của kế hoạch 3 giai đoạn của Võ-nguyên-Giáp. Kế hoạch đó đang tiến triển ra sao, bà Minh?

— Võ-nguyên-Giáp đã tiết lộ giai đoạn I trong lời hiệu triệu mùa Hè 1967, (nghĩa là 5 tháng sau khi Hà Nội nhận được thư đề nghị hưu chiến của Johnson): Võ-nguyên-Giáp loan tin sắp mở « Chiến dịch Tổng Công Kích Đông Xuân ». Phù-hợp theo « Quyết nghị số 12 », chiến dịch Đông Xuân chuẩn bị đạt mục tiêu chiến thắng quân sự, để có điều kiện thuận lợi chấp nhận hòa đàm với Mỹ. Chiến dịch đó đã được bộc phát vô cùng ác liệt trong mùa Đông 1967, tháng 10-11-12, tại 3 căn cứ diêm độc theo biên giới Lào, Miên:

- trận *Dakto* (trong tỉnh Kontum)
- trận *Cồn Tiên* (trong tỉnh Quảng Trị)
- trận *Lộc Ninh* (Bình Long)

Nhưng giai đoạn I tổng-công-kích này đã thất bại nặng nề, và ngay sau đó đã nổi dậy sự bất đồng ý kiến trong nội bộ của Trung Ương Đảng Bộ Cộng Sản Hà Nội, giữa Võ-nguyên-Giáp và một số tướng lãnh của thể hệ trẻ.

Những chiến lược và chiến thuật đã thành công ở Điện Biên Phủ ngày nay đã trở thành cũ kỹ, không còn đủ khả năng thành công trong các trận đánh lớn ở miền Nam. Các yếu tố quân sự, ngoại giao, và quân nhu, chiến cụ, đã làm thay đổi hẳn trạng thái chiến cuộc, khiến cho các dự tính của Đại tướng Giáp, Tổng trưởng Quốc phòng Bắc Việt, đều sai lạc hết.

Nhưng Võ-nguyên-Giáp cương quyết chuyển qua giai đoạn II, và ra lệnh « Tổng phản công và tổng khởi nghĩa mùa Xuân », tại khắp các tỉnh miền Nam, phát khởi ngay trong Tết Mậu Thân. Võ-nguyên-Giáp quảng vào chiến dịch này gần 50% binh sĩ thiện chiến của ông, gồm Việt Cộng miền Nam và quân chính quy Bắc Việt mà tổng số là 118.000 người.

Tổng phản công Tết Mậu Thân nhằm vào những mục tiêu chính yếu đã chỉ định: các phi trường và các cơ cấu không quân Mỹ, các bộ chỉ huy, kho đạn, công sở, cơ quan hành chánh dân sự, đô thành và các thành phố lớn.

Chiến dịch mùa Xuân 1968 phải thấu hoạch cho kỳ được 3 kết quả sau đây:

- Đánh bại người Mỹ về quân sự và tâm lý.
- Phá hủy lực lượng Không quân và Thủy quân Lục chiến Mỹ
- Đánh tan quân lực Việt Nam Cộng Hòa, và kêu gọi toàn thể dân chúng miền Nam nổi dậy ủng hộ Cộng Sản.

Đồng thời tập trung các lực lượng xung phong để làm một « cú ân huệ »: đánh chiếm Khe Sanh. Mệnh lệnh của Giáp là: nếu không chiến thắng thì cũng cố bám lấy những nơi đã chiếm được, và chờ thời gian quyết định.

Theo kế hoạch Võ-nguyên-Giáp, chiến dịch Đông Xuân (I, II) phải ác liệt và sẽ quyết định cho cuộc Hòa đàm với Mỹ. Tuy Hà Nội tuyên bố có thể đánh 10 năm, 20 năm, nhưng đó chỉ là chiến tranh tuyên truyền, sự thật thì các tướng lãnh trẻ ở trong Tổng Bộ Cộng sản làm áp lực với Võ-nguyên-Giáp để chấm dứt chiến tranh sớm chừng nào hay chừng nấy, và phải chấm dứt bằng thắng lợi quân sự như hồi tháng 7-1954.

Bà Tú mỉm cười:

— Không dè chiến dịch mùa Xuân cũng thất bại như mùa Đông, không hơn không kém!

— Cộng sản có đủ những yếu tố để thắng. Võ-nguyên-Giáp đã chuẩn bị rất tỉ mỉ cuộc tổng phản công Tết Mậu Thân (yếu tố

xâm nhập lên lút người và vũ khí, yếu tố đánh bất ngờ trong dịp Tết, tình hình chính trị nội bộ miền Nam bê bối, giới cầm quyền chia rẽ, v.v...) Nhưng Giáp và Trung Ương Đảng bộ Hà Nội không ngờ quân đội Việt Nam Cộng Hòa và Đồng Minh đã phản ứng kịp thời và mãnh liệt đến nỗi cuộc tổng phản công toàn diện đã kết liễu bằng một tổng thất bại toàn diện.

— Minh nè, có phải Tổng thống Mỹ chụp ngay cơ hội này để thúc đẩy Hà nội hòa đàm? Cho nên ông tự ý ngưng ném bom Bắc Việt, như mở rộng cánh cửa Hòa đàm để lôi kéo Hà nội?

— Đúng thế. Lợi dụng ngay lúc Hà nội đang bị bối rối và khủng hoảng nội bộ vì cuộc thất bại lớn này, ông Johnson đơn phương tụt thang chiến tranh, tuyên bố ngưng ném bom Bắc Việt từ vĩ tuyến 20, và tự ý quyết định không ra tranh cử Tổng Thống nữa, — để quyền rũ Cộng sản Hà nội đến bàn Hội nghị. Về phía Bắc Việt, trước cử chỉ chủ hòa quá rõ rệt của Mỹ làm xúc động thế giới, Trung Ương Đảng Bộ Hà nội cảm thấy đến lúc cần phải chấp nhận hòa đàm, để gây một tiếng vang thiện cảm trên trường ngoại giao quốc tế, tiếng vang ấy còn có thể làm dịu bớt, nếu không xóa hẳn, dư luận thế giới chê cười cuộc chiến bại khủng khiếp hôm Tết. Nhưng đồng thời, Võ-nguyên-Giáp cố tiếp tục xâm nhập bộ đội chính quy Bắc Việt và vũ khí tối tân của Nga và Trung Cộng vào miền Nam, để tái diễn cuộc « tổng phản công » và « tổng khởi nghĩa » tháng 5, theo kế hoạch chiến dịch mùa Xuân.

Nhưng cuộc tái chiến tháng 5, kết thúc chiến dịch mùa Xuân, tuy ác liệt không kém, ò-ạt khắp nơi, vẫn kết toán bằng những thất bại tuyệt vọng, bằng những con số tử sĩ, thương binh, tổn thất khí giới vô cùng khủng khiếp. Số tù binh và hàng binh, gồm cả nhiều cấp chỉ huy, lên đến một mức độ cao nhất từ trước đến nay. « Tổng khởi nghĩa » đã không được dân chúng miền Nam hưởng ứng, mà hậu quả tâm lý lại còn bị đảo ngược lại, trái hẳn với toan tính của Võ-nguyên-Giáp. Như vậy « Quyết nghị số 12 » của Trung Ương Đảng Bộ không thực hiện được một phần nào kế hoạch « Tổng công Kích, tổng phản công, Tổng khởi nghĩa » của Võ-nguyên-Giáp đã hoàn toàn thất bại, Hà nội bị kẹt vào một thế bí trên cả hai lĩnh vực quân sự và chính trị.



Nơi cầm súng và chụp mũ là ghi dấu chỗ một người lính Mỹ tử trận.

— Minh à, nói tóm lại, giả sử Cộng sản đã thắng lợi về quân sự trong cuộc tổng phản công Tết Mậu Thân vừa rồi, thì coi như họ cũng thắng lợi cả về phương diện chính trị?

— Tất nhiên. Thất bại liên tiếp trong chiến dịch **Đông Xuân** (Đakto, Cồn Tiên, Lộc Ninh, Tết Mậu Thân) tức là kế hoạch Võ-nguyên-Giáp đã bị bẻ gãy ở ngay giai đoạn I và II. Vì thế, khi Johnson chụp cơ hội đó để đơn phương ngưng oanh tạc Bắc Việt và kêu gọi hòa đàm, ngày 31-3-1968, thì Hà nội vội vàng đáp ứng ngay, không do dự. Nhưng

Hà nội cũng biết rằng chính Johnson đang phải đương đầu với khủng hoảng nội bộ của nước Mỹ, cho nên Trung ương Đảng bộ Hà nội một mặt đáp ứng hòa đàm của Mỹ, một mặt vẫn làm áp lực Mỹ để mưu toan tìm kiếm thắng lợi chính trị.

Đồng thời, Võ-nguyên-Giáp vẫn tin tưởng nơi giải pháp quân sự là yếu tố quyết định, nên đã ra lệnh cho bộ đội xâm nhập miền Nam tái phát cuộc tổng phản công tháng 5 vào Saigon và các thành phố lớn ngay trong lúc chuẩn bị khai diễn Hòa đàm Paris.

Nhưng cuộc tổng phản công lần này cũng thất bại chua cay, tổng khởi nghĩa không có (trái lại, nơi nào có VC tới là cõng bèo chạy trốn). Thắng lợi quân sự chỉ còn là một ảo tưởng. Tất cả kế hoạch của Võ nguyên-Giáp đều bị đảo ngược. « Quyết nghị số 12 » của Trung Ương Đảng Bộ của Đảng Cộng sản Bắc Việt không thực hiện được như Hà nội mong muốn.

Đó là, về phía Bắc Việt, nguyên nhân cuộc hòa đàm Paris bị kẹt vào thế bí, ngay từ ngày đầu. Sau hơn

hai tháng nhóm họp. thế bí vẫn còn là thế bí. Chẳng có một biện
cứ quân sự hay chính trị nào gỡ được.

Đồng thời, chính Tổng thống Mỹ cũng bị kẹt vào thế bí riêng
của ông. Johnson đã vội vàng và tha thiết kêu gọi Bắc Việt
hòa đàm, chỉ là một mảnh lời chính trị cá nhân của
ông, chứ không phải là chánh sách căn bản của Mỹ. Điều này, ở
Việt Nam cũng như ở ngoại quốc và ở Mỹ, ít người lưu ý đến.

— Sao lại Tổng thống Mỹ bị kẹt, hả Minh? Kẹt ở chỗ nào?
Sao mình gọi là « *mảnh lời chính trị cá nhân của Johnson* »?

— Chánh sách căn bản của Mỹ là bảo vệ Tự do bất cứ nơi
nào và bất cứ lúc nào Tự do bị đe dọa, là kẻ xâm lăng không thể
thắng được dù bằng vũ lực, là Mỹ hy sinh nhân mạng và tiền bạc
để cứu Việt Nam Cộng Hòa khỏi bị Cộng Sản xâm lăng, là nếu
Bắc Việt kéo dài chiến tranh 20 năm thì Mỹ cũng sẵn sàng đeo
đuôi chiến tranh 20 năm v v...

Chính ông Johnson đã tuyên bố những tiêu ngữ trên hơn một
lần. Tại Hội nghị Manila, Hội nghị Honolulu, trước mặt các đồng
minh của Mỹ, Johnson luôn luôn lặp đi lặp lại căn bản chính trị
đó hiện nay vẫn còn văng vẳng trong tai mọi người.

Đột nhiên, sau cuộc tổng tấn công Tết Mậu Thân của Cộng
sản bị thất bại, lợi dụng ngay lúc Hà Nội bị khủng hoảng nội bộ vì
cuộc thất bại ấy, Johnson ra lệnh ngưng oanh tạc Bắc Việt và khẩn
cấp kêu gọi Hà Nội hòa đàm mà không hỏi ý kiến các đồng minh
nhất là V.N. Cộng hòa. Tại sao vậy? Về thực tế, ai cũng thấy
rằng Mỹ đang thắng lợi và đang nắm quyền chủ động, ở vào ưu thế
quân sự mà chính Hà Nội cũng không chối cãi được. Nhưng giá
sử Johnson còn nhiệm kỳ Tổng thống 4 năm, hay
3 năm nữa, thì chắc hẳn không có cuộc tut thang
ném bom và không có đề nghị Hòa đàm 31-3-68.
Kinh tế khó khăn, phong trào Black Power, khuynh hướng chủ
hòa, tổn thất về nhân mạng và phi cơ, chiến cụ, heo tợn ngân sách,
là những yếu tố hữu lý nhưng phụ thuộc. Thượng viện
Hạ viện Mỹ, đa số dân chúng Mỹ, và các quốc gia tự do vẫn tiếp tục

ủng hộ chiến tranh Mỹ Đổng Cộng sản ở Việt Nam. Không có một
đồng minh nào bỏ rơi Mỹ cả. Nhưng đây mới là yếu tố chính
để cho ta hiểu thái độ hấp tấp và mập mờ của
Tổng thống: đó là tham vọng cá nhân của Johnson
muốn được nhân dân Mỹ và Thế giới tôn làm thần
tượng của Hòa bình. Nhiệm kỳ Tổng thống của ông chỉ còn
mấy tháng, ông muốn gấp rút giải quyết chiến tranh Việt Nam
bằng giải pháp mà ông gọi là : « hòa bình trong danh dự » để ông
từ giã Bạch-Ôc với hào quang rực rỡ, như Eisenhower, Roosevelt.
Giả sử Mỹ bị một Điện-Biên-Phủ thứ hai, thì Johnson đã phải
theo vết xe của Mendes-France hồi tháng 7-1964. Nhưng tình thế
1968 đã khác hẳn, Cộng sản thất bại liên tiếp, nên Johnson
tưởng rằng đã đến lúc Hà Nội có thể nhượng bộ một đôi
chút, và Mỹ cũng nhượng bộ một đôi phần, để hai bên
thỏa hiệp một biện pháp chính trị nào đó khả dĩ Hà Nội
có thể chấp nhận được.

Tất cả cái ngay-thời của Johnson là ở quan niệm sai
lầm đó, quan niệm của một người Mỹ chẳng hiểu
gì về tâm lý Việt Nam, nhất là tâm lý Cộng sản
Việt Nam. Và, tệ hại hơn nữa, là ông Johnson chẳng hiểu gì về
chiến lược Cộng sản Bắc Việt mà ông tưởng cũng ngay thời như
ông!

Ông tưởng nhượng bộ Hà Nội về một điểm nào đó, một
« compromis » có lợi cho Cộng sản, thì Hà Nội bằng lòng chấm dứt
chiến tranh ngay, có lẽ trước ngày ông từ giã Bạch Ôc! Như thế
là giấc mộng thần tượng Hòa bình của ông sẽ thành, mặc dầu quan
điểm cá nhân của ông có thể phản bội các đồng minh của Mỹ, và
phản bội cả lý tưởng tự do của nhân dân Mỹ.

— Nhưng lúc này Minh nói Johnson ở vào thế bị kẹt, là kẹt
ở chỗ nào?

— Tham vọng cá nhân của Johnson trong xu hướng vấp cả
với Bắc Việt để mua cho được ào tưởng Hòa bình bằng xương
máu của chiến sĩ Việt Nam Cộng Hòa, Mỹ và Đồng Minh, dù
sao cũng không phải là việc riêng của ông Johnson và của người

Mỹ, mà nó liên quan đến số phận của nhiều quốc gia khác. Hàng mấy chục triệu người quốc gia bị ông Johnson toan tính xô vào tay Cộng sản, sẽ có phản ứng như thế nào? Đó là cái thế bị kẹt của ông Tổng thống thiếu can-dảm và kém chân-thành ấy.

Phản ứng của các quốc gia chống Cộng ở Đông Nam Á và cả thế giới, của hàng triệu dân di cư 1954, của hàng mấy triệu tín đồ các tôn giáo, của hàng muôn ngàn cựu cán bộ Cộng sản hồi chánh, của Quân đội Việt Nam Cộng Hòa đã hy sinh bao nhiêu xương máu vì chính nghĩa tự do, và của một phần lớn dân chúng Mỹ không chấp nhận sự nhục nhã, sẽ nổi dậy với một lời buộc tội: « *Phản-bội!* »

Trước viễn ảnh kinh khủng đó, dù Hà Nội và Hoa thịnh Đốn cố gắng tìm một giải pháp thỏa thuận nào đó, Hòa đàm Paris giữa đại diện của Johnson và đại diện của Hà Nội cũng sẽ đổ gậy... automatiquement.



Quân đội chính quy BV đầu hàng rất đông. Ngồi trước là một Trung đoàn Trưởng

Mỹ như một Goliath. Bắc Việt như một David, chú bé David có thể với một hòn sỏi ném vào mắt Goliath làm cho ông không-lỡ này chết được. Nhưng Goliath Johnson có thể ngã gục mà 17 triệu nhân dân miền Nam V.N có thể không chịu đầu hàng, thì Hòa đàm Mỹ-Bắc Việt cũng thành ra vô nghĩa. Cái thế kẹt của Johnson là ở chỗ đó.

— Vậy thì theo Minh, Hòa đàm Paris sẽ đi tới đâu?

Ông Tú lấy hai ngón tay bốt miếng chà lựa chấm muối tiêu, bỏ vào miệng nhai ngon lành với miếng bánh mì dòn. Ông uống một hộp nước xá xị, chặm một miếng thuốc hút rồi trả lời bà Tú:

— Cái hài-kịch mà người ta gọi là « Hòa đàm Paris », chỉ là một cuộc mặc cả giữa Hanoi và Johnson, trên muôn ngàn xác chết của chiến sĩ Tự-do miền Nam, của Mỹ, và Đồng-Minh. Nếu ông Tổng thống Mỹ, (sắp hết nhiệm kỳ), muốn bán những xác chết ấy để kiếm chút « Hòa-bình danh dự » như ông mong muốn, thì một nửa quả Địa-cầu này sẽ nguyên rủa ông, và ông cũng không thể phản bội như thế được, vì Hòa đàm Paris sẽ không thể ký kết một quyết định nào mà nhân dân miền Nam không chấp nhận.

Nếu, trái lại, ông Johnson không dám hành động trái với Lý tưởng Tự do, thì cuộc Hòa đàm Paris cũng sẽ đổ vỡ mà thôi.

— Thế thì chiến tranh sẽ tiếp tục?

— Chưa hẳn. Nhiều yếu tố mới sẽ xuất hiện, nhiều biến chuyển mới sẽ xảy ra, có thể làm đảo lộn tất cả mọi ước đoán. Nhưng yếu-tố quan trọng nhất, sẽ đè nặng trên đòn cân chính trị là lập trường và thái độ dứt khoát của 17 triệu nhân dân miền Nam V.N. đối với C.S.

Nếu chúng ta cương quyết đánh Cộng-sản, Cộng-sản sẽ nhất-định thua cả về quân sự lẫn chính-trị.

Giai đoạn Johnson sắp qua rồi, Johnson và những người đồng hành với ông đang đi chuyển tàn vết, Hòa đàm Paris là một màn hài kịch tiến hành cho ngoạn mục thế thôi.

Bà Tú suy nghĩ một lát, rồi hỏi:

— Sau Johnson, có thể là trận đại-hồng-thủy?

Ông Tú cười:

— Johnson không phải là Louis XV. Và chúng ta không phải là một dân tộc sắp chết đuối!

Diễn luận

Bàn tay tiên

Tôi chỉ sợ người cho rằng giả dối :
Tôi chẳng mơ vàng bạc với giàu sang
Bao nhiêu tiền : của tạm dưới chiều quang
Danh vọng đó, nhưng chỉ là hư ảo
Trong cuộc sống đầy đau thương khổ não
Một phút giây tan tác vạn sinh linh
Có gì đâu, vui sướng mãi riêng mình
Người khác giống còn chút tình nhân loại
Ôi ! những kẻ vong nô còn tác hại
Bao dân lành vô tội phải chết oan
Thanh bình xưa, nay tràn ngập oán hờn
Có ai biết ? tôi hận người vì kỹ
Tôi mơ có đôi bàn tay tiên nữ
Dem ân tình xoa dịu vết thương đau
Dem phù sa làm tươi tốt đất màu
Hàn gấm lại những cái gì tan vỡ
Tổ niềm vui em thơ cười rạng rỡ
Ngáy u buồn thay bởi ánh bình minh
Đêm trăng mơ vang nhạc khúc thanh bình
Về xóm nhỏ, bên đường hoa ướm mộng
Chốn đô thị không còn « Khu quân sự »
« Mực cuối cùng nổ súng » thấy chồn chán
Trên bầu cao không còn những « nhím nưong »
Đứng ngạo nghễ ta đây là mẹ Mỹ
Bàn tay tiên thay khung trời dẫu bể
Bằng yên vui và trường cửu thái hòa
Rồi đêm đêm nằm bên gối thêu hoa
Tôi kể lại nỗi gian nguy đời linh...

ĐẶNG-HUYỀN-THU

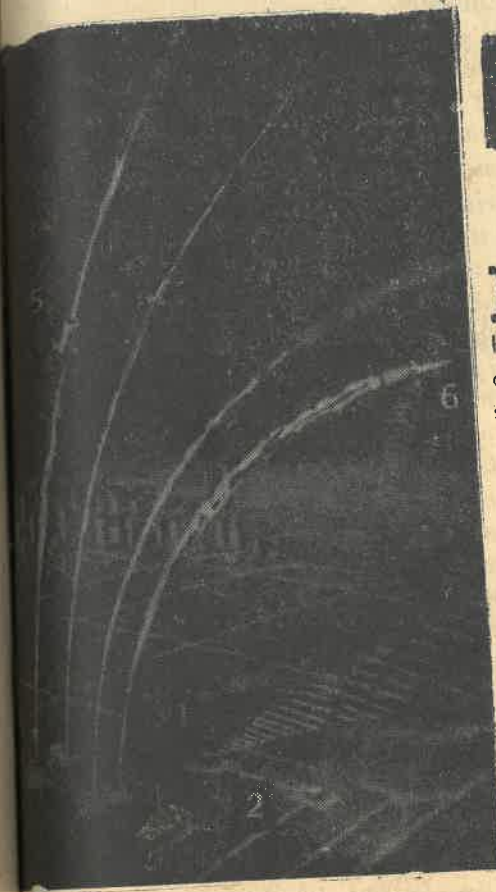
(Qui-Nhơn 6-68)

CHIẾN - TRANH

HỎA-TIÊN và

RADAR.

★ ĐẶNG-DOANH



Một hệ thống phòng hỏa-tiên
gồm có: (1-2) Radar quan
sát và hướng dẫn Hỏa-tiên.
(3-5) Hỏa-tiên Spartan đã
được phóng đi. (4-6) Hỏa-
tiên Sprint.

HÃN ai cũng thấy rằng Hoa Kỳ và Nga Sô là hai cường quốc tân tiến nhất tiêu biểu cho sức mạnh của hai khối Tự-Do và Cộng-Sản. Hai bên vẫn không ngừng phát minh những vũ khí tối tân nhất với sức công phá tàn bạo nhất để giữ ưu thế trên chiến trường. Một cuộc chiến tranh « bấm nút » vẫn được hai bên âm thầm chuẩn bị và không biết sẽ bùng nổ vào lúc nào. Tất nhiên ai cũng sợ vũ khí hạch nhân có thể sẽ tận diệt cả thế giới nhưng không ai nghĩ đến việc giảm bớt những phát minh giết người tập thể mà chỉ muốn chiến thắng đối phương, mặc dù với trận chiến như vậy, kẻ chiến thắng có lẽ chỉ được những giải đất khô cằn, không sinh vật.

Cũng với quan niệm trên, người có trách nhiệm bảo vệ

nước Mỹ là Bộ trưởng Quốc phòng Mc. Namara (vừa được thay thế) đã nêu lên nguyên tắc «chiếc mìn vô hình» nhằm bảo vệ nước Mỹ bằng một vòng đai hỏa tiễn chống hỏa tiễn mang đầu đạn nguyên tử. Những hỏa tiễn này gồm hai loại, một loại có tầm hoạt động xa (khoảng 400 dặm) gọi là Spartan và một loại hoạt động gần và kém hữu hiệu hơn gọi là Sprint. Khi làn sóng Radar khám phá được một hỏa tiễn đối phương tiến về phía Quốc gia mình, lập tức hỏa tiễn Spartan được phóng lên nghênh chiến. Hỏa tiễn này có nhiệm vụ phá nổ hoặc làm sai lệch hướng đi của hỏa tiễn địch nhờ hơi nóng thoát ra từ hỏa tiễn đó.

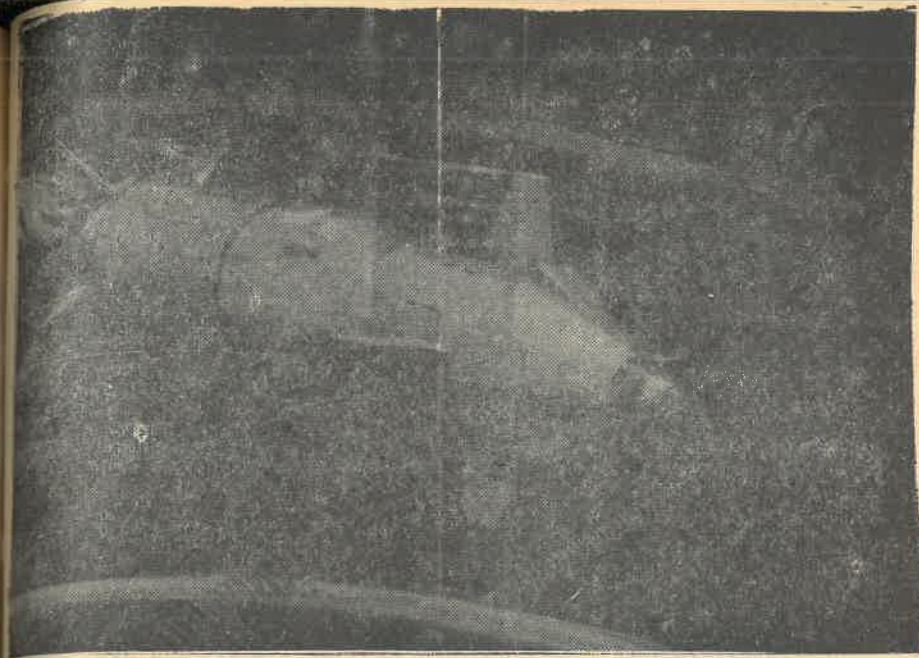
Nếu những hỏa tiễn đối phương may mắn vượt qua mạng lưới Spartan sẽ bị hỏa tiễn Sprint chặn đánh ở khoảng cách 20 hoặc 30 dặm (trên 320 cs) trong bầu khí quyển.

Hiện nay, địch thủ nguy hại nhất đối với Hoa kỳ không phải Nga Sô mà lại là Trung Cộng, một Quốc gia rộng lớn và đông dân nhất thế giới sẵn sàng áp

dụng chiến thuật «Biên người» để tấn công các nước láng giềng nhỏ bé. Và cũng có thể Trung Cộng dám liều lĩnh phóng bom nguyên tử sang tận Hoa thịnh Đốn trong một phút bốc đồng nào đó. Mặc dù Trung Cộng là một Quốc gia nghèo nàn về nhiên liệu và phải tùy thuộc vào sự trợ giúp của Nga Sô nhưng các cuộc thí nghiệm vũ khí nguyên tử gần đây cho thấy Trung Cộng vẫn còn nhiều tham vọng làm chủ thế giới trong một trận quyết định.

● Hỏa Tiễn Liên-Lục-Địa

Đề thiết lập một hệ thống phòng thủ như vậy, chính phủ Hoa kỳ phải chi tiêu một khoản trị giá từ 50 tới 100 tỷ Mỹ kim. Tuy nhiên tiền bạc đối với một Quốc Gia giàu mạnh như Hoa kỳ không có nghĩa lý gì nếu kế hoạch mang lại kết quả mong muốn. Có điều người ta vẫn tự hỏi trong tương lai, những hỏa tiễn Spartan và Sprint còn hiệu lực nữa không? Trên thực tế thì cả Hoa kỳ lẫn Nga Sô đều ráo riết chế tạo những hỏa tiễn tối tân nhất và luôn luôn cải



Hỏa-tiễn Spartan đang phóng tới mục tiêu

tiến về kỹ thuật cho thêm hoàn mỹ. Tới một lúc nào đó, khi hai bên nhận thấy số lượng bom đạn đủ tiêu diệt lẫn nhau thì cũng chính là lúc người ta trở về với câu hỏi hình như đã được đặt ra từ khởi đầu: «Liệu những con mắt Radar của chúng ta có bén nhạy không?». Máy móc dù được chế tạo tinh vi đến đâu cũng không thể bảo đảm hoàn toàn tốt theo ý muốn và không thể tin rằng bất cứ lúc nào chúng cũng là những đứa con trung thành hơn nữa đối phương

cũng không thiếu gì thủ đoạn làm mất khả năng hoạt động của chúng. Chẳng hạn muốn tránh tầm quan sát của Radar phòng thủ trên vòng trời miền Bắc VN, các phi công Hoa kỳ đã lái phi cơ bay rất thấp để oanh tạc. Hoặc những máy chụp hồng ngoại tuyến của Hoa kỳ rất hữu ích trong việc khám phá các cuộc chuyển quân trong rừng rậm nhưng nếu đoàn quân đi men theo giồng suối thì máy chụp sẽ chẳng ghi nhận được gì nữa.

Chính Bộ trưởng Quốc phòng

Mc.Namara cũng tuyên bố trong tạp chí Life rằng : làn sóng Radar của Hoa kỳ chỉ có thể khám phá được một hỏa tiễn lạ sau đám mây dày đặc cách khoảng 100 dặm (lý thuyết thì 400 dặm). Các nhà Bác học càng phát minh ra nhiều máy móc tân kỳ cũng đồng thời nghĩ ra nhiều thủ đoạn để đánh lừa chúng. Do đó, biện pháp hữu hiệu nhất để phòng thủ Quốc gia không phải chỉ trông cậy vào những hỏa tiễn chống hỏa tiễn mà còn phải chế tạo vô hạn định những hỏa tiễn liên lạc địa dư sức tiêu diệt mọi tiềm lực chiến tranh của đối phương ngay tại lãnh thổ của họ.

Với chủ trương hiếu hòa, người Mỹ sẵn sàng chấp nhận một trận chiến nguyên tử nhưng không gây hấn. Và đối phương phải biết rằng ngay sau khi trái hỏa tiễn đầu tiên nổ trên bầu trời Hoa kỳ thì các biện pháp trả đũa phải được xử dụng tối đa.

Còn đối với một Quốc gia rộng lớn như Trung Cộng, nếu Trung Cộng có đủ hỏa tiễn ào

ạt tấn công Hoa kỳ, liệu Hoa kỳ có chống đỡ nổi không? Cho dù những hỏa tiễn của TC có một lớp vỏ bọc « nguy trang » như một lớp mây dày đặc để làm lạc hướng quan sát của Radar, Hoa kỳ vẫn tin tưởng sẽ tiêu diệt được chúng nhờ hai loại hỏa tiễn Spartan và Sprint.

Khi những « mắt thần » bị mù

Ngoài các dàn Radar đặt trên mặt đất để quan sát, các nhà Bác học còn chế tạo một loại Radar trang bị riêng cho các hỏa tiễn chống hỏa tiễn. Ngoài khả năng tìm diệt các hỏa tiễn địch, loại Radar này còn có thể đánh lừa các hỏa tiễn địch săn đuổi chúng.

Cứ theo nhịp độ leo thang đều đặn, nếu Trung Cộng càng chế tạo nhiều hỏa tiễn liên lạc địa dư thì Hoa-kỳ cũng phát minh thêm nhiều hỏa tiễn chống hỏa tiễn. Có lẽ tới một giai đoạn nào đó chính phủ Hoa-kỳ phải hạn chế bớt việc chế tạo vũ khí hạch nhân mà trên thực tế đã chi phí hàng trăm triệu Mỹ kim để cuối cùng chỉ giải quyết được

một vấn đề phòng thủ tối thiểu.

Một vấn đề nan giải khác vẫn ám bạn tâm trí nhà Bác học Hoa-Kỳ là phải làm sao để chưa chạy kịp thời những cặp « mắt thần » khi đạ bị mù hay nói khác đi khi mà ảnh Radar trở thành vô dụng. Ở đây không nói tới những bộ máy hư hỏng do thời gian sử dụng quá lâu hoặc những trở ngại khác. Hay nói tới những bộ máy tối tân và hoàn hảo nhất mà trong những điều kiện bình thường không bao giờ trục trặc vì lý do kỹ thuật. Sự thực thì vấn đề trên chỉ được đặt ra sau khi trái bom nguyên tử phát nổ. Sức công phá mãnh liệt của loại vũ khí này sẽ tạo ra một hiện tượng iy-tử-hóa dữ dội trong bầu khí quyển. Không những phạm vi hoạt động của Radar bị thu hẹp lại mà việc hướng dẫn các hỏa tiễn cũng sai lạc do sự chiết quang ánh sáng. Kết quả là hỏa tiễn phóng đi không rơi trúng mục tiêu.

Ngoài ra, người ta còn biết rằng hiện nay Nga Xô đang chế tạo một hỏa tiễn « vệ tinh » luôn luôn bay quanh trái đất theo một

quỹ đạo và bất cứ lúc nào cũng có thể phóng xuống mục tiêu từ mọi hướng.

Cứ đặt giả thuyết là những máy Radar hoàn toàn tốt không bị ảnh hưởng do sức nổ của vũ khí hạch nhân và các hỏa tiễn Spartan cũng như Sprint đủ sức ngăn ngừa mọi cuộc xâm lăng bằng hỏa tiễn của đối phương nhưng liệu Hoa-kỳ có nghĩ đến một trái thủy lôi mang bom nguyên tử sẽ được phóng đi từ một tiềm thủy đình đậu xa hàng trăm hải lý để tiêu diệt nước Mỹ không? Chúng ta nên hiểu rằng với sức tàn phá khủng khiếp của bom nguyên tử tất cả một vùng hải cảng có thể trở thành bình địa và không một chiến hạm nào còn nổi được trên mặt nước.

Nếu kể ra những phương thế để tiêu diệt lẫn nhau thì rất nhiều. Tuy nhiên người ta vẫn tin tưởng vào Hiệp-ước hạn chế việc phát minh các loại vũ khí nguyên tử của hai nước Hoa-kỳ và Nga-Sô để quên đi cơn ác mộng hầu như không bao giờ hết trước viễn ảnh một ngày nào

CHIẾN TRANH

đó nền văn minh của thế giới sẽ bị tận diệt.

Cho đến bây giờ chưa ai dám quả quyết rằng Quốc gia nào liền có những vệ tinh mang bom nguyên tử bay vòng quanh trái đất, và cũng không ai biết được ngày nào thảm họa sẽ xảy ra.

Nhưng nếu có thì sau trận mưa lửa khủng khiếp (theo Kinh thánh) một số ít con người sống sót sẽ phải xây dựng sự nghiệp với hai bàn tay trắng và một kỷ nguyên mới lại khởi đầu trên trái đất này.

● ĐĂNG-DOANH



● Biết vẽ sao đây ?

Trong giờ tập vẽ, cô giáo bảo :

— Các em hãy vẽ những nghề gì mà các em thích làm khi mình lớn lên.

Toàn lớp chăm chú vẽ và đưa lên cho cô giáo. Đưa thì vẽ một chị thợ may, đưa thì vẽ một người lính chiến, đưa thì vẽ một nữ bác-sĩ, chỉ có một em bé không vẽ gì cả, nộp nguyên tờ giấy trắng.

Cô giáo hỏi :

— Em không biết lớn lên em sẽ muốn làm gì sao ?

Em bé ngây thơ, trả lời :

— Dạ, em biết lớn lên em sẽ lấy chồng... Nhưng em không biết vẽ sao đây ?

— ! ...

đây, máy RADAR nhạy nhứt :



CON DO!

N G U Ở I-Tàu, và người Việt-Nam theo văn hóa Tàu, cho rằng con Dơi là tượng trưng cho Hạnh-phúc. Cho nên theo kiến trúc Trung hoa, người ta thường chạm hình con Dơi trên cửa, ngõ, mái hiên, giương, tủ, đến cả trong nghề ấn loát cũng in hình con Dơi trên bìa sách, trên lịch, các nhãn hiệu nhà buôn, để tiêu biểu cho chữ « Phúc » của gia đình và cá nhân.

Cũng như con Nai tượng trưng tài Lộc và con Hạc là tuổi thọ, là sức khỏe vậy.

Trái lại, người Âu-Châu thì cho con Dơi là một hồn ma do bọn phù thủy sai khiến làm hại người. Dơi, (tiếng Pháp : *la chauve-Souris*) là tiêu biểu cái họa. Một vài nhà văn Tây-phương đã phác họa cuộc « vũ của bầy dơi » — *la danse des Chauve-souris* — trong các trang tả cảnh âm ty của họ, — dọc rừng rợn âm u.

Nhưng, Khoa học đã phá tan tất cả các thành kiến, và truyền thuyết thần thoại trên. Con Dơi chẳng đáng hạnh phúc cho ai, mà cũng chẳng gây tai họa cho người nào. Nó chỉ là một con vật rất hiền lành, rất vô tội, —

hơn nữa rất là nhút nhát; sợ ánh sáng mặt trời, chỉ sống vào ban đêm trong hang, hốc, trong động đá, trong lầu chuông.

Tuy nhiên, Dơi là con vật nhạy cảm nhất trên trái đất : nó có nhiều trái tim và một bộ máy Radar tinh xảo hơn các máy radar tối tân của ông Mỹ hay ông Nga.

Dơi có cánh, nhưng không phải loại chim, vì nó có vú, như loài chuột. Cho nên người ta thường chế nhạo Dơi là chim chẳng phải chim, chuột chẳng phải chuột. Nhưng người ta ngạo Dơi mà không ngờ rằng Dơi có nhiều ưu điểm hơn người. Thí dụ một việc nhỏ, như lúc ngủ, Dơi treo thân trên cành cây cao hoặc trên một cây sinh, một mái ruồi, để đầu dốc xuống, lấy một lớp da mỏng ở hai chân trước che phủ kín mít toàn thân như cái mũng vậy. Để người ta ai làm được như Dơi ?

Dơi ngủ, nhưng máy Radar của Dơi luôn luôn thức để báo động kịp thời.

Dơi bay, không cần cất cánh. Vì cánh Dơi, không có lông như cánh chim, đó chỉ là một miếng da mỏng, mà nhà kỹ sư Adler,

MÁY RADAR

ần đầu tiên trong lịch sử khoa học không gian, đã bắt chước lấy mô-đen để làm cánh cho loài người bay thử lên không khí. Muốn bay, Dơi nhảy dù xuống lưng chừng rồi vỗ cánh lấy đà bay lên. Rất gọn và rất nhanh mà các phi cơ tối tân không thể bắt chước nổi kể cả B.52, Skyrider, jet, Mig. v.v...

Chỉ khi nào rui rớt xuống đất thì Dơi không thể bay lên được đành nằm chịu trận..., để cho người ta lượm đem vô bếp làm rô-ti. Nhưng điều đó rất ít xảy ra, không phải như các máy bay của loài người.

Lỡ Dơi bị rớt, Dơi cũng rần lếch tới một gốc cây gần đó, Dơi bám vào cây, leo lên cao (leo dật lủi), đến lưng chừng cây Dơi sẽ nhảy dù xuống để lấy tròn rồi bay vù lên.

Dơi sợ tiết lạnh, vì vậy mùa đông tuyết giá, Dơi tản cư đến các miền ấm áp hơn, cũng như loài chim hạc vậy.

Khi Dơi ngủ mà có ai đánh thức nó dậy, nó phải vùng vẫy thân thể, vỗ cánh cả 15 phút để « hâm nóng » máu nó lên 40 độ mới có sức mà bay.

Đặc điểm ở cơ Dơi là nó có nhiều trái tim (nhưng không phải là giống đa tinh !)

Một trái tim chánh và nhiều trái tim phụ để « tiếp vận », đặt ở trong 2 cánh Dơi. Những trái tim phụ này phát máu vào các mạch máu ở nơi cánh để nuôi hai cánh nó.

Còn trái tim chánh thì phát máu ra bộ máy tuần hoàn toàn thân.

Tại chợ chim ở Saigon, lắm khi có người bán dơi cho làng nhậu. Các ông men thích uống rượu pha huyết dơi lắm, nên họ tới tận chợ chim để nhậu. Người bán thọc huyết ở 2 cánh để bán đã đời, rồi mới thọc huyết ở cổ con vật. Đó là vì con dơi có nhiều trái tim.

Người ta nhận thấy một đặc tính nữa ở Dơi là ban đêm trời

Đông midol

438c/BXT/SPDC

Vị các chứng đau nhức
và cảm cúm
CÓ BÁN TẠI CÁC NHÀ THUỐC TÂY

MÁY RADAR

Tối đen tối thui, Dơi bay loạn xạ khi tới gần cây hay tường là Dơi trở lại, không hề bị đụng vào chướng ngại vật ấy bao giờ. Mãi đến Thế-kỷ XX, các nhà khoa học mới tìm ra bí quyết ấy. Dơi có một cái radar như máy radar của người. Chỉ có khác là máy radar này không căn cứ vào điện lực mà căn cứ vào những siêu âm (ultra son). Dơi phát ra những làn sóng siêu âm và khi làn sóng đụng vào chướng ngại vật gì nó phản chiếu lại cho Dơi biết mà đổi hướng bay.

Các nhà Bác học Thế kỷ XX vẫn chưa tìm ra máy Radar của Dơi đặt ở nơi nào trong thân thể Dơi. Có nhà bác học Đức cho là ở mũi, một kỹ sư nguyên tử Mỹ

chờ là ở cánh. Một nhà bác học Anh bảo là ở tai. Nếu Dơi nghe được những cuộc bàn tán xôn xao ấy, mặc sức Dơi cười khoa học loài người còn chậm tiến quá!

Mùa lạnh, Dơi di cư vào các nơi nắng ấm, có khi xa hàng 300 ki-lô-mét. Mùa nắng, Dơi vẫn biết đường về ổ cũ, không bao giờ lạc. Chính nhờ máy Radar của Dơi nhạy cảm. Trong thời gian di cư, Dơi cái thường sinh nở, để Dơi con trong hang ấm, và khi trở về quê cũ thì Dơi con bám vào ngực mẹ trong lúc Dơi mẹ cứ bay vùn vụt, vượt núi băng sông.

BÁT-MAN



□ Danh ngôn

Seeing much, suffering much, and studying much, are the three foundations.

CATHERALL

(Thấy nhiều, đau khổ nhiều, học hỏi nhiều, là ba nền tảng lập thân).

Dũng midol trị các chứng đau nhức và cảm cúm
CÓ BÁN TẠI CÁC NHÀ THUỐC TÂY
1360/BX/T/DPDC

CẦU TRƯỜNG - TIỀN

6 vảy 12 nhịp...

★ NHẬT-HUYỀN-THANH

Thương nhau rồi xin kịp mà về mau l...
Nửa đêm nghe thoang thoang tiếng nguyện cầu
Xen tiếng hát gọi buồn thương xứ Huế
Nhờ làm sao những chiều vương nắng xế
Nước sông buồn in bóng ánh tà dương
Hàng dừa nghiêng soi bóng rả bên đường
Nắng giãi lụa vương tơ sầu êm ả
Ai xuôi dòng về thăm vùng Vỹ-Dạ
Ngược đò bờ tìm đến miệt Kim-Long
Nghe tiếng chuông Linh-Mụ oán ngơ lòng
Nhìn con gái nổi buồn vương tóc xoắn
Trời, mây, nước, một vùng xanh duyên quá
Khách đi về, vò vẫn muốn làm thơ...
Mà giờ đây tan tác đến không ngờ
Con đàu nữa một trời nên thơ đó
Những lối đi về đường không xanh cỏ
Mộ ai nằm hờ hững khói hương đưa
Huế đó ơi, thương tiếc mảy cho vira
Bao nhung nhớ lệp cho đầy hoang vắng!
Đại-nội đó rưng rưng hồn biển nắng
Soi sáng gì! thân thể ngã nghiêng chưa
Còn đàu, thôi oanh liệt lấy lừng xưa!
Vời cung-điện tang-thương vira đồ nát
Ngự-bì h dỗi không thềm nghe tiếng hát.

Lặng câu hò uơm ngát mộng đưa duyên.
 Buồn rung-rung sóng vỗ mạn con thuyền,
 Hương-giang khóc, lệ tràn dâng biển nước!
 Áo ai đi có còn không tha-thướt?
 Trên bước đường xuôi ngược xuống Đông-Ba
 Đến trường yêu qua nhịp cầu nghiêng ngả
 Tóc còn bay và nón lá nghiêng vành?
 Mắt còn nguyên vẻ mộng nét long xanh,
 Môi có chớm nụ cười duyên dịu ngọt?
 Chuông Diệu-Đế mỗi chiều còn thánh thót?
 Ru ru hồn tục-tử đến hư-vô
 Đò ngang qua trên sông nước lặng lờ
 Còn em ái đưa người mang áo trắng.
 Tình Bạch-hổ duyên Trường-tiền cay đắng
 Hết bao ngày đứng đó ngóng trông nhau
 Nhờ nước sông mang thương nhớ đôi trao,
 Nhờ gió núi chuyển niềm yêu nỗi mến.
 Giờ đây duyên là con đò rời bến
 « Chàng tang thương thiệp cũng gầy đôi rời,
 Tình duyên mình người ta nở ngấn đôi,
 Chiếc cầu nổi, giăng ngang làm cách biệt ».
 Hòn khói lửa Huế-đó buồn da diết
 Biết bao giờ tìm lại vẻ xinh-thơ
 Có còn đâu! tan nát đến không ngờ!
 Còn đâu nữa bao cảnh đời em ái:

« Cầu Trường-tiền 6 vài 12 nhịp
 Anh qua không kịp mà tội lắm em ơi!
 Mấy lâu nay cách trở bởi ông trời
 Có xa nhau đi nữa cũng chỉ tại trời mà xa...»

NHẬT-HUYỀN-THAN
 (Pleiku)

Bức thư Paris

Nỗi mình, noi người

* **NGUYỄN-VĂN-CỒN**
 (Paris)

Lâu quá, vắng mặt tạp chí Phổ
 Thông, tôi tưởng chừng mất
 giây liên lạc với các bạn ở quốc
 nội. Hơn nữa, ngót một tháng ở
 bên này có cuộc tổng đình công
 tôi cũng không nhận được thư
 từ của gia đình và của vài bạn
 thân.

Nay sự bình thường đã được
 tái lập, nên tuần trước, tôi đã
 nhận được Phổ-Thông số 209.

Số Phổ-Thông này như đem
 lại cho tôi dấu vết thương tàn
 của nước nhà sau cuộc chiến
 tranh ngày Tết. Vì rằng từ ngày
 đó, và có lẽ vì có nhiều tàn phá
 nhiều thất lạc, nhiều đau khổ,
 nên tờ Phổ-Thông không xuất
 bản tiếp tục thường xuyên.

Cầm số Phổ-Thông tục bản,
 tôi tưởng như gặp một người
 vừa thoát khỏi ngôi nhà cháy,

quần áo cháy rụi, thân mình bị
 nhiều thương tích. Các bài viết,
 tuy vẫn cố giữ vẻ tự nhiên,
 nhưng tôi nghiệm thấy thâm kín
 nỗi tủi buồn, đau khổ!

Than ôi! đó là số phận của tạp chí
 của chúng ta, cũng như của muôn
 vạn đồng bào ta. Saigon diêm lệ,
 theo các nguồn tin tôi nhận được,
 cũng đã có bộ mặt chiến trường!

Theo thư từ nhận được cũng
 như theo các thiên phóng sự của
 báo chí, thì sự kinh khủng giữa
 đám thường dân đã đi đến chỗ
 cực điểm: người ta buổi sáng
 còn đoàn tụ với gia đình, với
 bạn bè, mà trong đêm, dùng
 một cái thì thớt nát, xương tan,
 chết thê thảm, không dấn dỗi
 được nữa. Ở xa, cách 12 ngàn
 cây số, tôi còn thấy rừng mình
 ghê sợ, huống hồ là dân chúng
 ở ngay tại chỗ.

Có nhiều người « triết lý » với tôi rằng : « ở đời sự gì rồi cũng thành ra quen cả ! »

Nói dễ làm sao ấy ! Ở đời ai lại có thể quen với đói khổ, với thương tích, với tang tóc, với chiến tranh ! Chẳng qua đó chỉ là sự bắt buộc, và ai lại không muốn ngày lành, đêm lặng !

Ôi thôi, mình có lý luận bao nhiêu cũng vô ích ! Và đề gì tìm được người hiểu rằng việc cầu nguyện hòa bình của mình, chỉ là sự mong mỏi « máu chảy ruột mềm ». Bao nhiêu tư tưởng mâu thuẫn, bao nhiêu khát vọng, bao nhiêu tham cuồng đã át hẳn tiếng yếu ớt của Hòa-bình. Và than ôi ! hình như người nào nói đến, hay thiết tha kêu gọi Hòa-bình, là bị nghi ngờ, là bị liệt vào hạng người phản trắc.

Nói như La Palisse : « Khi nào người ta còn gây gờ, cãi cọ, ẩu đả, chém giết nhau, thì không thể nào có Hòa-bình được ! Và khi nào một người đã chết thì không còn sống nữa ! »

Vì vậy phải làm sao cho người ấy đừng chết, cũng như làm thế nào cho một dân tộc đừng chết !

« Than ôi, cảnh suy đồi thảm khốc.

Nghĩ thương cho dân tộc giống Hời !

*Ngàn thông rũ rĩ trên đồi
Vẳng nghe như tiếng muốn
người khóc than ».*

Mấy câu thơ trên tôi viết đã lâu khi đứng trước phế lãng Chiêm-Thành, có thể nào lại có thể ứng vào cảnh dân mình chẳng ? Tôi tin là không ! Vì rằng « *Giống Việt-Nam là giống cứng cỏi,*

Từng phơi gan ở bãi chiến trường,

*Mắt ta xem chết là thường,
Đất ta há để ta nhường cho ai ! »*

Đến đây, chắc có lẽ các bạn đã hiểu tâm tình của tôi. Bây giờ tôi phải nói về « *Bức Thư Paris* ».

Chắc các bạn đã biết tin cuộc biểu tình sinh viên và cuộc đình công tại Pháp trong tháng Mai-Juin vừa qua.

Nói về vụ đình công, đầu ai có đọc qua các thiên phóng sự đầy đủ đến đâu đi nữa thì cũng

không sao xác thực bằng sống ngay tại chỗ.

Tôi đã từng chứng kiến vụ đình công xe lửa ở Anh-quốc năm 1957, nghe nói vụ đình công đờ rác tại Nữ-Uớc (Mỹ quốc) năm 1967, nhưng tôi chưa hề thấy một cuộc đình công toàn diện (grève générale) nào chặt chẽ gây cản như cuộc đình công ở Pháp, kéo dài từ ngày 10 Mai cho đến ngày 6 Juin, và lại rai mai đến ngày 12 Juin, tức thị là một tháng trọn.

Đề làm tê liệt nguồn sống của cả một xứ, nhất là các thành phố lớn như Paris, Marseille, Bordeaux..., các liên đoàn trước hết ra lệnh ngừng tất cả các phương tiện lưu thông (moyens de transport) như xe lửa, ô-tô-bút, métro, máy bay, tàu thủy trên sông và trên bề.

Như thế thì không còn ai có thể đi lại được, dầu có muốn đi làm, đi thăm, hay đi cứu ai, thì cũng phải bó tay ngồi nhà. Hơn nữa, những người có xe hơi riêng cũng không lợi ích gì vì các nơi bán dầu xăng đều đóng cửa.

— Sau phương tiện giao thông giao.

cách liên lạc bằng giấy nói (đi các tỉnh), bằng giấy thép, bằng thư từ cũng tắt lịm, thật là « *cạn giòng lá thắm, dứt đường chim xanh* ». (Nếu nhà Bru, điện chạy như thường, thì mình có thể ngồi nhà, gửi ngân phiếu (Chèque postal), thì sẽ có người đem tiền lại nhà phát cho mình)

Đã không lãnh tiền được ở nhà Bru điện, thì cũng không lãnh được ở ngân hàng, vì ngân hàng cũng đóng cửa làm « reo » nhất là Ngân hàng Chánh (Banque de France). Như thế, tức là hai nguồn sống đã bị tắt hẳn.

— Trong lúc đó thì tất cả báo chí, đài phát thanh cũng bị đình công, trừ các đài tư (postes périphériques) như Europe N° 1, và Radio-Luxembourg. Như thế là nguồn thông tin cũng bị dán đoạn.

Đồng thời các xưởng thợ, các nhà máy sản xuất (xe hơi, máy bay, điện khí dụng cụ, hàng dệt) cũng đóng cửa. Và để chặn đứng những thợ thuyền nào muốn đi làm, họ có một toán người đình công (piquet de grève) đóng đờ ngay trong các xưởng để ngăn cản bất cứ người nào muốn ra

—Đề tặng thêm «hiệu nghiệm» các trường học từ lớp mẫu giáo cho đến đại học đều bãi khóa. Như thế các gia đình phải có người ở nhà để giữ các con nít và cho chúng ăn uống. Trong lúc đó, các tàu thủy thì một số chặn ngang lòng sông, không cho thuyền bè đi lại, còn tại các hải cảng, các tàu chạy ra biển, đều bị các thủy thủ và sĩ quan chiếm giữ.

Trừ các công sở và các Bộ của Chánh phủ, thì trên các xưởng máy, trên nền trời, khắp các nơi đều phát phối những ngọn cờ đỏ và những ngọn cờ đen. (Cờ đỏ, biểu hiệu cách mạng, cờ đen biểu hiệu sự vô trật tự, vô kỷ luật, (anarchie), hay đúng hơn sự phá hủy nền tảng và trật tự xã hội cụ thể.

Ngày nào cũng có cuộc biểu tình, ngày nào các đám thanh niên (học sinh và thợ thuyền)

cũng « xuống đường ». Cả ngàn người, cờ đỏ, cờ đen, phát phối kéo đi đến nghịt các đường lớn, hô hào các biểu ngữ (nhưng vẫn ở trong trật tự).

Một cảnh tượng, một trường hợp như thế, thật ít khi thấy. Và chính tôi đây, cũng bị ở trong cảnh khó khăn. Vì rằng ngày thứ sáu 10 Mai, trong túi tôi chỉ có 50 quan mới, tưởng đủ sống hai ngày thứ bảy và chủ nhật. Ai ngờ cuộc tổng đình công bùng nổ ngày thứ bảy 10 Mai cho mãi tới ngày 6 Juin. Tôi ở ngoại ô, cách Paris trung tâm 12 cây số, làm sao mà lội bộ đi làm, hay đi ra banque lãnh tiền. Tôi có gọi giấy nói cho một người bạn, biểu đem tiền lại cho tôi, nhưng khổ một nỗi, không có đầu xăng, thì làm sao anh ta đem tiền lại cho tôi được.

Nhưng cũng may ông giám đốc các ngôi nhà tôi ở, liền tự

Dùng Midol trị các chứng đau nhức và cảm cúm
CÓ BÁN TẠI CÁC NHÀ THUỐC TÂY
1560/BVT/BDPC

ông đem lại cho tôi mượn 500 quan mới, sau khi hay tôi không đi lãnh tiền được.

Tôi cũng vội vàng như trăm nghìn người khác đi đến các tiệm để trữ một số thực phẩm Trời đất ơi! các gói mì (spaghetti) các gói marcaroni, các gói bột các đồ hộp thịt cá, trái cây, đã bay đi đâu mất cả. Tôi hy vọng vào mấy gói gạo, vì người Âu, đâu có hay nấu cơm, nhưng... «gạo cũng đã bay theo đường gạo». Tôi vội mua được mấy gói mì Trung-Hoa, mấy hộp nhãn và 1 kilô đường.

Trong vụ đình công, cũng thật là may cho dân chúng, vì có một hạng người không làm «reo» đó là những người cầm tay bánh các xe camion, ở bên này họ gọi là «Camionneurs». Những người này từng đoàn một, mỗi đêm vẫn chạy từ các tỉnh đem các thực phẩm về cho dân thành phố Paris (kể cả ngoại ô là 6 triệu người). Nếu không có mấy «ông camionneurs» này, hay nếu liên đoàn của họ cho lệnh đình công thì chỉ độ hai, ba ngày là dân chúng bị thiếu hụt, đói mèm.

Một đoàn nữa không làm «reo»

cũng là may, tức là các nhân công điện, nước và gaz, (hơi nấu) không tắt;

Vì nếu không có gaz, thì có lẽ đói tất cả, bởi không thề nào nấu ăn được! Thật là may, (vì một chai alcool, chỉ nấu được một ngày). Nhưng trong những đêm 13 Mai và đêm 20 Mai, có cuộc biểu tình thợ thuyền sinh viên, gần cả triệu người, rồi đến đêm, thì có cuộc sô sát với lính cảnh sát. Cuộc ẩu đả kéo dài tại các đường ở xóm Latin (Bd St Michel, St Jacques) kéo dài từ 10 giờ tối cho đến 3 giờ sáng.

Các đám biểu tình, phản đối này lại ò ạt lên tiếng « lập một chính-phủ bình dân (gouvernement populaire). Tương đầu nước Pháp sẽ đi đến cuộc nội loạn. Nhưng chiều ngày 31 Mai, bằng đài Télé, đài phát thanh, có tiếng gọi dân chúng Piáp của một người, của một vĩ nhân, xoay hẳn tình thế, cứu nước: Pháp một lần nữa, đó là Đại tướng De Gaulle! Sau khi nghe lời hiệu triệu, thì một triệu người đã « xuống đường », đi từ Công trường Concorde cho đến đài

Khải-hoàn, (Arc de Triomphe) ủng hộ Đại tướng.

Ngày hôm sau, công chúng như đã thoát được cơn sốt nặng và quay lại bình tĩnh để chống lại tất cả mưu mô gây nội chiến

Bài sau tôi sẽ nói về các vụ biểu tình, phản kháng của sinh-viên đại học Paris và Nanterre, vì đây là mồi châm các cuộc hỗn loạn.

Thân mến
NG - VĂN - CÔN



Tin Mừng

Thành thật mừng đôi bạn trẻ

Trần-Thiện-Tâm và Lê-Thị-Thanh-Loan
đã làm lễ thành - hôn ngày 20-7-1968 tại 141 Yên-Đồ, Saigon, và chúc đôi bạn hạnh-phúc bền lâu.

NGUYỄN-VỸ



Thân mến chúc mừng hai em

Denise Duyen và Lê-Thanh-Lợi
được nhiều hạnh - phúc và nhiều con.

NGUYỄN-VỸ

GIẢI THOẠI LÝ THÚ về THỜI VĂN



Tại một làng ở miền Trung, có một ông thầy thuốc Bắc có tiếng rất hay. Ông xem mạch bốc thuốc rất thớm tay cho nên những bệnh nhân nào tìm đến ông chữa đều được khỏi hẳn. Tuy làm thuốc giỏi, thân chủ đông mà ông vẫn sống cảnh nghèo khó, quần bách. Vì ông ăn ở có nhân-đức lắm. Ông chỉ lấy đủ tiền thuốc và tính công chút ít thôi. Với người nghèo, ông không lấy tiền.

Một hôm, thỉnh linh có một thiếu phụ trẻ đẹp trong làng, đến gõ cửa nhà ông. Như có vẻ bẽn lẽn, thiếu phụ khẽ nói :

— Dạ thưa thầy ! Con nhờ thầy rủ lòng giúp con tí việc.

— Cô đau bệnh gì ? »

Người đàn bà rụt rè thưa :

— Dạ thưa thầy. Chồng con đau ạ.

— Cô định mời tôi đến nhà xem bịnh cho chồng cô ?

Người đàn bà ngập ngừng trả lời :

— Dạ thưa không ạ. Con xin thưa thiệt với thầy : Con có một người... tình nhân. Chúng con vụng trộm yêu nhau tha thiết đã lâu và quyết lấy nhau cho bằng.

được. Nay cơ hội đã đến. Số là con hiện đang lâm bệnh có lẽ bị cảm gió. Vậy con muốn nhờ thầy hãy bốc giùm con thang thuốc có vị...thuốc độc để con đầu độc người chồng ấy. Con mong ảnh chết mau lẹ để con được tự do tái giá với người tình non của con. Xin thầy làm phước giúp con được toại nguyện, bao nhiêu tiền con cũng chịu.

Ông lang ung dung trả lời :

— Cô đã nhờ tôi giúp, thì tôi sẵn sàng giúp. Nhưng hiện giờ, trọng tử thuốc tôi không vị thuốc độc nào để bốc cho cô thang thuốc sát nhân ấy. Cô cứ ra chợ mua một ít khoai mài, thuốc Bắc gọi là Hoài-sơn, và một con gà giò thật béo. Cô đem về tiệm cho chồng cô ăn là ngày hôm sau chồng cô hồn lìa khỏi xác. Thôi cô đi kẻo trễ.

Người đàn bà miệng cảm ơn liếng thoắng, tay sờ vào túi yếm định rút tiền ra để tạ lễ thầy nhưng thầy không nhận tiền.

Khi người thiếu phụ ngoại tình đã ra khỏi cổng, ông lang ngồi lẩm nhẩm cười một mình :

« Ta xí gạt con ác phụ ấy, chớ khoai mài tiềm với gà giò ăn vào càng bổ khoẻ chớ đâu phải là thuốc độc ! Trời ơi ! đã ba mươi năm trong nghề làm thuốc hôm nay là lần đầu tiên ta mới gặp một thân chủ kỳ quặc như vậy.

Ngày hôm sau đó, không ngờ người chồng xấu số kia đã ăn món bở đó mà chết ngay đơ ! Được tin rùng rợn này ông lang hối hận đến bỏ ăn bỏ ngủ. Vì tin rằng bị tổ trác, cho nên ông nhất định giải nghệ, không muốn làm thuốc nữa. Ông bèn làm lễ bái tổ và thành khẩn tạ ơn tổ đã giúp ông hành nghề được may mắn suốt ba chục năm trời nay chưa hề xảy ra rủi ro gì đáng tiếc. Lễ xong ông giữ nguyên bộ lễ phục và bươn bả tiến thẳng ra ngoài bờ sông lựa chỗ vắng vẻ ông đứng nghiêm chỉnh chấp tay khấn vái và buồn bã liệng xâu chìa khóa tủ thuốc xuống sông cho nó cuốn theo dòng nước bạc... Thế là chấm dứt từ đây cái nghề lương y của ông.

Từ đây ông bắt đầu sống một đời mới, thanh thoi nhàn hạ vì

ông đã dán giấy trước cổng cho bà con thân chủ xa gần hay là ông đã giải nghệ rồi. Và để tiêu diêu ngày tháng, ông thường hay đánh cờ, ngâm thơ hoặc ngao du sơn thủy.

Thế rồi, một buổi sáng tinh sương, ông đang còn ngáy khò khò trên giường ngủ, bỗng có tiếng kêu cửa inh ỏi làm ông chợt tỉnh giấc nồng. Cửa mở, một người đàn ông vạm vỡ, đàn chải lười, lù lù bước vào nhà không đợi hỏi, người đàn ông này cất tiếng nói :

— Dạ thưa thầy ! Con vẫn biết thầy không còn xem mạch bốc thuốc nữa, nhưng sự bất đắc dĩ, con mới dám đánh liều đến gõ cửa nhà thầy. Vợ con nó chuyển bụng đã hai ngày nay mà chưa sanh được. Con đã mời nhiều bà mụ trong làng, ngoài làng đến mà bà nào cũng đành bó tay...đầu hàng. Con trăm lạy thầy hãy làm phước quá bước đến nhà con cứu giùm. Nếu vợ con nó sanh được, mẹ tròn con vuông, thì ơn thầy con xin ghi tạc muôn đời.

Người thuyền chài vừa dứt lời, ông lang đàng hẵng một cái và

lên tiếng gọi người nhà, tên là chú Ba.

— Chú ba múc thau nước rửa mặt !

Trong lúc bối rối và nghe tiếng được tiếng mất, người thuyền chài ngơ ngẩn tưởng ông lang bảo về múc thau nước cho vợ mình rửa mặt, thì tức khắc vợ mình sanh ngay.

Anh chàng chất phác, bộp chộp tưởng đó là cái toa thuốc ngoại khoa chữa đẻ gia truyền của thầy, nên lật đật cáo từ ra về, miệng nói lia lịa :

— Con sẽ đến xin hậu tạ thầy. Lạy thầy ạ.

Ông lang, mắt nhắm mắt mở, ngơ ngác nhìn theo người khách chưa hiểu ắt giáp gì.

Về đến nhà, người thuyền chài liền đích thân múc thau nước lạnh vội vã bưng vào trong buồng cho vợ rửa mặt, bảo đó là thầy thuốc dạy phải làm y như vậy. Vợ y tuy đau nhói trong bụng, nhưng cũng gắng gượng ngồi dậy đưa hai tay lên rửa mặt. Vừa rửa xong vợ y mệt lả nằm quật xuống giường, miệng rên khừ khừ không ngớt. Bất giác, một tiếng

GIAI THOẠI LÝ THỨ

oa oa vang lừng trong buồng sản phụ. Một chú bé con ngộ nghĩnh đã ra chào đời. Cả nhà đều vui mừng, hơn hờ. Người chồng sung sướng quá.

Ngày hôm sau, anh chàng ngư phủ hăng hái vác chài lưới ra sông. Trong số những con cá anh ta bắt được hôm đó có một con cá rất to. Anh liền mang con cá này đến tạ ơn ông thầy thuốc. Khi người đánh cá từ giả ra về, ông lang bảo người nhà mang cá ra làm thịt, Mồ bụng cá ra, trời ơi: người ta ngạc nhiên thấy một xương chìa khóa nằm gọn trong bụng cá. Nhìn kỹ, thì đúng là cái xương chìa khóa tủ thuốc quen thuộc mà cách đây không lâu, chán nghề làm thuốc ông lang đã vứt xuống sông. Sấm se xương chìa khóa hồi lâu, ông lang

nghĩ thầm: « Có lẽ tổ lại cho ta tiếp tục làm thuốc chăng? »

Ông lang quyết định chọn ngày lành tháng tốt để trở lại nghề cũ, tiếp tục xem mạch bốc thuốc như trước. Trong một bài thơ tự sự bằng chữ Hán của ông, nhân câu chuyện giai đoạn lý thú này, người đời sau còn nhớ hai câu sau đây:

« Vận khứ hoài sơn năng trí tử.

Thời lai thanh thủy khả thối sanh».

Tạm dịch môn:

Vận mất, khoai mãi làm bệnh chết,

Thời hên, nước lạnh giúp thối sanh.

NG-ĐÓN-MẮN

Chia buồn

Cảm động được tin trẻ

HỒ-THƯỢNG THÍCH-TRÍ-HUỆ

thân phụ của bạn VIỆT-NHÂN, đã mệnh chung tại Hòa-Hưng-Tự, Vĩnh-Long, ngày 3.6, á, đau xót phân ưu cùng bạn VIỆT-NHÂN và tang quyến, và thành kính cầu nguyện Hương-hồn Sư-Cụ được tịnh-độ về An-Lạc-quốc.

NGUYỄN-VỸ

HỒ - XUÂN - HƯƠNG

*Một nữ Thi-sĩ tài-hoa nhất của
Lịch-sử nhân-loại, sau Sapho*

□ NGUYỄN-VỸ

(Xem P.T. từ số 202)

VI — Không dâm - dục,
không lãng-lơ, không tục-tỉu:
đặc-tính của thiên-tài HỒ-XUÂN-HƯƠNG

(Tiếp theo P.T. số 210)

T ẮT cả những người đã khâm phục thơ Hồ-xuân-Hương, hoặc đã chê bai thơ Hồ-xuân-Hương, từ các ông Nhà sĩ đời vua Lê chúa Trịnh, môn đệ của Không giáo, cho đến các bạn trẻ của thế hệ Jean Paul Sartre, đều đồng thanh phê phán chung một điểm: Thơ Hồ-xuân-Hương là khiêu dâm. là lãng lơ, tục tĩu.

Tội nghiệp cho Nữ thi sĩ họ Hồ, hình ảnh của người Đan bà luôn luôn không ai hiểu thấu ! *Image de la Femme, éternelle incomprise !*

Trải qua các thời đại, những

kẻ ca tụng thi tài của cô đều thú nhận rằng chính họ cảm phục cô qua sắc thái « lãng lơ » « tục tĩu » bao trùm tất cả thơ cô, gói ghém trong thơ cô.

Nhận xét quá mơ hồ ấy đã tạo thành một sai lầm căn bản và một thành kiến quá dễ dãi, — có thể nói là quá ấu trĩ — mà nay đã đến lúc cần phải phủ chính tích cực một lần.

Và cần phải đặt thơ Hồ-xuân-Hương chính xác vào vị trí siêu đẳng của nó.

Trước hết, phải thân phục cô nữ sĩ mảnh khảnh trẻ trung đã có gan dạ phi thường, với một ngòi bút lông mềm mại rất tế

nhị, xung kích vào một đề tài vô cùng hiểm hóc, vô cùng nguy nan, đầy chạm bẫy chông gai. Nơi đây cô phải va chạm với bao nhiêu thành kiến thâm căn cố đế, bao nhiêu đạo đức man trá, bao nhiêu trình tiết và liêm sỉ giả tạo, và nhất là những tổ cáo nghiêm khắc, tàn nhẫn, bất dung, của những kẻ chỉ nhìn thấy một ảnh tượng sai lầm về thiên tài của cô.

Hồ-xuân-Hương hẳn biết như thế, nhưng cô bất cần. Sống trong khuôn khổ chật chẽ của một xã hội cổ kính, một chế độ phong kiến gắt gao ngay ở Đệ thành Thăng Long tấp nập những « Hiền nhân quân tử », cô hạ bút xuống làm thơ cho bao nhiêu người đọc, cho bao nhiêu người nghe, cho những hạng « *Không tử viết* » mây rêu đạo mạo, phê bình, chỉ trích, hẳn cô đã nghe nhiều tiếng mỉa mai, mặt sát, nhiều dư luận bao vây, nhiều lời đàm tiếu nặng nề. Nhưng cô bất chấp.

Cô chỉ cười khinh bỉ, gọi họ là « *phường lời tôi* », « *lũ ngẩn ngơ* »:

*Khéo khéo đi đâu, lũ ngẩn
ngơ ?*

*Lại đây cho chị dạy làm
thơ.*

*Ai về nhắn bảo phường lời
tôi.*

*Muốn sống đem với quét
trả đền.*

Hồ xuân Hương coi văn thơ thời bấy giờ thật không đáng một đồng tiền kẽm. Dưới mắt cô, văn nhân thi sĩ thời Lê-mạt chỉ rộn rịp như một buổi chợ trời :

*Bán lợi buôn danh nào
những kẻ..*

Ấy thế nên đối với những lời thị phi về đời tư của cô, hay văn thơ, tư tưởng, phẩm giá, đức hạnh của cô, Hồ-xuân-Hương tuyệt nhiên không thèm bào chữa cho mình. Cô không hề viết một câu, nói một chữ, để phân trần về tư cách của cô, hay thanh minh về văn thơ của cô. Cô lạnh lùng phớt tỉnh,

Làm những bài thơ ngược đời như những thơ của cô, từ hình thức lẫn nội dung không phù hợp tý nào với khuôn khổ sáo

ngữ của thời đại cô, không xu phụ theo nghi thức cổ kính của lễ giáo, tất nhiên là cô phải bị các nhà tri thức, « Hiền nhân quân tử », kết tội gắt gao nặng nề. Vậy, đáng lẽ Hồ xuân-Hương viết một vài lời biện bạch, hoặc nắm bảy câu thơ tâm sự để xác định thái độ của cô, phổ biến tư tưởng của cô, chứng minh quan điểm của cô, dù trực tiếp hay gián tiếp, như Nguyễn-công-Trứ, Nguyễn-Du, Ôn - như - Hầu ... Nhưng Hồ-xuân-Hương bất cần!

Chỉ có một lần, — và một lần thôi, — Cô đã thốt ra :

*Vi đây đòi phận làm trai
được,*

*Sự nghiệp anh hùng há
bấy nhiêu ?*

nhưng chính là để thách đố Vua Quang Trung đó mà thôi. Đồng thời để phỏ bày lòng kiêu hãnh của cô đối với người anh họ vừa l n ngôi Hoàng đế, mà cô không chịu phục tùng.

Kỳ dư, Hồ-xuân-Hương không đếm xỉa đến dư luận của công chúng mỉa mai hoặc phỉ báng cô khi họ đọc những bài thơ

của cô mà họ cho là « *dâm dục* », « *lãng lơ* », « *tục tũ* ».

Đến đời bọn Nho sĩ, các hàng Thượng lưu Tri thức ở Thăng Long, đã dựng đứng lên truyền thuyết cho rằng Hồ-xuân-Hương không phải là người thật mà là một « *con Hồ ly tinh* » xuất hiện ở Hồ tây để chọc ghẹo đám sĩ phu ở kinh đô. Lời truyền khẩu bịa đặt cốt ý dìm thi tài của Hồ xuân-Hương, và cho cô là một loài yêu quái, đã la tràn khắp xứ Bắc Hà, và đã đến tai Nữ sĩ họ Hồ. Nhưng cô khinh miệt, không thèm trả lời. Cô chỉ cười « *phường lời tôi* ! », « *lũ ngẩn ngơ* ! ».

Cho đến ngày nay, hơn một thế kỷ đã qua, công chúng Việt Nam đã thay đổi tư tưởng và thành kiến khá nhiều, nhưng dư luận của đám hậu thế đọc thơ Hồ-xuân-Hương vẫn cứ theo khuôn sáo cũ mà phê bình cô là « *dâm dục, lãng lơ, tục tũ* ».

Cả những người thành thật cảm phục thơ Hồ - xuân - Hương cũng không khỏi nghi ngờ như thế.

Hồ-xuân-Hương không để lại

một bài thơ một câu thơ nào để phủ chính dư luận quá nông cạn ấy và đánh tan những thành kiến sai lầm.

Thành kiến lạc hậu còn di hại đến nỗi một số « giáo sư Việt văn » và « Bộ trưởng » Giáo dục ở Sài Gòn tưởng « bảo vệ thuần phong mỹ tục » bằng sự xóa bỏ Hồ-xuân-Hương trong chương trình Việt văn, và cấm dạy thơ Hồ-xuân-Hương ở Trung Đại học. Người ta tức cười mà thấy gần 2 thế kỷ sau Hồ-xuân-Hương, « phường lời tói » và « lũ ngàn ngo » cũng hãy còn, và tiếp tục phỉ báng nhà Nữ thi hào của Đất Việt!



Thái độ thần nhiên của Hồ-xuân-Hương bất chấp dư luận, chính là phong độ cao siêu thượng thặng của chân Thi nhân, của một thiên tài.

« Nếu cô muốn, Hồ-xuân-Hương có thể làm loại thơ nào mà không được, mà không đặc sắc hơn người? Với nghệ thuật dùng chữ, chơi chữ, rất sành sỏi của cô, Hồ-xuân-Hương là một thi tài độc đáo đã có ai sánh bằng đâu? Ở giữa hai thế kỷ của cô mà thơ phú lãng mạn đang chớm

nở, bắt đầu phồn thịnh, biết bao nhiêu thi hào thi bá, từ Phạm qui-Thịnh đến Nguyễn-Du, từ Nguyễn-hữu-Chỉnh đến Nguyễn-công-Trứ, độc nhất một Hồ-xuân-Hương tài hoa quân chúng xứng đáng ngồi chễm chệ trên chiếu hoa trong đám Quần Tiên tụ hội ấy. Nhưng Hồ-xuân-Hương tự tách riêng ra. Cô không muốn ngồi chung với ai hết. Thơ của cô, cô không muốn sắp hạng với thơ của bất cứ một tao nhân mặc khách nào của thời đại. Và cô đã tạo ra một Thơ ngoại hạng nổi bật lên tất cả các thời đại. Cả đời cô cũng bất chấp thời gian và không gian. Một mình cô chống lại cả xã hội đầy tạp tục bất công và giả dối.

Đời và thơ của Hồ-xuân-Hương đã phản ảnh, trong mỗi đoạn đời và mỗi đoạn thơ, — lòng kiêu hãnh vô biên của cô trước phẩm giá và địa vị của người Đàn bà bị khinh thường và đè ép bởi quyền thế của đàn ông.

Tự gạt cả nhân của cô ra một bên, cả nhân mà cô không mấy chú trọng đến, Hồ-xuân-Hương đã phản ứng, qua các bài thơ trào lộng vô cùng thâm thúy, bằng sự khinh miệt đàn ông để trả lại sự khinh miệt bất công

và giả dối của đàn ông đối với phụ nữ. Không những cô khinh miệt giống đàn ông (le sexe mâle) mà cả chế độ, thành kiến, tư tưởng, học thức, tin điều, của toàn thể xã hội đàn ông, của thế giới đàn ông nói chung, đều bị cô chế riều làm cho lố bịch.

Tác dụng chính yếu của Thơ Hồ-xuân-Hương và bản chất bao quát vũ trụ của thơ Hồ-xuân-Hương đã loát ra bằng một ánh sáng chói lòa trong cuộc đối thủ vĩnh viễn ấy giữa giống Đàn ông và giống Đàn bà.

Đơn phương độc mã, một mình thân gái mong manh, mặt rỗ da chì, nhưng tài ba tuyệt thế, Hồ-xuân-Hương đương đầu với bao nhiêu thành kiến ngạo mạn, khinh thường « Nhi nữ » trong kinh điển, văn sách, trong cương thường, đạo lý, trong tạp quán gia đình xã hội, từ khổng Tử đến Nguyễn-Du.

Trong bọn đàn ông, nòi đã có ai dám bênh vực cho « Phái Nữ » và, nhục nhã thay, đã có ai dám đương đầu với Hồ-xuân-Hương?

Trong Lịch sử Văn chương

nhân loại, Đông Tây Kim Cổ, cũng đã có một bậc tài hoa nào chưa của Nữ giới dám đem nghệ thuật và nhạc điệu của thơ để biểu dương người Đàn bà trên bình diện duy nhất đáng ca ngợi mà thôi, bình diện *Quyển rủ của giống Nữ*, chiến thắng duy nhất đáng biểu dương mà thôi, của Phái Nữ?

Thơ Hồ-xuân-Hương chứa đầy nhân-loại-tính siêu đẳng ấy, khi trực tiếp, lúc gián tiếp, đề cao phẩm giá cao quý thiên nhiên của người Đàn bà hoàn toàn trong lửa thể tuyệt diệu, và trong nhiệm vụ đầy nhiệt hửng của Đa thịt xao động, mầm tạo tác thiêng liêng của giống người.

Tất cả Thơ của Hồ-xuân-Hương, — đặc biệt nhất là không một bài nào ngoại lệ, — đều sống động trong cơ cấu triết lý của giống Nữ, (la constitution philosophique du Beau Sexe) Triết lý gồm cả tâm lý và sinh lý trở thành nguyên lý (le leit motif) của Nghệ thuật dưới ngòi bút thiên tài của Hồ-xuân-Hương. Cũng như Lửa thể toàn mỹ của Venus trở nên nguyên lý nghệ thuật Cổ-Hy-lạp dưới nét điêu

khắc niềng liêng của Praxitèle.

Sapho,—cũng một vinh quang Hy-lạp của Tiên-Sứ,— là người đàn bà đầu tiên đã ca ngợi người đàn bà trong thụ hưởng khoái lạc hoàn toàn của da thịt. Nàng là tình yêu chói rạng hào quang của dục tình, mê ly. Nhưng Sapho đưa cái Sexe đến dâm dăng, gần đến mức truy lạc của các giác quan nồng cháy.

Hồ xuân Hương, trái lại, không cần nói đến tình yêu. *Nên nhớ rằng không bao giờ Hồ-xuân-Hương nói đến tình yêu.* Và, do đó, không bao giờ có chạm đến tình dục. Sapho rất tài tình thi vị hóa tình dục, Hồ-xuân-Hương trái lại, chỉ thi vị hóa trạng thái thiên nhiên của quyến rũ, *cái thực thể của quyến rũ* mà thôi,

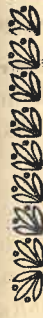


Tin Vui

Chúng tôi vui mừng được tin Bà Võ-Quang-Yến — Liliane-Dan-Sam, vừa sinh hạ một cháu gái tên là KIM-ANH, tại 8 La Cerisaie, 91 Palaiseau Pháp-quốc, ngày 14-7-1968. Xin thân ái mừng Ông Bà Võ Quang-Yến và chúc cháu chóng ngoan, chóng lớn.

NGUYỄN-VỸ

Đoãn-thiên



ĐANG CAY

Nếu đọc được những dòng này, X. hãy tha thứ cho tôi

● LAN

Tôi không biết tôi sinh vào ngày nào vì tôi không có khai sanh. Tôi sống nhờ trong gia đình bác Hai. Bác gái bảo rằng cha mẹ tôi đã chết rồi. Tôi lớn lên trong sự không ngờ của mọi người. Trong gia đình của bác chỉ có chị hai thương tôi. Năm 7 tuổi tôi đòi đi học. Bác trai đem tôi lên Tân-An giao cho cô Năm. Cô Năm là 1 người đàn bà rất khéo. Cô là chủ tiệm may nổi tiếng ở Tân An. Sống với cô Năm những ngày đầu thật đẹp. Lúc ấy tôi còn nhỏ quá nên không hiểu được thế nào là xa nhà? Thế nào là khổ? Những năm về trước, đi học không cần khai sanh nên tôi học rất dễ. Tôi còn nhớ được một buổi chiều đó tôi đi học một cách rất bình tĩnh vì từ nhỏ tôi đã sống

trong sự thiếu tình thương. Tết năm đó tôi được bác Hai trai lên rước về nhà. Đường về Tân Trụ thật xa đối với một cô bé đã rời nhà từ lâu.

Năm lên 8 tuổi bắt đầu nhận biết cuộc đời. Sở dĩ tôi biết như thế vì tôi bị vất ra đời rất sớm. Nhận xét đầu tiên là bác trai thương tôi rất nhiều. Dù bác rất kín đáo không để cho ai biết được tình thương ấy nhưng tôi nhận được. Tôi hiểu rằng đó là một tình thương của một người cha. Tôi đã tự bảo: Nếu tôi có cha thì cha tôi cũng bằng bác mà thôi. Tôi cần 1 người mẹ. Tôi muốn nghe tiếng «má ơi» của chính tôi. Không ai có thể thay thế ngôi vị ấy. Bác gái rất hồ hởi với tôi. Tôi đau khổ khi nghe bác đay nghiến. Tôi vui

sương khi úp đầu vào ngực chị Hai. Và niềm vui sướng nhất là bác trai lên chó tôi tiên.

Sau cái Tết đó tôi lại trở lên Tân An để sống với cô Năm. Cô Năm thường bảo với tôi :

— Con chào đời trong sung sướng khi con tròn một tháng, khi con đứng thôi nói là những buổi tiệc linh đình. Bao nhiêu người nâng con trên tay mà nói câu chúc tụng. Thuở nhỏ con vui sướng nhiều quá nên lớn lên con phải khổ.

Tôi ngây thơ lắm.

— Khổ là làm sao, cô ?

Cô Năm vuốt tóc tôi :

— Rồi con sẽ hiểu.

Từ đó ấn tượng khổ cứ in vào óc tôi. Tại sao tôi phải khổ ? Khổ là như thế nào ?

Mùa hè năm 10 tuổi tôi trở về Tân Trụ. Tôi thích Tân Trụ hơn vì ở gia đình bác Hai, có những anh chị nhỏ nhỏ như tôi. Có người thương tôi.

Tôi nhớ đến một buổi sáng, có một người đàn bà trẻ tuổi, đẹp, tìm đến bác trai. Chị hai, và bác gái bảo đó là vợ bé của bác trai. Tôi nhìn người đàn bà

lạ với cặp mắt của con nai. Người đàn trẻ đẹp ấy cho tôi 10đ. Số tiền rất lớn đối với tôi. Tôi vui sướng có lẽ vì tiền hơn là vì cặp mắt âu yếm của người đàn bà. Bà ấy đi rồi. Cả gia đình nhao nhao lên. Bác gái, chị hai và các anh chị khác đều ghét bà ta. Tôi cũng ghét lây mặc dầu bà ta cho tôi tiên.

Mùa hè năm sau, tôi còn ở Tân An. Người đàn bà ấy tìm đến tiệm may của cô Năm. Bà ta gọi :

— Xuân ơi.

— Dạ

— Chùng nào con về Tân Trụ ?

— Con đợi bác Hai lên rước.
— Bây giờ con về với... đi nha

Mất tôi tìm cô Năm. Cô Năm hiểu ý tôi.

— Ừ, con về với đi... ba của con đi. Bác hai lên cô nói dùm cho

Bao giờ tôi cũng thích đi chơi. Di ba dẫn tôi về làng...(bây giờ tôi đã quên tên). Đó là một làng nhỏ cách Tân An chừng 8 cây số. Làng ấy đẹp và rất nên thơ. Dù tôi còn nhỏ nhưng tôi biết

được cái đẹp của trái lựu kèm một bông đỏ thắm. Một bờ tre đậm rêu xuống sông.

Hơn một tháng sau bác hai tìm xuống nhà Di ba. Tôi đi chơi về thì nghe tiếng cãi vả lời thối trong nhà. Tôi chạy vào bác hai trông thấy tôi ngưng tiếng ngay. Di ba ngẩn mặt lên. Tôi thấy 2 đòng nước mắt chảy dài trên má di. Cả 2 người im lặng khi nhìn thấy tôi. Riêng tôi, tôi sợ bác Hai đánh. Tôi nhìn bác như một con thú khôn tự biết lẽ. Không khí bao quanh tôi trở nên nặng nề. Sau một lúc im lặng, Bác Hai gọi :

— Xuân.

Tôi bắt đầu run

— Dạ.

— Sửa soạn theo bác về Tân Trụ.

Tôi đứng yên nhìn di ba. Đôi vai nhỏ của người thiếu phụ ấy hơi run. Bác hai hét lên :

— Mau. Tao không muốn mầy ở đây nữa nghe chưa..Rồi chưa?

Tôi sợ hãi và hơi ngạc nhiên.

— Đi ngay bây giờ hả bác ?

— Ừ

Tôi thưa di ba. Di nhìn tôi, đôi môi di hơi máy. Trông nét đau khổ cùng cực ấy, tôi hơi rợn

người. Tôi chờ cái gật đầu của di. Tuy tôi có nét ngạc nhiên nhưng trời không cho tôi linh thánh và tôi rất ngu. Tại sao tôi không tìm hiểu được nét đau khổ của di ba. Tại sao di ấy lại khóc ? Tại sao di ấy lại tìm đến nhà bác tôi và bác tôi biết nhà di. Ngày ấy không có chữ « tại sao? với tôi. Tôi theo bác trai trở về Tân Trụ. Vào đến nhà, thấy cặp mắt của bác gái và của anh chị con bác, tôi sợ quá. Tôi bị ăn đòn vô cớ. Chính cô năm cho tôi theo di ba cơ mà. Tôi thấy bác gái đánh tôi khi không có bác trai ở nhà. Tôi uất ức nhưng không biết làm gì.

Một buổi chiều ở trường học về. Lúc 5g. Thay vì về nhà cô năm, tôi lại ra bến xe. Tìm xe đi về nha di bà. Hết xe. Tôi đành đi bộ. Mãnh lực nào xui khiến tôi trở về đây ? Đường dài hơn 8 cây số. Trời mỗi lúc càng tối. Chỉ có mình tôi đi thui thủi. Tay ôm cặp da, tay xách nón lá. Đến bây giờ tôi tự hỏi tại sao tôi không đi lạc ? Về đến nhà di ba lúc đỏ đèn. Hai chân tôi mỗi đừ. Gặp tôi di ba mừng rỡ :

— Trời ơi. Xuân. Sao con về tối vậy ?

— Con đi bộ

— Có mỗi chân không? Con không sợ ma sao? Con còn nhớ đường đi... Rồi con lạc đường con làm sao?

— Chắc con khóc quá.

— Con ăn cơm chưa?

— Chưa.

— Tôi nghiệp. Chắc con đói lắm hả?

— Dạ

Nếu đi ba hỏi tại sao tôi về với dì, tôi không biết trả lời sao cả. Dì chưa kịp hỏi tôi. Tôi chưa lựa được câu trả lời. Ngày chưa lựa được câu trả lời. Ngày hôm sau bác tôi xuống. Bác bẻ nhánh òi làm roi đi vào nhà. Vừa trông thấy bác, tôi chạy trốn sau lưng dì ba. Bác kéo tôi ra khỏi vạt áo của dì. Tôi cầu cứu:

— Dì ba!

Bác hai ngạc nhiên:

— Ai dạy mày kêu vậy?

— Cô năm

— Cô năm của mày?

— Dạ

— Xuân, tại sao đi học mày không về nhà? Để cô năm mày kiếm tới Tân Trụ lặn? Sao mày về đây?

Thật ra, ngày đó tôi cũng

không biết trả lời cách nào. Có lẽ là tôi thích ở đây! hay có một sợi dây vô hình nào ràng buộc tôi với dì ba. Lần đầu tiên bác hai đánh tôi. Dì ba khóc khi thấy tôi hứng những ngọn roi đầu tiên với tiếng « má ơi ». Tôi khóc vì bị đòn đau. Dì ba cũng khóc, lúc đó tôi nghĩ rằng dì ba ân hận vì đã làm cho tôi quỵn luyến chỗ này. Tôi đọc được nét buồn bực trên mặt bác tôi.

Bác hai bắt tôi trở về Tân An. Giao người canh giữ tôi cẩn thận. Tôi rất chăm và rất thích đọc sách. Một hôm Vân đưa cho tôi xem một quyển sách. Tôi quên mất tựa. Nhưng tôi nhớ đó là một quyển sách nói về chính trị. Những nhân vật nổi danh thời bấy giờ đều có trong sách ấy. Hai hôm sau một chiếc xe Công An dừng trước cửa tiệm cô năm. Người ta mời tôi và cô năm về trụ sở tại Tân An. Cô năm sợ xanh mặt. Riêng tôi không biết sợ. Tôi hơi ngạc nhiên khi được mời về đây. Ông Trưởng Phòng Thẩm vấn cầm quyển sách đưa tôi xem:

— Có đọc quyển sách này không?

— Dạ có.

— Đọc tới đâu?

— Dạ tới đây.

Tôi lật đến chỗ tôi đã đọc.

— Tốt lắm. Bây giờ thì bà ký tên vào tờ cam đoan này Bà bảo lãnh cho con bà.

Cô Năm cãi lại:

— Nó là cháu của tôi.

Ông ấy ôn tồn:

— Bà vẫn có thể ký tên vào đây và cam đoan rằng bà sẽ chịu mọi trách nhiệm về hành động của cô bé... Nếu sau này...

Cô năm đọc mảnh giấy ấy và gật đầu:

— Tôi hiểu.

Trước khi ký tên cô năm quay lại nhìn tôi. Ngày ấy cái nhìn đó không có nghĩa đối với tôi.

Cũng năm đó. Chị hai rời Tân Trụ lên ở với tôi. Nhà cô năm trở nên ấm cúng khi có chị hai. Chị lớn hơn tôi hai tuổi và đã học qua những năm tiểu học. Khi tôi được 12 tuổi chị đã bắt đầu biết đơm nút, lượt áo phụ cô năm. Cô năm may đồ rất khéo, nấu ăn rất ngon và thêu vẽ rất đẹp. Có lẽ vì vậy mà cô vợ nên khó tánh đối với tôi.

Một hôm tôi đi chợ về trưa. Cô năm xuống bếp la rầy tôi:

— Đồ con gái hư. Đi đâu, đi cả buổi trời. Không giỏi đi luôn đi?

— Tại con mua đồ ăn không được.

Cô năm làm dữ:

— Chứ không phải kiểm chuyện là cà ở ngoài chợ? Nói ra là cãi. Hử ra là chống lại, giỏi quá mà...

Những tiếng cãi nhằn làm tôi bực mình. Tôi không khóc nhưng tôi biết tủi thân. Tại sao mà tôi lại bỏ tôi? Nếu tôi có má, chắc chắn má tôi không có tật cãi nhằn ấy đâu. Buổi trưa có mặt những người thợ may. cô năm lại kiểm chuyện la, rầy tôi. Việc này làm tôi xấu hổ. Nếu tôi có má, má tôi sẽ không làm xấu hổ tôi trước mặt người lạ đâu. Ngày hôm sau, cô năm lại đưa tiền cho tôi đi chợ. Khi tôi về, cô năm bận có khách. Sau khi kiểm điểm lại tôi thấy thiếu một món đồ. Bao nhiêu ý nghĩ đến với tôi. Lo sợ thì không đúng, buồn vì hoàn cảnh của mình rất nhiều. Nỗi buồn từ hôm qua vẫn còn. Câu nói của cô năm vẫn còn trong trí tôi «Đi

đâu đi cả buổi trời, không giỏ i đi luôn đi?» Đi luôn đi? Ý nghĩ thoáng qua rất mau. Tôi xếp quần áo rất mau và lấy giấy nhật trình gói lại. Tôi đón xe đi xuống Mỹ Tho. mặc dầu tôi không quen ai. Tôi đi với một niềm tin. Tôi tin rằng sẽ có người cho tôi ở trọ hay ở mướn cũng được.

Lên xe tôi quen với một cô gái bán trái cây. Cô ta hỏi: «Em về Mỹ Tho?»

— Dạ.

— Nhà em ở đâu?

Tôi nhìn người con gái lạ ấy thật lâu:

— Nhà em ở Tân An. Còn chị?

— Nhà chị ở Tân Thạch. Em xuống Mỹ Tho làm gì?

— Em chưa biết làm gì.

— Hay là em ở với chị? Chị có mướn căn nhà dựa trái cây gần bắc Rạch Miễu.

Tôi gật đầu:

— Em về ở với chị.

Tôi phụ chị ấy đem hai giỏ chuối vào nhà. Chị ấy thân mật:

— Em tên gì?

— Xuân

— Xuân kêu chị bằng chị Hiền nha. Xuân ăn cơm chưa?

— Rồi (mặc dầu từ sáng đến giờ tôi chưa có hột cơm nào trong bụng).

— Chị cũng ăn rồi. Tưởng Xuân chưa ăn chị đi nấu. À, có chuối, mận, lom chôm, măng cầu. Xuân ăn cái gì lấy ăn. Dầu đói thật nhiều nhưng tôi chỉ ăn 1 trái chuối. Chị Hiền đi tắm. Tôi nuốt thật nhanh. Hai trái chuối, một trái măng cầu, một nhánh lom chôm.

Buổi tối chị Hiền hỏi tôi:

— Ba má em còn đủ?

Tôi nói dối:

— Má em chết. Ba có vợ khác.

Ba em mắc làm việc ở Sài Gòn. Má ghẻ dẫn vật em hoài. Không chịu nổi nên em đi.

— Tội nghiệp em tội quá. Năm nay em bao nhiêu tuổi?

— 12.

Sáng hôm sau chị Hiền đem trái cây ra chợ bán. Tôi chỉ việc giặt thì giờ bằng cách quét dọn trong nhà. Trưa tôi ra chợ. Đờ ăn chị Hiền đã để sẵn trong giỏ. Tôi xách giỏ. Chị Hiền lo đem trái cây về. Dầu đói lắm nhưng tôi không muốn chị Hiền biết. Tôi kiên nhẫn đợi chờ bữa cơm. Sau một ngày nhịn đói tôi ăn rất ngon, nhưng không dám ăn nhiều.

(Còn nữa)

Khoa-học huyền-bí

TÀ PHẠM-NHAN,

Một chứng bệnh phụ-nữ, do lời kết tội của

TRẦN-HƯNG-ĐẠO

?

TRONG mục này, có phân ra ba loại: Loại hồn người sống, loại hồn ma và yêu tinh. Tôi xin đề nghị thêm vào một loại nữa oại ma tà, tục gọi là tà Phạm-nhan. Loại này chỉ có độc nhút ở miền Trung Việt-Nam mà thôi.

Cổ tích huyền-thoại về tà Phạm-Nhan

Theo ông bà kể lại, thời xưa đức Trần-hưng-Đạo đánh tan giặc Nguyên, chém tướng giặc, thả xác xuống sông. Ngài phán:

« Cho hồn chúng mày vào miền Trung, hóa kiếp làm tà Phạm-nhan, ăn đồ dư thừa của đàn bà con gái ». Từ ấy về sau, đàn bà con gái miền Trung thường hay mắc bệnh « tà Phạm-nhan. »

Sau đây là câu chuyện có thật, mà tôi đã chứng kiến, khi tôi ở thôn quê, tại làng Lavan-Hạ, tỉnh Thừa-Thiên. Hồi đó tôi mới độ 15, 16 tuổi. Nay tôi đã gần 70 tuổi.

Tôi có người chị dâu, xin

miễn nói tên, vì chị tôi đã khuất núi lâu rồi. Khi anh tôi cưới chị tôi về, chị không có đau bệnh gì cả. Khoảng độ ba năm sau, chị tôi tự nhiên phát ra đau chứng *tà Phạm-Nhan*. Không điên cuồng, không phá phách, chỉ hay nói lảm nhảm một mình, như là tự mình với một người nào đó. Đêm ngủ cứ xua đuổi chông, bảo rằng: « Giường hẹp năm ba người chật quá. » Nhưng sự thật chỉ có anh và chị tôi, có ai đâu mà ba người? Đến bữa ăn, không chịu ăn chung với chồng, hoặc với gia đình chông. Chị tôi dọn riêng ra một mâm, có hai chén cơm, hai đôi đũa, và đồ ăn, bưng ra góc cửa sau, hoặc sau hè nhà ngồi ăn một mình, và ăn và mời, như là có người tình ngồi ăn chung một mâm. Trưa đứng bóng, hoặc xế chiều, chị tôi tìm chỗ thanh vắng, ngồi nói chuyện một mình, như là nói chuyện với người tri-kỷ. Con cái sinh ra đều chết-hết, không nuôi được đứa nào. Người ta bảo: « Vì chị tôi khi có kinh-nguyệt, hay xuống sông bển rửa giặt, mà vướng phải bệnh *tà Phạm-Nhan* ». Ông tôi phải

rước thầy Phù-thủy, tên là thầy Hộ, thầy này cao tay ấn lăm, thời đó mọi người đều biết tiếng, về chữa gần một tháng chị tôi mới lành.

Câu chuyện thầy Phù-thủy lập đàn tràng, làm phù phép, có nhiều đoạn huyền-bí, mà cũng rất vui, trống kèn, chiêng mõ, la hét vang dậy một góc trời, lảng trên xả dưới, đến xem rất đông hơn là một đám chay hát bội.

Tôi xin kể sơ qua một chuyện để bạn đọc giải trí cho vui.

Bắt đầu thầy thiết bàn thờ, để thử bệnh nhân có phải mắc bệnh *tà Phạm-Nhan* không. Trên bàn thờ, có treo tượng đức Thái-thượng Lão-quân (Đức Lão-tử), có đủ ấn, kiếm, châu-sa, thiên-sa để vẽ phù chú, còi sừng dê, để gọi âm-bình, roi dâu (dâu tằm ăn) để trừ tà. Thầy bện một con hình nộm bằng rơm, biền tên, tuổi, ngày sinh, tháng đẻ của bệnh nhân, nhét vào ruột hình nộm, Thầy thỉnh tồ, làm phù-phép, tróc hồn sinh bệnh nhân, nhập vào hình nộm. Thầy lấy roi dâu, đã thư bùa rồi quất vào hình nộm ba roi.

Thầy bảo anh tôi, vào phòng xem sau mông chị tôi, nếu có ba lần roi, là chị tôi phải mắc chứng *tà Phạm-Nhan*, anh tôi xem xong, trình lại cho thầy rõ, quả thật có ba lần roi trên mông, và chị tôi cũng kêu vang đau nhức bởi lần roi. Thật là huyền bí. Khi ấy thầy mới bảo thiết lập đàn tràng chữa bệnh. Câu chuyện thầy chữa bệnh rất dài, tôi không kể hết ra đây được. Nếu các bạn không tin, thì cứ hỏi, các ông già bà cả, chuyện thầy phù-thủy, chữa

bệnh *tà Phạm-Nhan*, thì họ đều biết cả.

Hưu viên HOÀNG-ĐÌNH-TRỨ
16 Nguyễn-Trãi Nha-Trang

LỜI CHỦ.— *Chuyện thầy phù-thủy chữa chứng bệnh tà Phạm-Nhan là chuyện có thật 100%. Chính chúng tôi cũng có chứng kiến ở Quảng Ngãi. Nhưng chứng bệnh đó ít xảy ra, thoảng hoặc mới có một người đàn-bà mắc phải mà thôi.*

N.V.




Chia buồn

Được tin Được-sư

Giu-Se Hoàng-Hy-Tuần

đã mệnh chung tại Đà-Lạt, tôi xin kính lời chia buồn cùng chị Hoàng-Hy-Tuần và tang quyến, Cầu nguyện Hương-hồn bạn được sớm về đất Chúa.

NGUYỄN-VỸ



midol

1360/BY.T/BPDC

Chỉ các chứng đau nhức
và cảm cúm
CÓ BÁN TẠI CÁC NHÀ THUỐC TRUY



Thuận

Cho một người lính Mũ Nâu trong
hành trình tình cảm — L.T.Y.

Buồn chột đến khi mình đang xây mộng
Có đơn về khi lửa ấm hồng tim
Vẫn tưởng từ nay không còn phải đi tìm
Một đối tượng cho tâm hồn đơn độc.

Cắn chặt môi mình cố dằn tiếng khóc
Má vẫn tràn giòng nước mắt chua cay
Giã băng về phủ ngập cả vòng tay
Ngày hôm qua còn ôm lời tha thiết.

Dễ dàng nhiều em sợ câu giả-biệt
Đáng cay nhiều em ngại bước anh đi
Có kịp về ngày em gái vu-qui
Như anh dặn « nhớ... mời anh ăn cưới »!

Em muốn bật lên tiếng cười rữ rọt
Cười điên cuồng cho át tiếng lòng rên
Muốn một lần chạy trốn để tìm quên
Ngủ yên mãi trong những vành khăn liệm

Đường hành quân những nhiều giăng mây tím
Gió núi về sẽ lạnh lắm anh ơi!
Em đâu bên anh để hôn khế lên môi
Cho anh ấm lúc hành trình tiếp nối?

Ai tựa vai anh đặt từng câu hỏi
(Anh thương em?... Đém thử được bao nhiêu?)
Chừng đó phải không? — Ở kia — Em hơn nhiều.
Em thương trọn... một vòng tay con gái.

Có khoảng thời gian nào anh tìm lại
Những chuỗi ngày 2 đứa sống đam mê
Không xây tương-lai trong lời hẹn câu thề
Minh chỉ biết tin nhau không ngần-ngại.

Giờ xa nhau... có lẽ là xa mãi.
Trả anh về với mảnh chiến-y xưa.
Dù mai đây trời trở gió — sang mùa.
Em vẫn nhớ một người mang tên Thuận.

LÝ-THỤY-Ý

(Trong tập thơ Trai Biệt Động)

đất PHỤ-NAM

thuở xưa

của MIỀN NAM

VN ngày nay



★ LÊ-HƯƠNG

Khi người Pháp xâm chiếm Đông Dương xong, họ phiên dịch bộ Sử Việt Nam ra Pháp Văn để tìm nguồn gốc dân tộc ta, hầu đặt chương trình cai trị cho phù hợp với trình độ, phong tục, tập quán, thói quen, Người Việt có Sử từ 4000 ngàn năm trước nên việc làm của người Pháp không mấy gì khó, trái lại đối với Cao Miên, chính người Pháp phải dựng bộ sử cho họ ! Nguyên do vì người Miên không biết dùng giấy, chỉ viết chữ trên lá thốt nốt. Lá này chỉ để dành được lối 150 năm thì mục rã. Người Pháp chỉ biết được qua bản văn ghi chép trên lá thốt nốt những chuyện xảy ra từ 150 năm trước mà thôi. Mãi đến lúc khám phá được các đền đài ở vùng Angkor, họ mới thấy những dòng chữ Bắc Phạn (Sanscrit) khắc trên bia đá, cột đền ghi lại việc làm của các đấng Tiên Vương Cao Miên. Do đó, nhóm khảo cổ gia Pháp mới sắp xếp theo thời gian tính, dựng lên một bộ sử cho người Miên lấy làm quốc sử.

Về nguồn gốc của cuộc dựng nước Cao Miên, người Pháp ghi cả hai truyền thuyết :

★ Ông Hoàng Ấn Độ tên *Preah Thong* ở Delhi bị cha đuổi ra khỏi lãnh thổ, đến Cao Miên

dựng lều nghỉ trên bờ một đầm nước rộng, thấy Công chúa Thủy tề, con của Long Vương (rắn bảy đầu), hiện lên nửa người, nửa rắn, ngỏ lời xin gả, nghĩa với chàng. Ông Hoàng *Preah Thong* bằng lòng. Long Vương liền uống cạn đầm nước, xây dựng một kinh thành cho chàng rồi lấy tên là KAMBUJA.

■ Vị Hoàng thân Ấn-Độ theo đạo Hồi giáo tên Kaundinya cưới Công chúa Thủy tề *Soma* dựng nước PHỤ NAM. Có thuyết cho rằng Kaundinya cưới bà chúa *Lieou-ye*.

Soạn bộ quốc sử Cao Miên, người Pháp, không hiểu vì vô tình hay cố ý, sáp nhập đế quốc Phú Nam với nước Cao Miên, tuy đã nêu rõ ràng có hai truyền thuyết về cuộc lập quốc.

Họ còn cho rằng Phú Nam là tổ tiên của Cao Miên quả là một dụng ý hết sức sai lầm.

20 thế kỷ về trước...

Căn cứ theo bộ quốc sử Trung Hoa và những bia đá tìm được ở miền Nam Việt-Nam và miền Trung, các sử gia trên thế giới đều nhìn nhận rằng đế quốc Phú Nam đã được khai sáng từ đầu thế kỷ thứ I sau Thiên chúa Giáng sinh, kinh đô đóng ở miền

ĐẤT PHÙ-NAM

cực Nam bán đảo Đông Dương tức là miền Nam Việt-Nam bây giờ, còn quốc gia Cao-Miền bắt đầu ra đời từ năm 598 dưới triều Vua BHAVAYARMAN I, đóng đô ở ICANAPURA nay là Sambor-Prei-Kuk gần tỉnh ly. Kompong Thom (cách thủ đô Nam Vang lối 200 cây số về hướng Tây Bắc)

Ngay sau khi lập quốc, năm 598, Vua Cao-Miền lần lần đất đai xứ Phù Nam, chiếm đế đô và tiêu diệt hẳn dân tộc này. Chính các khảo cổ gia người Pháp đã sắp hẳn phổ hệ của giòng dõi các nhà vua Cao Miên. có ghi đúng như thế.

Tên *Phù Nam* đọc theo âm chữ Nho, người Pháp phiên dịch theo tiếng Quan thoại là FOU-NAN. Lãnh thổ Phù Nam choán cả miền Nam bán đảo Đông Dương từ vùng hạ lưu sông Cửu Long vùng Đồng Tháp Mười và các đất đai sát bờ biển Thái Lan. Dấu tích nước Phù Nam hiện nay còn lại là ba tấm bia viết chữ Phạn: hai tấm chạm hình Thần Vishnou tìm thấy ở Nam Việt và phía cực Nam Cao Miên, còn một tấm chạm hình Phật đạo được ở Bati, phía Nam thành Nam-Vang. Ba tấm bia

này khắc vào thế kỷ thứ 5 và thứ 6. Đế quốc Phù Nam liên hệ nhiều với biển nên có giao thương với các lân quốc Nam Dương, Mã Lai, Chiêm Thành và nhất là Trung Hoa. Quốc Vương Phù Nam có gởi nhiều phái đoàn sứ giả sang đất Tàu. Trong lúc Phù Nam cường thịnh được một thời gian khá dài, có nhiều cuộc đụng chạm chính trị vào cuối thế kỷ thứ 6 với Chiêm Thành khi dân Chiêm ở miền Nam Trung Việt tiến dần xuống địa phận Phan Rang. Những di tích này có ghi trong tấm bia của Phù Nam đề lại, tên là bia Tõ-Cạnh.

Trong quyển Đông Nam Á sử lược của giáo sư G.É. HALL (1) có ghi rằng:

« Các sử gia Trung hoa đã biết đến một quốc gia Ấn: đế quốc Phù Nam. Theo lời tường thuật của các ông ấy thì Phù Nam do một người Ấn theo đạo Hồi sáng lập tên Kaundinya vào thế kỷ đầu dương lịch. Trong bốn tấm bia đá khắc bằng Phạn ngữ ở Phù Nam có một tấm ghi việc người Trung Hoa bắt đầu giao thiệp với lãnh thổ này.

(1) bản dịch của Nguyễn-Phát-Tân

ĐẤT PHÙ-NAM

Có một thời đế đô của Phù Nam là Vyadhapura (đô thị của các nhà săn bắn) ở gần núi Ba Phnom trong quận Banam, tỉnh Prey Veng Cao-Miền ngày nay. Người Trung Hoa ghi rằng đế-đô ở cách bờ biển 120 hải lý. Bờ biển này là hải cảng Óc-eo hiện giờ đã thành đồng bằng, xưa là một trung tâm thương mại của ngoại quốc có lẽ từ thế kỷ thứ I D.L. Phù Nam nằm trên con đường thủy giữa Trung Hoa và Ấn-Độ trong thời này.

Chính K'ang Tai và Chu Ying, hai nhà văn được gởi đi theo phái đoàn sứ giả vào giữa thế kỷ thứ III DL đã đề cập lần đầu tiên về vương quốc Phù Nam. K'ang Tai kể rằng: Kaundinya là người sáng lập quốc gia này và nhà vua có lẽ là người ngoại quốc, chắc từ Ấn Độ đến, ông được hưởng dân theo một giáo mộng và trong giấc mộng ấy ông được biết tiền kiếp thân thánh của ông. Khi về chân vào lãnh thổ mới Kaundinya đánh bại Nữ hoàng xứ này là Lieou-Je (Lá Dương Liễu) và kết duyên cùng Nữ hoàng, sáng lập triều Phù Nam.

Huyền thoại này được khắc trên một bia đá tìm thấy tại

Mỹ-Sơn thuộc tỉnh Phú Yên nhưng tên vị Nữ hoàng lại là Công chúa Thủy tề (rắn bảy đầu) Somá.

Sử ký nhà Lương chép rằng một trong những con cháu của Vua Kaundinya tên Hun P'an H'ang từ trần lúc ngoài 90 tuổi, được thờ nam tên P'an.P'an nổi ngôi. Tân Vương giao quyền thống trị cho một tướng lãnh tên Fan Man.

Theo sử nhà Tề (Nam triều) thì toàn danh của Fan Man là Fan-Shih Man. Nhà Vua trị vì ba năm thì thăng hà, Tướng Fan Shih Man được dân chúng tôn lên ngôi Vua. Fan là một tướng giỏi, có tài chinh phục lân bang, khiến ông nổi tiếng lẫy lừng. Ông bành trướng thế lực rộng lớn khiến người thời bấy giờ tôn ông là Đại Vương.

Ông lập một hải cảng chi phối mặt biển (Óc-Eo).

Bộ quần áo đầu tiên

Sử ký nhà Lương chép rằng ông tấn công mười Vương quốc, và cũng có kể tên bốn vương quốc trong số này. Ngày nay rất khó tìm ra những vương quốc này, nhưng có thể đoán rằng nước ấy thuộc vào vùng

thung lũng sông Cửu Long, phần đất ở Tonlesap và vùng đồng bằng. Ông cũng có chiếm được phần lãnh thổ chạy dài từ khoảng Cửu Long — Đồng Nai đến vịnh Cam Ranh. Người Trung Hoa quả quyết rằng: Fan Shih-Man từ trần giữa lúc ông đang cầm binh chinh phục một quốc gia tên là Chin Lin (biên giới vàng).

Nhà khảo cổ Pháp Coedès cho rằng Fan Shih Man là vua Sri mara được ghi tên trên một tấm bia đá bằng Phạn ngữ tìm thấy ở Võ Cảnh, vùng Nha Trang, lúc bấy giờ là đất Chiêm Thành. Bia đá ghi rằng ông tôn sùng đạo Phật và dùng Phạn ngữ trong Triều.

Nhà khảo cổ Pháp Finot cho rằng Ski Mara là một chư hầu thuộc đế quốc Phù Nam.

Ông Coedès viết: « Sau khi Fan Shih Man băng hà: Fan Chan nối ngôi. Fan Chan là cháu trai của nhà vua đã giết Đông cung Thái tử để đoạt ngôi

và trị được 20 năm. Sau đó Fan Chan bị người em của Thái tử hạ sát. Triều đại của ông ở vào khoảng năm 225 đến 250 D.L. Ông có tiếp một du khách ở Ấn Độ đến.

Du khách tương thuật về đất Ấn, khiến nhà vua say mê đến nỗi phái một đoàn sứ giả đi từ hải cảng Takola ở bán đảo Mã Lai, theo đường biển rồi ngược dòng sông Hằng đến triều đình Vua Marunda. Phái đoàn này du hành vào năm 240-245 D.L.

Trong khi ấy, sử ký đời Tâu Quốc chép rằng nhà Vua có gởi một phái bộ sang Trung Hoa với lễ cống gồm có các nhạc sĩ và thợ săn.

Vào khoảng từ năm 245 đến 250 DL, người kế ngôi ông là Fan-Hsun tiếp một phái bộ từ Trung Hoa đến. K'ang Tai, người chép chuyện thuật rằng Vương quốc Phù Nam có nhiều đô thị, có tường cao bao quanh và bên trong có nhà

ở. Dân chúng nước da đen, tóc quăn, xấu xí và sống khổ thân.

Nếp sống của họ rất đơn giản nhưng họ không trộm cắp, họ làm nghề nông theo lối cổ, dùng đục chày trở khéo léo, các chén bát đều làm bằng bạc. Dân chúng dùng thuế bằng vàng, bạc, trầm châu và dầu thơm. Họ cũng biết dùng sách vở và có văn khố. Văn tự của họ giống như văn tự của dân HON, một sắc dân ở Trung Á Châu dùng chữ Ấu. K'ang Tai thuyết phục Vua Fan Hsun ra sắc luật bắt buộc dân Phù Nam lấy tấm vải quấn tròn chung quanh thân mình. Đó là cái sà rong đầu tiên. Sử Tâu chép rằng Nhà Vua Phù Nam đầu tiên Kaundinya dạy cho đàn bà mặc y phục. Theo truyền thuyết thì vị nữ hoàng lãnh thổ Phù Nam không mặc quần áo gì cả. Khi Kaundinya đến xứ này, ông cho bà mặc một tấm vải mà ông khoét lỗ để bà đút đầu vào. Ông dạy bà bới tóc. Đây là theo tập quán truyền lại về việc sử dụng y phục lần đầu tiên ở Phù Nam.

Nhờ có các phái bộ lui tới mà mối giao hảo với Trung hoa được cấu kết chặt chẽ, mãi đến năm

287 DL, Sử ký nhà Tấn có chép về mấy phái đoàn sứ giả từ năm 268 đến 287 DL. Nhưng mỗi bang giao này không được trường cửu vì Vua Phù Nam liên kết với vua đất Lâm Ấp (Chiêm Thành) trong năm 270 DL và trợ giúp trong cuộc chiến tranh với đất Giao Châu suốt 10 năm.

Khi nhà Tấn đoạt ngôi nhà Ngụy, vị Thứ sử Giao Châu dâng sớ tâu rằng quân Lâm Ấp tấn công Nhật Nam và nhờ quân Phù Nam giúp đỡ.

Từ năm 287 đến năm 356 DL người Trung Hoa không có ghi chép gì về Phù Nam trong bộ sử Năm 357 DL, sử ký Trung Hoa có ghi cuộc tiếp xúc với phái đoàn sứ giả đất Phù Nam do Quốc Vương CHAN T'AN phái đến. Người Trung Hoa tả hình dáng nhà Vua như là người Ấn. Chan T'an là phiên âm Hán tự cho chữ CHANDAN, tức Vương của các vị Kushana thuộc dòng dõi Kaniskha ở Ấn Độ.

Sử ký nhà Lương chép rằng: một trong những người kế vị Vua Chandan là người Brahma ở Ấn Độ tên là KIAO-CHEN-JU, ông được thần linh kêu gọi sang cai trị đất Phù Nam. Theo lời

Dùng midol trị các chứng đau nhức và cảm cúm. CÓ BÁN TẠI CÁC NHÀ THUỐC TẬP

1360/Đ.V.T/Đ.P.C.

trường thuật này, ông được dân chúng tiếp đón nồng hậu, và họ tôn ông làm Vua, Ông liền sửa đổi luật lệ theo phương pháp Ấn.

Một trong những nhà Vua nổi ngôi Kaundinya tên SRESHTHA VARMAN có gọi Sứ giả sang Trung Hoa dưới đời Vua Văn đế (424-453 DL).

Sứ ký nhà TIỀN TỔNG chép về những sứ bộ khác vào những năm 434, 435 và 438 DL và thêm rằng nhà Vua Phù Nam không thuận giúp Lâm Ấp đánh Giao Châu.

Vang bóng một thời.

Vị Quốc Vương hùng mạnh nhất lúc Phù Nam sắp suy vì là Vua JAYAVARMAN hay là KAUNDINYA JAYAVARMAN, thăng hà vào năm 514. Ông lên ngôi năm nào không thấy ai ghi chép. Ông giã các thương gia đi buôn bán ở Quảng Đông, trên đường về xứ, thuyền bị đắm ở ngoài khơi xứ Chiêm Thành. Một nhà sư tên NAGASENA còn sống sót trở về để đồ bằng đường bộ.

Năm 484, Vua Jayavarman gọi vị sư này sang Trung Hoa xin quân tiếp viện để chống lại Lâm

Ấp, nhưng vua Tàu từ chối. Trong lá sớ có đoạn nói về tôn giáo thịnh hành ở đất Phù Nam là Phật Giáo.

Truyện này do Sứ ký NAM TRIỀU (Nhà TỀ) chép lại kèm theo một bài tường thuật về Vương quốc Phù Nam dưới thời Vua Jayavarman trị vì, dân chúng chuyên nghề buôn bán, nhưng hay đi đánh phá, cướp bóc các nước láng giềng. Cung điện nhà Vua xây nóc bằng dân chúng ở nhà sàn lợp bằng lá tre, có rào gỗ bọc chung quanh. Quốc phục là cái chăn quấn ngang thân mình. Dân thích đá gà và cho heo cắn lợn. Tội phạm bị xử tử bạo ngược. Nhà Vua cỡi voi du hành trong lãnh thổ.

Sứ ký nhà Lương về sau chép, không những chỉ có Nhà Vua dùng voi mà thôi, cả đến đình thần và cung nữ cũng dùng voi làm phương tiện xê dịch. Họ tôn sùng và chiêm ngưỡng Trời và các thần tượng làm bằng đồng, chạm hình người 2 mắt, 4 tay hoặc 4 mắt, 8 tay. Người chết được thả trôi sông, đốt thành tro chôn dưới hố hoặc cho chim ăn thịt. Mỗi gia đình có một cái hồ nước để mọi người tắm chung.

Trong dịp tiếp các Sứ giả do Quốc Vương Jayavarman phái đến vào năm 503, Hoàng đế Trung Hoa nhìn nhận trước vị và uy quyền cao cả của Quốc Vương và ban cho tước « Bình Nam Tướng quân Quốc Vương Phù Nam ».

Tại Đồng Tháp Mười, Quốc Vương dựng lên một ngôi đền thờ thần trong đó có giữ dấu chân của Thần Vishnou gọi là Chakratirthasvamin.

RUDRAVARMAN, vị Vua nổi ngôi Jayavarman vào năm 514 DL, theo sứ ký nhà Lương, chỉ là kẻ soán ngôi, vì ông là con của một cung phi. Ông ám sát Đông cung Thái tử — đó lẽ là GUNAVARMAN — để cướp ngôi. Từ năm 517 đến năm 539 DL, Rudravarman có gọi nhiều phái bộ sang Trung Hoa. Khi ông thăng hà vào năm 550 DL, một phong trào quật khởi do hai anh em BHAVAVARMAN và CHITRA SENA lãnh đạo nổi dậy ở vùng sông Cửu Long, rồi trong

một tình trạng bí mật, họ lật đổ vương quyền Phù-Nam. Phái đoàn sứ giả do Vua Rudravarman gọi đi vào năm 539 đi có lẽ là sứ bộ cuối cùng trong thời Phù-Nam còn là Vương-Quốc độc lập.

Vào thế kỷ sau, sứ ký nhà Hậu Đường ghi ở đoạn : phái đoàn sứ giả kể tiếp do Vương-Quốc Phù-Nam gọi đi Triều cống, rằng :

« Đô thị của dân sản bản, từ thủ đô lãnh thổ Phù-Nam bị Chân Lạp cướp mất và nhà vua trốn về miền Nam ».

Để quốc Phù-Nam thành lập vào đầu thế kỷ thứ I dl, tồn tại được 600 năm thì bị nước Chân Lạp xâm chiếm.

Nhà khảo cổ Pháp Maurice Glaize viết : « Vào giữa thế kỷ thứ 6, trong lúc có nhiều cuộc nội loạn xảy ra, nước Chân-Lạp (Tchen-La) hay Kambuja (Cao Miên), sau khi tuyên bố lập quốc lần lần đất đai Phù Nam, chiếm để đô và tiêu diệt hẳn xứ này ».

Đường midol

1350/B.V.7/800C

Để các chứng đau nhức
và cảm cúm.
CÓ BÁN TẠI CÁC NHÀ THUỐC TÂY

ĐẤT PHŨ-NAM

sau 3 phần 4 thế kỷ chiến tranh do Quốc-Vương Içanavarman I chỉ huy. Vị quốc vương này lên ngôi vào năm 615, trị vì đến năm 635dl, dựng đế đô mới là Içanapura (chắc chắn là Sampor Prei-Kuk gần tỉnh lỵ Kompongthom ngày nay) ».

Phủ-Nam là một cường quốc đầu tiên xuất hiện trong lịch sử Đông Nam Á. Giống như La Mã

trong lịch sử Âu Châu, uy thế của lãnh thổ này còn tồn tại khá lâu, sau khi bị sụp đổ. Các nhà Vua Cao Miên xử dụng những tập quán của Phủ Nam như thờ Thần Núi, thờ Thần Rắn Naga và lối kiến trúc trong đền đài Đế Thiên, Đế Thích, tượng Phật theo kiểu Gypta, tượng Thần Vishnou có đội mũ tượng, thần Hirahara...

* Danh ngôn

* *Dieu a fait l'aliment, le diable l'assaisonnement*

JAMES JOYCE

(Món ăn, do Chúa làm ra. Đồ gia vị, do quỷ vương làm ra.)

* *Le fâcheux, c'est d'être né, et l'on peut pourtant dire de ce malheur - là que le remède est pire que le mal.*

MADAME DU DEFFAND

Cái khờ, là sinh ra ở đời, tuy nhiên người ta có thể nói về cái khờ đó rằng : vị thuốc còn tai hại hơn căn bệnh.

* Cây tự do chỉ mọc tươi tốt khi nào được tưới bằng máu của độc tài bạo chúa.

BARERE

(The tree of liberty will grow when watered by the blood of trans).

THƠ BẠCH-NGA

phác - họa



Rừng và sa mạc
Tiếng nói của trời
Loài cây nhược thảo
Là những tổ chim

Hơi thở bình minh
Con tàu trên biển
Triết thuyết hiện sinh
Vô cùng huyền ảo

Hòn núi ngu dân
Mỗi ngày một lớn
Xóa tan dấu chân
Của bầy con gái

Nỗi buồn loài rong
Mọc đầy đá sỏi
Lâm xanh lá cây
Và lời không nói

TYTA TRẦN-VIỆT-THÀNH

Trong « Những vần thơ Bạch-Nga »

Một vụ

LỪA BIP

không-lồ

LẠ NHẤT THẾ-GIỚI XƯA NAY

Vì một gia tài gần 300 tỷ, các nước Âu-Mỹ, kể cả Đức Giáo-Hoàng, Thủ-tướng và Ngoại-trưởng Pháp, đều bị lừa gạt, bởi một người đàn bà!

TÍN-KHANH

NĂM 1850 lại đây, từ thế hệ này qua thế hệ khác, tại Limousin người ta truyền tụng nhau câu chuyện về một ông Joseph Mallet họ, chường khế tại Saint Victurnien.

Ông này lưu lạc qua Mỹ từ ngày còn son trẻ và chết tại đây để lại một sự nghiệp vĩ đại.

Người ta kể nhau nghe ngay trong cả túp lều tranh vào những lúc hoàng hôn hay những đêm giá lạnh, và ai cũng ước ao mình

được là cháu, là họ hàng của ông ta.

Năm 1888, người ta ước đoán gia tài ấy đã lên đến 9 triệu đôla và lời mẹ đẻ ra lời con, thàng này qua năm nọ, có lẽ nó lớn hơn hết cả các gia tài trên thế gian..

Thế rồi câu chuyện lang dần ra trên đất Pháp. Báo chí đều nói đến, sách vở phát hành lung tung.

Và từ khắp nơi, bắt đầu nảy ra không biết bao nhiêu người tự xưng là con cháu ông Mallet. Trong những câu chuyện nói cho

MỘT VỤ LỪA BIP

nhau nghe, họ đã trình trọng :

— Đùng thế đấy ! Xưa kia ông nội tôi có kể chuyện về cụ cố mình... Thậm chí có người còn nói :

— Ông cụ tôi lúc làm chung, có di chúc lại chuyện này, bảo phải lo tìm manh mối hòng được hưởng phần gia tài...

Hiện nay, trên thế giới có đến 15 ngàn người xưng làm con cháu, họ hàng ông Mallet chờ đợi từng giây phút để hưởng gia tài vĩ đại kia, 259 tỷ quan pháp cũ. Họ ấp ủ mộng sang giàu. «Nghiệp đoàn Mallet» ở tại Pháp có chi nhánh ở khắp các nước. Mỗi đoàn viên có họ Mallet mỗi năm đóng niên liễm 10 quan, gửi về cho bà Chủ tịch, Công chúa Ayoubi, nguyên tên là Hélène Favreau 45 tuổi, một nữ giáo sư trường làng.

Đến ngày vụ này đổ bể, Công chúa Ayoubi đã thu được 14 triệu quan, một số tiền kết xù giúp bà sống đế vương trong mấy năm qua.

Công-chúa, vợ góa một vua đầu hỏa

Hélène Favreau tức Công chúa Ayoubi người hùng trong câu

chuyện này, lúc ban đầu khi vừa nghe đồn đãi về chuyện ông Mallet đã nảy ra ý muốn lợi dụng lòng nhẹ dạ của đám người kia.

Cuộc đời của bà ta cũng khá rắc rối nên giúp cho bà ta đủ điều kiện để tạo ra một vụ lừa gạt thế gian hỉ hữu.

Nguyên vào năm 1953 bà ta kết hôn với một anh chàng Admed Youbi, người xứ Constantinople (Thổ-nhĩ-kỳ). Sống nhau chưa được mấy ngày, Youbi biệt tích, Favreau không bỏ qua dịp tốt. Bà ta tự xưng là công chúa Ayoubi, thuộc hoàng tộc Ayoubi, xứ Irak.

Với chức vụ cao sang này, bà khởi đầu bắt tay vào việc.

Trước tiên bà lục hết sổ bộ ở khắp các tỉnh, ghi hết tên người nào thuộc họ Mallet trên đất Pháp rồi gửi cho mỗi người một lá thư, có một đoạn như sau :

«... Tôi đã nghiên cứu, sưu tầm trên mấy năm trời, lục hết sách vở, tài liệu về lịch sử để tìm ra nguồn gốc cái gia tài vĩ đại mà ngài sắp được hưởng...»

Không khí lắng dịu lâu nay tự nhiên bỗng bật lại. Hai trăm người đầu tiên nhận được lá thư

vội vã tuân theo lệnh triệu tập hội nghị của công chúa và tập nập về dự.

Câu chuyện bà kể ra cũng không khác gì chuyện họ đã biết lâu nay nhưng vì do công chúa nói ra nên họ càng tin thêm hơn nữa.

Công chúa nói:

— Ông cao tổ của quý vị, húy danh Joseph Mallet sinh tại xứ Limousin ngày 22-1-1759, là thứ nam của một gia đình 11 con. Thân sinh ngài là một quan lớn trong triều đình, gởi ngài theo học trong một chủng viện. Nhưng ngài không chịu học, trốn ra đi. Trong túi không một đồng một chữ, thế mà ngài đã trốn xuống một chiếc tàu buồm tại bến La Rochelle và qua thẳng đất Mỹ.

Sau khi bôn tẩu khắp nơi không thành công, ngài về ở tại Louisiane. Tinh cờ một hôm nọ, ngôi lâu đài của một vị triệu phú trong vùng bị hỏa hoạn và cô con gái độc nhất của vị này đang chơi vui trong đồng lửa.

Ngài Mallet chúng ta, xót thương cho nàng liền liều mạng phóng mình vào đồng lửa cứu

nàng thoát chết. Vợ chồng nhà triệu phú sau đó nối chân nhau qua đời, cô gái nghĩ lại ơn tại tạo của ngài Mallet đã tự nguyện lấy ngài làm chồng.

Sau đó một thời gian, ngài về ở tại Maine và Vermont, mua hàng vạn mẫu đất tại đây và trở thành một kỹ nghệ gia danh tiếng.

Sự nghiệp ngài vươn lên như điều gặp gió. Tinh đến năm 1818, đất đai của ngài rộng bằng diện tích 6 tỉnh nước Pháp.

Năm ấy ngài qua đời, tức sau bà Mallet 2 năm.

Tuy nhiên mọi việc ngài đã bỏ trí trước. Trước đó không lâu, nhận thấy mình không còn sống bao nhiêu, lại thêm tinh cổ hương tràn ngập trong lòng, ngài có viết thư về cho một người anh tại quê nhà, di-chức trao tất cả sự nghiệp vĩ đại của ngài sau khi ngài mất. Ông này vì quá già, và cũng không tin lời ngài. Và lại đường sá xa xôi, ông không sao tìm ra đủ tiền để đi, do đó ông bỏ lơ không nghĩ đến nữa.

Ngày ngài qua đời, không có người thừa kế, Chính phủ Mỹ tạm thời quản trị sự nghiệp kếch

xù kia. Mỗi năm mỗi sinh lợi, đến nay tính chung đã đến con số hi hữu là 259 tỷ quan Pháp cũ ».

Cả hai trăm ông Mallet ngồi ngo ngác. Công chúa còn trình ra giữa đại hội một bản địa đồ của xứ Vermont trong đó có một cái vịnh, một thương cảng, một vùng đất nọ lấy tên là Malet, nhưng lại một chỗ là Malet ở đây chỉ viết bằng một chữ L.

Tuy thế, 200 ông kia cũng tin chết tin sống... Quả ông nội tổ mình đã để lại tên tuổi trong lịch sử... Tên Mallet làm địa danh ! Oai phong, danh giá xiết bao !

Thấy món lợi mình nắm chắc, mấy ông Mallet, lúc đầu khen tặng công chúa không hết lời, nhưng một lúc sau thì máu tham đầu trong đáy lòng đã phát hiện lần ra. — Con người đời vẫn thế — họ bèn nhỏ to với nhau bàn cách thường công cho công chúa một phần nào thôi, chớ không phải theo mức bà ta đòi hỏi.

Công chúa Ayoubi hiểu ý ngay. Bà cười vang nói tiếp :

— Ấy ! Các ông đừng lo ! Chông tôi là vua dầu hỏa. Sự

ngiệp tôi to lớn lắm nên không khi nào nghĩ đến chuyện chia bớt của các ông một phần nào đâu. Tôi muốn làm lấy đức để lại cho mai sau nên mới tận tình điều tra vụ này đến nơi đến chốn hầu giúp tất cả mọi người có họ Mallet hay Malet cũng thế trên khắp thế giới được hưởng sự nghiệp của tổ tiên để lại mà thôi. Hoài bão độc nhất của ta chỉ có thế !

Mọi người chung hững ngồi im, tiếng thì thầm nhau im bặt. Họ ra về hối hận và để tỏ ra biết điều, họ quyết định rất lạnh, trích ra một tỷ quan dành tặng bà sau này.

Một ông nói :

— Đây là một vị thiên thần về cứu giúp chúng ta, chớ đâu phải người đời... Chúng ta đâu được phép quên ơn !

Một đại hội lịch sử

Vụ gia tài Mallet từ nay sôi nổi khác thường. Báo chí, radio v.v... nói đến không ngớt. Những cháu chít họ hàng nhà Mallet khắp năm châu bốn bề lâu nay không hay biết gì, bỗng xuất hiện vô kể, viết thư nhau từ Ý, Thụy sĩ, Anh, Bỉ v.v...

Thư tín về Bà công chúa mỗi ngày tính hàng trăm hàng ngàn. Với bất kỳ ai bà cũng nhất loạt thừa nhận là kẻ thừa kế sản nghiệp.

Khởi đầu bằng một nhóm người, con số bỏ lên lên 2000 rồi 6000, và đến năm 1965, 14.817 người.

Đề nuôi dưỡng cái tin tưởng tuyệt đối kia, công chúa tổ chức đủ thứ hội nghị, tiệc trà Mallet v.v.. Cuộc họp mặt trong Lễ Noel Mallet năm 1963 kết quả ra ngoài sức tưởng tượng.

Tiếp theo đó, công chúa tổ chức một cuộc hành hương tại Saint-Victorien, sinh quán của Mallet. Toàn thể con cháu suốt buổi chiều viếng thăm mấy trái đồi rồi về «Từ-đường Mallet» nơi Mallet lọt lòng mẹ để «hoài niệm» nội tổ. Tối ấy dạ vũ tung bừng, rượu chè ăn uống vui chơi đến sáng.

Xong cuộc hành hương đến «Đại hội quốc tế họ Mallet» tại Limoges.

500 Mallet từ các nước kéo về. Nghiệp đoàn phải thuê một rạp hát lớn, trang hoàng rất lịch sự.

Các vị trong chính quyền, các

thân hào nhân sĩ ngồi hàng ghế đầu, và có mặt cả ông Thị trưởng tỉnh Limoges nữa. Hôm ấy nhằm ngày thứ bảy. Vừa đúng 11 giờ, công chúa xuất hiện trên sân khấu, y phục lộng lẫy. Bà trình trọng tuyên bố :

— Con cháu họ hàng của cụ cố có thể lên đến trăm ngàn người. Lẽ nào chúng ta quên họ chăng? Độ một năm nữa, môn gia tài kia sẽ về tay qui ngài, vậy đề không phụ lòng những vị Mallet khác chưa biết hay không kịp về đây dự, tôi đề nghị dành riêng từ 5 đến 20 phần trăm cho họ. Đây có thể là một hy sinh của quý vị nhưng là một hy sinh quá nhỏ bé, vì mỗi vị ít ra cũng sẽ nhận được 10 triệu trở lên kia mà! Rồi đây ai cũng chứng minh được mình là người trong họ sẽ được nhận phần ấy.

Tiếng hoan hô vang dậy.

Công chúa còn đề nghị với đại hội ở lại thêm mấy ngày để lập bản thân nhân và nhân tiện đề thành lập một hợp-tác-xã Mallet. Bà nói :

— Trong đại gia đình Mallet chúng ta có đủ ngành hoạt động kinh tế như nghề buôn, sản xuất rượu, nhà in, tiệm sách và cả nhà thầu đám tang nữa v.v..

Chúng ta hãy liên hiệp nhau lại, lập nên một hợp tác xã chung cho bà con cắt ruột ta. Mời đây, một hãng buôn lớn ở Balè có hứa với tôi sẽ giảm giá cho tất cả con cháu Mallet 20 phần trăm trên mọi thứ hàng của họ. Công ty Hỏa-xa Pháp cũng thỏa thuận giảm giá cho các gia đình Mallet đồng con.

Bà nói tiếp :

— Chúng ta đừng học đòi lối làm việc rùa bò của các ông nghị sĩ nữa. Phải làm việc có kế hoạch, chương trình, và lanh chóng. Đề nghị quý ngài thành lập từng ủy ban hành động.

Mấy ông có tên tuổi nhất trong họ đứng ra tổ chức. Họ thảo luận, cãi vả, tranh cử bầu cử v.v. rồi liền đó thành lập một ủy ban nghi lễ, một ủy ban kinh tế, ủy ban thanh niên thể thao, kiêm nhiệm luôn ủy ban hôn phối giữa con cháu họ Mallet. Ngoài ra còn một ủy ban thông tin báo chí, một thông tấn xã lấy tên «Thông-tấn-xã Mallet»

Một hội ái hữu cũng được ra đời.

Công chúa lại kê tên 13 vị Mallet qua đời trong năm, và vì thế không được dự chia gia tài,

Đại hội vỗ tay như sấm dậy. Có lẽ mỗi người mừng thầm là phần mình nhờ đó mà tăng lên.

Tiếp theo là lễ giới thiệu vị Mallet cao niên nhất. Ông này 113 tuổi ở tận vùng núi Pyreneesi vì quá già nên không về dự được.

Tiếng hoan hô chưa dứt thì Công chúa bồng ra một đứa bé 3 tháng, trình trọng nói :

—Thưa quý vị, Đây là vị Mallet nhỏ tuổi nhất của chúng ta.

Lại vỗ tay, lại hoan hô nữa. Đại hội ồn như vỡ chợ.

Hội nghị nỗ lực làm việc trong 24 giờ liền.

Thấy có đôi người lo ngại về thiếu giấy tờ, một số đông khác thiếu gia phả, Công chúa lại tuyên bố :

— Xin chớ ngại. Giấy tờ tài liệu lâu đời, hiện tôi có hàng mấy tấn chứa trong hầm sâu kia. Vì nào muốn lực thi xuống đó mà tìm.

Cử tọa không còn biết nói gì hơn, mạnh ai nấy vỗ tay. Thật là một kho tàng quý giá! Những người hồ nghi nhất cũng đâm ra tin bà ta gặp năm gặp mười kẻ khác.

Trong lúc đó, dọc hành lang là cuộc trình bày 60 cây truyền-hệ, họa ra rất lớn, sắp xếp theo từng vùng, từng nước, người tra cứu chen chúc nhau như mua vé hát. Công chúa lại tuyên bố :

— Một phái đoàn rất đông sẽ lên đường đi Hoa-kỳ. Phái đoàn sẽ gồm một đại biểu cho mỗi nước, tức là 72 vị. Con cháu Mallet chúng ta thật ra không quốc gia nào không có, ngoại trừ ở Patagonie (một tiểu quốc ở phía Nam Chi-Lợi).

Đại hội kết thúc bằng một việc vĩ đại hơn nữa :

Người ta bầu cô Vile Mallet, 20 tuổi, người ở Marseille làm hoa hậu và cô Micheline cùng 20 làm á hậu, đồng thời quyết định sẽ thực hiện một cuốn phim ngay tại Saint-Victurnien, nhan đề là « Lịch sử họ Mallet » ông Orson Welles đạo diễn, kếp chịch là Jean Marais, cùng thuộc họ Mallet.

Trong lễ bế mạc, Công chúa trình trọng nói thêm :

— Một đại hội của toàn thể 15 ngàn Mallet sẽ được tổ chức, nhưng không thể sớm hơn ngày bầu cử Tổng-thống Mỹ được. Tuy nhiên trong thời gian chờ đợi,

các hội nghị sẽ được lên tiếp khai diễn tại Los-Angeles, Ottawa Bruxelles và Vichy.

Giấc mộng kẻ vàng

Cuộc hội nghị tiếp theo được dành riêng cho con cháu Mallet ở Pháp được tổ chức tại Angou-lême.

Hội nghị gửi lên Bộ Ngoại-giao Pháp một điện tín nguyên văn như sau :

« Nghiệp đoàn các nhà thừa kế họ Mallet kính gửi lên ngài Cou-ve de Murville tất cả lòng thành kính và trân trọng yêu cầu Ngài Bộ-trưởng vui lòng thừa nhận sự quan trọng của đại hội chúng tôi.

Nghiệp đoàn thiết tha cầu mong ngài Bộ trưởng nhờ quyền uy sẵn có mà can thiệp dùm họ chúng tôi được sớm thừa hưởng gia tài của Nội Tổ chúng tôi ».

Nghiệp đoàn này tập trung được một số người có tên tuổi không những ở Pháp mà cả trên thế giới nữa : Một giáo sư tại Đại-học Sailly, nhiều trạng sư, bác sĩ, một ông Đồng-ly Bộ Nội-vụ...

Đề tặng thêm uy tín cho Đại-hội và gây áp lực, công chúa lại tiết lộ Đức Giáo-Hoàng và Thủ-trưởng Pompidou cũng là con

cháu họ Mallet. Đặc biệt nhất là vai vị này cũng không từng cải hình cái tin « trời sập » kia.

Tuy nhiên trong số các nhà thừa kế có nhiều người hoặc quá nôn nóng muốn hưởng mau hưởng nhiều, hoặc vì thiếu gia sản nên tự mình trực tiếp đến Saint-Victurnien tìm kiếm lấy giấy tờ. Vì thế, Tòa Thị trưởng Saint-Victurnien lúc nào khách cũng đông như hội, không ngoài mục đích xin tra cứu hồ sơ. Thêm vào đó thư khắp nơi gửi về như bươm bươm nhờ sao lục bản này bản nọ. Công việc nhiều đến nỗi cô thư ký phụ trách việc này mất cả nghỉ phép hàng năm. Đó là chưa kể chuông điện thoại gọi ông Thị trưởng mỗi ngày, từ khắp nơi đến, kể cả Nữ Ước nữa.

Không một giấy tờ gì về họ lại được lưu trữ ở đây cả, nên ông Thị trưởng chỉ cần trả lời chung bằng một công văn in Ronéo, nội dung vắn vện một câu «... rất tiếc không thể thỏa

mãn yêu cầu của ông hay bà được vì Tòa chúng tôi không giữ một giấy tờ gì về họ Mallet cả ».

Thất vọng vì tra cứu, lục hết số bộ không được gì, và tìm khắp các nghĩa địa không tìm ra một ngôi mộ Mallet nào ra về thuộc hạng giàu sang quý phái, đoàn người đổ hết về Limoges, vì đây là Tỉnh lỵ, họ đoán hồ sơ xưa còn giữ lại đầy đủ.

Và chính tại đây giấc mộng « mấy trăm tỷ » kia đổ vỡ tan tành.

Tâm sự ông Phó quản lý văn-khố.-

Ông André Bois, phó quản lý văn khố Tỉnh Limoges cho biết :

— Thật là khổ tâm ! Thư từ về loại này hàng ngày về phòng tôi hàng trăm hàng ngàn. Ông Thị trưởng Saint-Victurnien cực khổ, bức bối mười phần, tôi phải đến trăm. Không giây phút nào tôi vào văn phòng mà không

Dùng midol trị các chứng đau nhức và cảm cúm
CÓ BÁN TẠI CÁC NHÀ THUỐC TRUY

1380/877/8660

MỘT VỤ LỪA BỊP

có 5, 10 ông Mallet chính cống hay Mallet giả hiệu chờ đón hỏi han. Họ làm phiền tôi đến mức không còn có thể chịu được nữa.

Vì tức trí mà tôi đã tìm ra sự thật của vụ này.

Thật tình mà nói, không phải vì ghét gì họ mà tôi đi sâu vào vụ gia tài kỳ lạ này. Tôi muốn hoặc giúp họ chóng toại nguyện, hoặc lôi ra ánh sáng chuyện mà tôi tin chắc là huyền hoặc mờ hồ.

Đúng lắm! Ông nội tổ Mallet là một chưởng khế tại Saint Victurnien, và có 14 người con. Căn cứ theo tài liệu hiện còn tại đây, thì ông ta sinh tại Saint Victurnien ngày tháng giêng năm 1759, và vào năm 1779, chính có ông ta dự đám cưới của người anh ruột tên Jean Mallet. Như thế, tức là ông không từng đi Mỹ như Công chúa Ayoubi đã nói.

Năm 1789 ông làm phu lục-lộ ở một xã gần sinh quán. Năm 1802, ông bán một khoảnh vườn cho một ông chủ quán nọ và cuối cùng, ông chết vào tháng 9 năm 1815 gần Agen, tuổi mới 56.

Vì chết ở xa nên không có giấy khai tử tại địa phương và cũng

chính nhờ đó mà người ta mới thêm dệt đủ chuyện ly kỳ, báo hại cả hàng vạn người bỏ ăn bỏ làm để chạy theo cái gia tài huyền hoặc này.

Binh sanh ông ta rất nghèo. Ngày ông chết, chỉ để lại cho bà em gái vốn vẹn có 1364 quan 68 xu.

Đàn bà dễ có mấy ai.-

Nghe câu chuyện ông André Bois, Công chúa Ayoubi thản nhiên nói:

— Ông ta bị mua chuộc để làm hồng đại sự của ta đấy. Tôi đã được mật báo ai là người thuê ông ta rồi. Giờ mà tôi cho ông ta 20 triệu, chưa chắc ông ta đã chịu nhận.

Bà ta còn tuyên bố sẽ đưa ông ra pháp luật, nhưng đợi mãi không thấy bà đã động tới.

Ông Bois còn cho biết thêm về lai lịch Công chúa vốn là một tay chuyên môn về truyền-bệ học, ông đã sưu tầm và biết được bà ta là con của một nhà nông nghèo nàn tại Charente. Còn vương tộc Ayoubi xứ Irak là một chuyện bịa đặt. Họ Ayoubi không từng có trong lịch-sử.

Việc đổ bể, một số Mallet

MỘT VỤ LỪA BỊP

không lý sự đòi đi kiện. Vụ này ra trước Tòa vào đầu năm 19 5 và bà Hélène Favreau, tức Công chúa Ayoubi, được tại ngoại chờ hoàn thành việc điều tra.

Tuy thế, chỉ một số ít đứng về phe này, còn hầu hết con cháu họ Mallet đều cố bám theo cái mộng giàu sang tưởng tượng kia.

Công chúa đối với họ là một người phi thường. Chính bà là sáng lập viên đồng thời là Chủ tịch « Hội những người đàn bà bị « cấm sùng », tập hợp được 34.000 nữ hội viên. Bà có một văn phòng riêng tiếp khách

trong giới bị phụ tình để gỡ rối tơ lòng »

Họ đều tin việc làm của bà rất hợp lý, một công đức không gì so sánh nổi nhưng bà bị một bọn người vì muốn cướp gia tài vĩ đại kia mà đã vận động nhà chức trách giấu cất hết tài liệu v.v...

★ TIN-KHANH.



THƯ LÂM ÁN THƯ QUÁN

232 - 233, Phạm Ngũ - Lão - SAIGON

Điện thoại : 25.861

NHÀ IN — XUẤT BẢN — CUNG CẤP VẬT DỤNG VĂN PHÒNG
CÓ XƯỞNG MÁY CUNG CẤP PHÙ HIỆU, CỜ HIỆU ĐOÀN,
NHÂN CỜ ÁO (ÉTIQUETTES) MÀU ĐẸP, BỀN, KHÔNG PHAI

Gởi tiền thanh toán xin chuyển vào Trương-mục-Brun-điện

Saigon số 2.701 THƯ LÂM ÁN THƯ QUÁN

Sự thật về

T. T. KH.

★ NGUYỄN-VỸ

NĂM 1936-37, có xuất hiện ở phố Chợ-Hôm, ngoài ô Hà-Nội, một nhóm văn sĩ trẻ với bút hiệu là Trần-huyền-Trần, Thâm-tâm, và một vài người khác nữa. Ít ai để ý đến họ. Có lẽ vì họ là những người còn quá trẻ : Huyền-Trần và Thâm Tâm đều mới 18, 19 tuổi, và mới bắt đầu viết văn, chưa có gì đặc sắc. Lớp văn sĩ đi trước không chú ý đến họ.

Nhưng họ dễ thương, vui vẻ, hồn nhiên, an phận ở một vị trí khiêm tốn, chẳng thân với ai, cũng chẳng làm phiền lòng ai. Họ sống một thế giới riêng của họ, không chung đụng với các nhóm đã nổi tiếng ít nhiều trong làng Văn làng Báo lúc bấy giờ.

Họ có một tờ tuần báo nhỏ, tên là *Bắc-Hà* ở phố Chợ-Hôm, nơi

đây họ làm văn nghệ với nhau, theo lối tài tử hơn là chuyên nghiệp. Tờ báo *Bắc-Hà* bán không chạy lắm tuy có vài mục hài hước vui nhờ mấy bức vẽ của Tuấn-Trình và nhiều cố gắng hứa hẹn trên bình diện văn chương. Hăng-hài nhất và đóng vai chủ động trong tuần báo *Bắc-Hà*, là Trần-huyền-Trần. Thâm Tâm, biệt hiệu của Tuấn-Trình, vẽ nhiều hơn là viết, thỉnh thoảng đăng một vài bài thơ, vài mẫu chuyện ngắn. Đôi khi thấy xuất hiện trên mặt báo này vài ba bài thơ có tính cách ca dao ái tình của Nguyễn Bình, học sinh lớp Nhất, trường tiểu học Hà-Đông. Nguyễn Bình thi rớt, nghệ học luôn.

Tuy không chơi thân, tôi quen biết Trần-huyền-Trần khá nhiều vì anh ta ở trọ một căn nhà trong ngõ Khâm-Thiên, phía sau

chợ. Tôi ở một gác trọ cuối đường Khâm-Thiên, gần Ô-Chợ-Dừa. Thường đi một con đường nên chúng tôi thường gặp nhau và quen nhau. Đôi khi Huyền-Trần nhờ tôi viết bài cho tuần báo *Bắc-Hà* « cho vui » vì không có tiền nhuận bút. Để tỏ tình thông cảm văn nghệ, tôi có viết một truyện ngắn khôi hài và chỉ một lần. Trong một số báo đặc biệt Mùa Hè, Tuấn-Trình có vẽ một cặp Bạch-Nga bơi trên Hồ Hoàn-Kiểm và ghi ở dưới : « Nguyễn-Vỹ và Mộng-Son ».

Tôi quen biết Tuấn-Trình là do Trần Huyền-Trần giới thiệu. Nhà anh ở Chợ-Hôm, cách chợ độ ba bốn trăm thước. Anh đẹp trai, y-phục lúc nào cũng bảnh-bao, người có phong độ hào hoa, lịch thiệp. Tôi thấy ở Sài-gòn có anh Hoàng Trúc Ly, nhà văn, giống na-nà Tuấn Trình về dáng điệu cũng như tính tình, từ cách. Nhiều khi gặp Hoàng Trúc Ly trên đường Bô-Na Sài-gòn, tôi quên lửng cứ tưởng là gặp Tuấn Trình trên đường Chợ-Hôm, Hà Nội.

Một buổi chiều gần tối, Tuấn-Trình đi lang thang gần Chợ Khâm Thiên. Tôi từ Hà-Nội về nhà, trông thấy, tưởng anh ta

đến Trần-Huyền-Trần, nhưng anh bảo « Thăng Huyền-Trần nó đi đâu, không có nhà ». Tôi rủ anh về gác trọ của tôi ở cuối phố. Hôm ấy tôi có vài chục bạc trong túi, có thể làm một tiệc bánh giò chả lụa với Tuấn Trình. Tôi bảo anh ta ở lại ngủ với tôi cho vui.

Đêm ấy cao hứng, Tuấn Trình ngà ngà say rượu Văn-điền, kể chuyện tình của anh với cô Khánh cho tôi nghe.

Trần-thị-Khánh là một cô học trò lớp Nhất trường Tiểu-học Sinh-Từ. Thi hồng, cô ở nhà giúp mẹ làm việc nội trợ. Nhà cô cũng ở đường Sinh Từ, ngay cạnh Thanh Giám, nơi Đền thờ Không Tử. Thanh Giám là một thắng cảnh Hà Nội, đã được liệt vào Cổ-tích Việt-Nam, xây cất từ đời nhà Lý, tu bổ dưới đời nhà Lê, hình chữ nhật, chung quanh xây tường đá ong, cao độ 2 thước. Đền thờ ở trong cùng, trước đền có Hồ tròn, hai bên hồ có dựng nhiều tấm bia ghi tên các nhà Tiến-sĩ đời nhà Lê. Vào Thanh Giám, có cổng Tam-quan cao lớn, trước cổng có tấm bia đề hai chữ Hán : « Hạ mã », và hai trụ cao. Trong vườn trồng rất nhiều cỏ thụ và

SỰ THẬT VỀ T.T.KH.

các cây kiền, nơi đây rất yên tĩnh và mát mẻ. cũng là nơi các cặp trai gái thường hẹn hò tâm sự. Trước kia có một bầy quạ chiều tối bay về đây ngủ, cho nên người Pháp cũng gọi là « Pagode des Corbeaux », ngoài danh từ lịch sử « Temple de Confucius ».

Cô nữ sinh Trần-thị-Khánh là một thiếu nữ đẹp, nét đẹp đơn mơn của cô gái dậy thì, thùy mị nét na, nhưng không có gì đặc sắc. Tuấn - Trinh có người cô, nhà ở phố Chợ Cửa Nam, gần Sinh Từ. Anh thường đến đây và thường trông thấy cô Khánh đi chợ mỗi buổi sáng. Lúc bấy giờ vào khoảng tháng 2 năm 1936 họa sĩ Tuấn-Trình (tên gọi hồi đó) mới 19 tuổi, và cô Khánh 17 tuổi, thi Tiểu học rớt và đã nghỉ học từ mùa hè năm trước. Tuấn Trinh cũng mới bắt đầu vẽ và viết chút ít trong tờ Tuần báo Bắc-Hà của Trần-Huyền Trân vừa xuất bản.

Sau một vài tháng theo rồi, Tuấn Trinh làm quen được với cô Khánh và gởi báo Bắc-Hà tặng cô. Cô gái 17 cảm mến người nghệ sĩ tài hoa, tình yêu chớm nở như cánh hoa antigone trắng cũng vừa chớm nở trong tháng đầu hè, trước sân cỏ.

Antigone là loại hoa của người Pháp đem qua hồi đầu Thế kỷ, không thơm, nhưng đẹp. Nó là loại hoa dây, lá giống như lá nho cho nên ở Miền Nam nhiều người gọi là hoa nho. Nó có hai loại, loại hoa trắng và loại hoa hồng (không có màu đỏ tươi như máu). Hoa nở vào đầu mùa Hè, thành những chùm rất dễ thương nụ hoa giống hình trái tim nhỏ. Ở Hà-nội, người ta trồng nó rất nhiều và bán rất nhiều trong chợ Đồng Xuân, cũng như ở Chợ Hoa Bờ Hồ Hoàn Kiếm. Cắm nó vào lọ để phòng khách, nó bung ra một vẻ đẹp lãng mạn khá ai lắm. Người Bắc gọi tắt là hoa Ti-gôn. Ở phố Sinh từ Antigone mọc rất nhiều, như trước sân nhà ông Nguyễn-văn-Vĩnh và Nguyễn-nhược-Pháp. Nhà trọ của Lưu - Trọng - Lưu và Lê - Trang - Kiêu ở phố Hàm - Long có cả một giàn hoa Antigone trắng và hồng. Nhưng mùa Đông, lá rụng, hoa tàn, thì không có cảnh nào tiêu sơ quanh quẽ bằng.

Tình yêu của Tuấn - Trinh và cô Trần-thị-Khánh chớm nở ngay lúc những cơn hoa ăng-ti-gôn vừa hé nụ, và chết trong những ngày giữa Đông năm đó, trong lúc giàn hoa ăng-ti-gôn úa tàn rụng

SỰ THẬT VỀ T.T.KH.

ngập đầy sân.

Thời kỳ thơ mộng ngắn ngủi trong mấy tháng Hè, sang hết mùa Thu, không đem lại một chút thỏa mãn nào cho tâm hồn khao khát của Tuấn Trinh. Chính lúc này Tuấn Trinh lấy bút hiệu là THÂM-TÂM, và cho cô Khánh biết : « Hình ảnh của em, anh ghi sâu vào tâm tâm của anh ». Trong bài « Màu màu tygôn », cũng có câu :

*Quên làm sao được thuở ban đầu
Một cánh tygôn Dạ khắc SÁU!*

Một vài bài thơ tình thức đêm làm tặng cô Khánh, những bài thơ đầu tiên đăng trên báo BẮC HÀ, đều ký là THÂM-TÂM, nhưng các tranh vẽ trong báo vẫn ký Tuấn - Trinh. Nhưng cô gái 17 tuổi, dè dặt, theo lễ giáo nghiêm khắc của gia đình, chưa thật bao giờ đáp ứng đúng với tình yêu tha thiết của Thâm Tâm. Đó là điều đau khổ triền miên của chàng nghệ sĩ 19 tuổi. Trong lúc những cặp tình nhân trẻ trung, dắt nhau đi du ngoạn khắp nơi thơ mộng ở Hà-nội và ngoại ô, Hồ Tây, Chùa Láng, Bạch-Mai, Phúc-Trang, Đền Voi-Phục..., thì Trần-thị-Khánh cứ phải từ

chối những lời mời của Thâm Tâm. Cô thường nói : « Thầy Mẹ em NGHIÊM lắm, gia đình em NGHIÊM lắm... ». Lần nào Khánh cũng lập lại chữ NGHIÊM gia giáo ấy để trả lời kỳ-vọng khao khát của người yêu.

(Chỉ được hai lần Khánh đến nơi hẹn, nhưng không được lâu. Lần thứ nhất, một đêm trăng, Khánh lên băng qua đường, vào vườn Thành Ciám. Tuấn-Trình đã chờ người yêu nơi đây, dưới bóng cổ thụ. Nhưng cô Khánh sợ run cả người (theo lời Tuấn Trinh kể lại), cậu cũng lình quỳnh, tất cả những câu bay bướm cậu sắp sẵn để nói với nàng bấy giờ cậu quên mất hết. Một lúc lâu, Tuấn Trinh mới nói được vài lời tình tứ, nhưng lại trách móc, nghi ngờ nàng không yêu mình. Nàng bảo : Em không yêu anh sao em dám ra đây để gặp anh ? Nhưng vì Thầy Mẹ em nghiêm lắm, anh ạ.

Tuấn trình hỏi chua chát : « Giờ phút này chỉ có thơ và mộng, chỉ có anh với em, ánh trăng đẹp của hai đứa mình có nghiêm với chúng mình không nhỉ ? » Có lẽ hơi bất bình vì câu nói mỉa mai của người yêu, Khánh lặng yên một phút rồi

SỰ THẬT VỀ T.T.KH.

đáp : Ánh trăng đẹp, nhưng vẫn nghiêm đấy, anh ạ.

Cuộc gặp gỡ đêm ấy, chỉ lâu không đầy một tiếng đồng hồ. Tuấn trình đặt một chiếc hôn âu yếm trên bàn tay của Khánh trước lúc nâng vôi vã chạy về.

Lần thứ hai, hai cô cậu cũng gặp nhau trong Vườn Thanh (Nhiều người sau này nói Thanh là Thanh-Hóa, là hoàn toàn sai sự thật). Vườn Thanh Giám đêm ấy cũng ngập ánh trăng thú. Nhưng thái độ của Khánh lạ lùng khó hiểu. Hình như Khánh muốn nói với Tuấn trình một điều gì nhưng ngại ngùng không nói. Chẳng lẽ lẽ vuốt mái tóc huyền của Khánh rồi khẽ bảo : Ước gì anh được yêu em như thế này mãi mãi...

Nàng buồn bả hỏi : « Anh định bao giờ sẽ đến xin Thầy Me em cho chúng mình... » Chẳng họa sĩ bối rối trước câu hỏi hơi bất ngờ. Chẳng lơ đãng bảo : Anh chưa nghĩ đến việc ấy, vì...

Câu chuyện bỏ dở nơi đây. Khánh không hỏi gì hơn nữa. Chẳng nắm tay nàng đi dạo quanh hồ nước xanh ri làn-tần gợn gió. Chẳng đứng lại, khẽ kéo Khánh vào lòng, nhưng nàng khẽ buông

ra. Tuấn Trình âu yếm nhìn nàng : « Em ! » Khánh mỉm cười. « Anh bảo gì ? »

— Hình ảnh của em, nụ cười của em, sẽ mãi mãi ghi sâu vào lòng dạ anh.

Trần thị Khánh hěn lén cười như để tạ ơn, và xin giả từ,

Tuấn trình trần trọc suốt đêm. Khánh muốn gấu chàng một điều gì quan trọng chăng ? Tình yêu giữa hai người vẫn nguyên vẹn, thư từ qua lại vẫn âu yếm, nhưng Tuấn trình bắt đầu cảm thấy lòng buồn bã bản khoăn khi giàn hoa tin-gôn bắt đầu héo rụng trong nắng ủa tàn Thu.

Thế rồi một hôm, chàng họa sĩ đa tình nhận được một bức thư của người yêu,— không, của người hết yêu,— báo tin nàng sắp lấy chồng.

Thư viết bằng mực tím, trên bốn trang giấy học trò, xé trong một quyển vở Nam-phương hoàng-hậu (loại vở học trò rất thông dụng lúc bấy giờ) Thư do một cô bạn gái của Khánh đem đến tòa báo Bắc-Hà, trao tận tay Tuấn Trình. Cô bạn gái hỏi « Ông Tuấn trình », chứ không gọi Thâm Tâm.

Ngoài bao thư cũng đề : Monsieur Tuấn Trình (chữ Mr bằng tiếng Pháp), nét chữ quen thuộc

SỰ THẬT VỀ T.T.KH

của T.T.Khánh. Đại khái Khánh nhắc lại tình yêu « thơ mộng » của cô với người « nghệ sĩ tài hoa son trẻ » (những chữ cô dùng trong thư), tình yêu rất đẹp, nhưng vì Thầy Me của cô rất « nghiêm », theo lễ giáo rất « nghiêm », nên mặc dù vị hôn phu của cô là một người chỉ mới biết sơ thôi nhưng cô vẫn có bồn phận « giữ tròn chữ hiếu không dám cãi lời Thầy Mẹ đặt đâu ngồi đó » v.v... Cô nói cô buồn lắm vì tình yêu dang-dở, « em vẫn yêu anh mãi-mãi không bao giờ quên anh » nhưng « van » anh đừng giận em » « thương hại em, chứ đừng trách móc em » v.v... Cô than thở đời cô khổ nên tình duyên ngang trái, cô khóc suốt đêm v.v...

Khánh không nói một câu nào về người vị hôn phu, không cho biết ngày nào cưới, và cuối thư ký tắt : KH.

Bức thư của KH. chấm dứt một cách khá đột ngột cuộc tình duyên thật sự không mấy « thơ mộng » của Họa sĩ Tuấn Trình và cô Trần thị-Khánh.

★

Sau, do sự dò hỏi vài người hàng xóm quen ở Phố Sinh-Từ

Tuấn - Trình được biết chồng cô Khánh là một nhà buôn giàu ở Phố Hàng-Ngang, 39 tuổi, góa vợ và không có con. Trong câu thơ : « Bên cạnh chồng nghiêm lưỡng tuổi rồi » hai chữ « lưỡng tuổi » chỉ sự cách biệt tương đối giữa tuổi 39, của người chồng với tuổi hầy còn vị thành niên 18, của cô Khánh. Đó chỉ là nhận xét chủ quan và mỉa mai của Thâm Tâm, so sánh tuổi mình, 20, với tuổi người đàn ông được hạnh phúc làm chồng cô Khánh, nhưng tâu thực tế và theo lời những người hàng xóm ở phố Sinh Từ nói với Tuấn Trình thì người chồng cô Khánh « giàu sang và trẻ đẹp » chứ không phải một ông già. Tuấn Trình cũng nhìn nhận rằng một người nhà giàu 40 tuổi, đẹp trai, không thể là ông già ».

Đám cưới đã nhờ mối lái qua lại từ lâu, và đồ sinh lễ có kiềng vàng, xuyên, nhẫn, vòng, kim cương, quần áo hàng lụa quý giá cả. Rước dâu bằng 10 chiếc xe citroen mới, cô dâu đeo nữ trang rực rỡ, mặc chiếc áo cưới màu hồng, lộng lẫy như một nàng công chúa ngồi trong xe hoa bên cạnh người chồng

mặc áo gấm xanh. Đêm trước hôm cô Khánh lên xe hoa, Thâm Tâm có tổ chức tại tòa báo *Bắc-Hà* một tiệc thịt chó, uống mai-quế-lộ, mời Trần-Huyền-Trần, Nguyễn-Bình, và Vũ-trọng-Can tham dự. Họ say sưa, làm thơ, ngâm thơ, cười đùa cho đến khuya lăn ra ngủ trên đất.(1)

Người đầu khổ trong cuộc tình duyên dang dở này không phải là Cô Khánh. Trái lại, cô có đầy đủ hạnh phúc với một người chồng rất chiều chuộng cô. Trần-huyền-Trần đã gặp cô hí hửng đi với chồng vào ăn kem ở tiệm *Blanche-Neige* (kem *Bạch-Tuyết*), *Bờ-Hồ*, hai lần. Hai ông bà nhìn nhau và cười với nhau ra vẻ âu-yếm lắm. Khánh đã có thai, được chồng săn sóc nâng đỡ lên chiếc xe nhà *citroen*, lúc ra về, còn đi một vòng quanh *Hồ Hoàn-Kiểm*. Trần-huyền-Trần kể lại cảnh âu yếm đó cho Tuấn-Trình nghe và kết luận : « Con Khánh nó cho cậu leo cây, cậu còn si nó làm gì nữa, thêm tủi nhục ».

Người đầu khổ dĩ nhiên là Tuấn-Trình *THÂM-TÂM*.

Chàng yêu nhờ đơn phương với mặc cảm của một nghệ sĩ nghèo bị người yêu bỏ rơi, lại còn bị mấy thằng bạn trẻ chế nhạo đùa

bỡn, nhất là Vũ-trọng-Can.

Vì một chút tự-ái văn-ngệ, đối với mấy người bạn kia, Tuấn-Trình đã phải thức một đêm, theo lời anh, làm một bài thơ đề là *HAI SẮC HOA TI-GÒN*, ký T.T.KH. với thâm-ý đề Trần-Huyền-Trần và Vũ-Trọng-Can. Tin là của chính Khánh làm đề thương tiếc mối tình tan-vỡ. Muốn giữ tình-cách bí-mật, Tuấn-Trình dán kín bao thư rồi nhờ cô em họ, con gái của người cô ở phố *Cửa Nam*, mang thư đến tòa báo. Cũng chính cô em họ đó đã chep giùm bài thơ với nét chữ con-gái dịu-dàng của cô đề khỏi bị nghi ngờ. Cho nên giọng thơ hoàn-toàn là giọng thơ lãng-mạn của Tuấn-Trình, và lời thơ kàc hẳn những lời tâm-sự trong bức thư cuối-cùng của K.H., báo tin sắp lấy chồng. Cô Khánh không biết làm thơ. Cô chưa hề làm thơ bao giờ cả, và cô ghét những bài thơ của Thâm Tâm nữa là khác. Tuấn-Trình đã quả-quyết với tôi như vậy sau khi nhận được một bức thư

(1) Bài thơ « *Gửi T.T.KH.* » với câu mở đầu : « Các anh hãy uống thật say » là làm trong đêm này.

của Khánh, bức thư cuối cùng, tỏ ý *KHÔNG BẮNG LÒNG* anh mượn tên cô để làm thơ kể chuyện tình-duyên cũ, có thể làm hại đến cuộc đời của cô. Trong thư *PHẢN-ĐỐI* đó, Khánh xưng *TÔI* chứ không xưng *EM*, như những thư trước. Đề chấm-dứt trò chơi vô-ích ấy. Thâm-Tâm lấy những lời nghiêm-khắc giận-dữ của người yêu cũ để làm ra « *BÀI THƠ CUỐI-CÙNG* : »

**Trách ai mang cánh ti gòn
Ấy
Mà viết tình xưa được ích
gì ?**

**Bài thơ đan áo nay rao bán
Cho khắp người đời thóc
mách xem,
Là giết đời nhau đấy, biết
không ?**

**Dưới giàn hoa máu tiếng
mưa rung,
Giận anh, tôi viết dư dòng lệ,
Là chút dư hương điều cuối
cùng.
Từ nay anh hãy bán thơ
anh,
Và để yên tôi với một mình
Những cánh hoa lòng, hừ,
Đã bỏ,**

**Còn đem mà đổi lấy hư-
vinh !**

Cô Khánh « *TRÁCH* » người cũ không những đem chuyện tình xưa ra viết chẳng « *ĐƯỢC ÍCH* » lại còn làm *BÀI THƠ* đi « *RAO BÁN* » cho người đời *THỐC MÁCH* mua xem. Như thế là ANH « *GIẾT ĐỜI TÔI*, anh *CÓ BIẾT KHÔNG ?* » Anh đem *BAN THƠ* đề kiểm chút « *HƯ-VINH* », nhưng chuyện xưa *ĐÃ BỎ* rồi, anh hãy *ĐỂ TÔI YÊN* !...

Thâm-Tâm lấy gần đúng hết chữ và nghĩa trong bức thư *ĐOẠN-TUYẾT* tàn nhẫn của Trần-thị-Khánh làm bài thơ *CUỐI-CÙNG* đó mà vẫn ký T.T.K.H., một lần cuối cùng. Rồi, để đáp lại, chàng làm một bài ký tên *THÂM-TÂM* và cũng là bài cuối-cùng, mỉa-mai chua chát :

**Đây bài thơ chót kính dâng
tặng bạn.
Và thành chúc đời em luôn
tươi sáng,
Như mộng kiều đầm ấm
tuổi xuân xanh,
Như hương trinh bát-ngát ý
dịu dàng,
Hoa nhạc mới triều dâng tơ
Hạnh-phúc.**

Trên phương diện Văn-Thơ cũng như tình cảm, chúng ta chỉ thương hại Thâm Tâm, nhà Thơ trẻ, hãy còn ngây thơ với tuổi 19, đây thơ mộng, cứ tưởng rằng cô Khánh vẫn thành thật yêu chàng, rằng cô bị cha mẹ ép gả cho một « ông già », nhưng cô vẫn giữ mối tình thiêng liêng chung thủy với người nghệ sĩ tài hoa. Cho nên tưởng làm vui lòng người yêu, chàng lấy tên nàng để ký dưới vài ba bài thơ thương tiếc, với những câu tình tứ như :

*Từ đây thu rồi thu lại thu,
Lòng tôi còn đá đến bao giờ?
Chồng tôi vẫn biết tôi thương
nhớ
Người ấy, cho nên vẫn hững
hờ.
Nếu biết rằng tôi đã lấy
chồng,
Trời ơi, người ấy có buồn
không?
Có thăm nghĩ với loài hoa
vỡ,
Tựa trái tim phai, tựa máu
hồng?
Cho tôi ép nốt dòng dư lệ,
Nhỏ xuống thành thơ khóc
chút duyên.*

Nhưng, chàng thi sĩ si tình có ngờ đâu không những cô Khánh không hề tỏ chút gì cảm động vì mối tình đầu khổ thủy chung của chàng, hoặc cảm ơn những bài thơ an ủi của chàng, mà trái lại, cô còn gửi một bức thư vô cùng tàn nhẫn, hằn học, nào là « anh giết đời tôi, anh biết không? », nào là anh mang chuyện cũ ra viết chẳng ích gì, cô lại còn tỏ ý khinh rẻ : từ nay anh cứ đem thơ anh đi bán rao để kiếm chút hư vinh, nhưng anh hãy để tôi yên...v..v..

Bây giờ Thâm-Tâm mới thức tỉnh, tìm lời bào chữa cho mình!

Nào là :
...anh biết cái gì xưa đã chết
Anh càng buồn, càng muốn
viết thành thơ.

Nhưng thôi,
Mộng đang xanh, mộng hóa
bơ phờ,
Đây bài thơ chót kính dâng
tặng bạn.

Thâm-Tâm tự hạ mình viết « kính dâng tặng bạn » có ý xin lỗi chưa chát người không phải người yêu của mình nữa, và chàng đã biết :

Chim muốn bay, cũng giữ
chẳng được nào,

(nàng đã không muốn yêu nữa, thì giữ làm sao được ?)

và :

*Có gì đâu, khi bướm muốn
xa cánh.*

Thâm-Tâm không những đã tỉnh ngộ, mà lại còn uất-hận vì thái độ khinh bạc của cô Khánh :

*Chiều nay lạnh, có nhiều
sương rơi quá,*

*Nhưng lòng anh đã bình thản
lại rồi,*

*Hết đau buồn và cảm thấy
sực sôi.*

*Niềm Uất Hận của một thời
lạc lối.*

*Lấy nghệ thuật làm trò hề
mùa rối.*

*Đem tài hoa cung phụng
sóng mắt huyền.*

*Đề khẩn cầu xin một nụ cười
duyên.*

Thâm Tâm tự thú nhận : lấy nghệ thuật Văn thơ để làm trò hề mùa rối (vì sự thật chẳng có gì cả) trong mấy bài thơ ký tên T.T.KH. Với mục đích đem tài ; hoa cung phụng Sóng mắt huyền.

Đề khẩn cầu xin một nụ cười duyên.

Đề rồi, mỉa mai thay, nhận những lời khinh khi ngạo mạn, và hăm học của nàng. Đó là « niềm uất hận » của Tuấn Trinh trong một thời « lạc lối » (lầm đường lạc lối).

Nhưng: *Thôi, em nhé, từ đây
anh cất bước,*

*Em yên lòng, vui hưởng cuộc
đời vui...*

Chàng hứa chấm dứt « trò hề mùa rối » về văn thơ. Và nàng không mong gì hơn.

Đề tôn trọng thực tế của những sự kiện đã qua trong lịch sử hay là trong Văn học, để đừng xuyên tạc những chuyện không có, phải nói ngay rằng tên T.T.KH. không hề gọi một dư-luận nào « xôn-xao » ở thời Tiên-chiến, và cuộc tình-duyên của Tuấn-Trinh (Thâm-Tâm) với cô Trần-thị-Khánh không hề gây một xúc-động nào về tâm lý cũng như về Văn-chương

Dùng midol **midol** *tri các chứng đau nhức
và cảm cúm*
CÓ BÁN TẠI CÁC NHÀ THUỐC TÂY
1360/BNT/ĐPDC

trong giới Văn-nghệ và giới trẻ thời bấy giờ.

Tôi chắc rằng những nhà Văn Thơ Tiên-chiến ở Hà-nội hiện còn sống tại Sài-gon, như các anh Vi-huyền-Đắc, Lê-tráng-Kiều, Tchya, Vũ-Bằng v.v... (Cả các anh Nhất-Linh, Lê-văn-Trương vừa tạ-thế mấy năm trước) đều phải hết sức ngạc-nhiên thấy một vài người của thế-hệ Hậu-chiến ở Sài-gon bỗng dựng tôn-sùng ba tên T.T.K.H. thành một thần-tượng, và biến mỗi tình rất tầm-thường, có thể nói là quá tầm-thường, của cô học trò cũ trường tiểu học Sinh-Từ thành một thăm-kịch của tình-yêu!

Nguyễn-nhuộc-Pháp, nhà ở gần nhà cô Khánh, chỉ cách 5.6

căn, mà cũng không hề nghe nói đến tên cô này, và cũng không biết tí gì về chuyện tình của một Họa-sĩ kiêm Thi-sĩ, Tuấn-Trình hay Thâm-Tâm, xảy ra cùng dãy phố với anh.

Cũng như người đàn bà tên là Mộng-Cầm, hiện là vợ một Giáo-chức ở Phan-Rang, đã phủ nhận hoàn-toàn tất cả những chuyện người ta thêu dệt về mối tình qua đường (mà chính bà cũng phủ-nhận luôn) của Bà, lúc còn là nữ-y-tá, với Thi-sĩ Hàn Mặc-Tử. Làm sao quên được câu Bà nói: « Tôi không thể yêu một người bị bệnh cùi! » Nhắc đến càng thêm đau khổ cho thi-nhân mà thôi!

Nguyễn Vỹ

Chia buồn

Được biết cụ Thân-phụ ông Lâm-Tô-Bông vừa mệnh chung tại Saigon, tôi xin hành kính phân ưu cùng ông LÂM-TÔ-BÔNG và tang quyến. Cầu chúc hương hồn Cụ sớm về miền Cực-Lạc.

NGUYỄN-VỸ



Midol

1350/BXT/BDDC

Uỷ các chứng đau nhức
và cảm cúm
CÓ BÁN TẠI CÁC NHÀ THUỐC TÂY

Không MỘT mái nhà



▶ MẶC-TƯỞNG

(Tiếp tiếp P.T. số 210)

Giòng sông nước rút đen ngòm, « Quán ăn nổi » nằm ven công viên liễu rữ. Đèn điện sáng choang, bộ mặt thật loè loẹt trơ trẽn không khác nào bộ mặt phấn son của một ả giang hồ. Tôi đứng nhìn giòng nước xuôi ra biển. Chợt có tiếng xe đõ phía sau, và một giọng nói quen thuộc. Tôi quay lại — Thật ra không cố ý — Nhận rõ ngay đó là ông « cha » thầy cũ hồi tôi học trong một trường giòng. Ông mặc bộ vét xám trông đẹp trai không chịu được! Ông tiến thẳng lại tôi, vẻ tự nhiên.

— Đi đâu đây?

— Dạ, đi chơi. Còn ông đi đâu đây? Trời đất sao có thể như vậy?

Thật ra chẳng phải tôi muốn nói thế. Cái hình thức thay đổi của ông không làm cho tôi lạ đời, có điều là nó chỉ làm cho tôi không thể gọi ông là « cha » nữa. Còn ông, sao không gọi tôi là « con »? Có phải cái « hình thức » kia không « cho phép » ông? Và ... Và mọi sự đều do đó mà ra cả sao? Tôi phá lên cười như chưa bao giờ tôi được cười ngon tròn đến thế. Ông vỗ vào vai tôi:

— Thôi, lên đây chơi.

Rồi ông lôi tôi lại chiếc cầu dẫn lên quán ăn nổi. Khi ngồi vào bàn, ông gọi thức ăn và rượu xong xuôi. Tôi hỏi:

— Lúc còn mặc áo chùng thân ông có hoàn toàn tin Chúa không?

— Tin chớ. Trong trường hợp nào đó.

— Thế còn bây giờ ?

Vừa đúng lúc ấy gã bồi đặt thức ăn lên bàn. Ông chỉ vào đĩa cá hấp thập cẩm :

— Ăn đi. Ăn đi cái đã.

Ông vừa ăn vừa hỏi tôi còn đi học hay đã làm gì ? Có vợ con chưa ? Ở đâu ? Ông hỏi toàn chuyện trên trời dưới biển, chẳng câu nào có chủ từ. Đường như ông không biết gọi bằng gì để xưng hô. Tôi độ ông cũng mới « ra đời » đây, chớ chẳng lâu. Tôi nhớ hồi đó chính ông đã bảo tôi vô đạo. Nhưng tôi từ chối. Sở dĩ tôi đọc giáo điều hằng ngày là vì luật lệ nhà trường bắt buộc. Và sự thật đó chỉ là một bài học thuộc lòng của học sinh, sau khi trả bài xong là quên ngay. Còn ông, tôi chắc bây giờ ông cũng quên hết : bởi vì đời sống là linh động, thay đổi liên tục và những gì dừng lại, tự nhiên vô nghĩa.

Đường như tôi không biết nói gì với ông Hoàng Hòa nữa. Tôi đứng dậy kiếu từ ông. Ông tỏ ý muốn giữ tôi lại. Nhưng tôi viện lẽ bận việc phải đi.

Tôi bắt bộ theo công viên

uốn vòng dọc bờ sông. Lũ trẻ đùa giỡn ồn ào. Những cặp mắt trai gái ngồi sát bên nhau dưới những góc kẹt khuất đèn. Tôi tưởng tượng tới những câu đối thoai bóng gió trăng sao. Những ngôn từ đẹp để chắc được đem ra dùng một cách không tiết kiệm, và có thể say sưa bất tận. Và tôi nghĩ, nhưng rồi chốc nữa đây, về một phương diện, « em chẳng hiểu anh tí nào và anh cũng chẳng hiểu em gì ráo »

Thật ra thì có cái gì phải « hiểu nhau » như trường hợp giữa tôi và ông Hoàng Hòa, chẳng hạn.

Tôi đi một mạch về nhà. Không biết tôi nằm mê mang từ lúc nào.

Tôi thức dậy với sự sống thường lệ. Rửa mặt, chải đầu. Thay quần áo. Rồi đi uống cà phê. Có điều khác là sáng nay tôi khỏi đi làm. Tôi vừa thay đồ vừa hút gió bầy ba, chẳng phải bài hát trong một ca khúc nào. Tôi thấy nhẹ nhàng như không bận tâm gì đến chuyện xảy ra hôm qua.

Trên nguyên tắc, tôi có quê hương xứ sở, anh em, bè bạn hẳn hoi. Nhưng thực tế, tôi là

một kẻ dlu vong nơi xứ người sống xa lạ trong những kẻ xa lạ khác. Tôi tự hỏi điều đó có nghĩa gì ? Làm sao tôi có thể nói được rằng tôi đang sống trong xứ sở tôi, tôi là con cháu chính thống của đất đất rừng tiên này ? Và làm sao tôi có thể nghĩ được rằng tôi không phải là một người ngoại tịch, một tên mọi rợ bị bán đứng cho bọn trưởng giả khác màu da chủng tộc dùng làm nô lệ ? Làm sao ? Làm sao ?

Buổi sáng tỉnh sương mờ hồ dưới xóm nhà thấp lụp xụp, chen lẫn những ngọn dừa lưa thưa rủ rủ. Xa xa qua làn khói mờ đục, cột tháp bưu điện cao vút, dán lên nền trời âm ướt một hình ảnh cô độc, ngang tàng như muốn chống chọi sự chuyển vận của vũ trụ. Tôi đứng tí tay nơi cửa sổ, trên căn lầu bừa bãi những vật dụng cũ rích như chẳng bao giờ dùng tới. Buổi sáng có vẻ đẹp kỳ lạ thật. Nó làm tôi tỉnh táo sau những giờ mê mang vật vờ với sự sống quen nhàm.

Có tiếng đàn bà cãi vả nhau dưới nhà. Tôi chỉ nghe đứt quãng qua giọng nói hần học, thách đố : « Đồ con ranh, mày

nên hiểu là mày chẳng còn quyền hành gì trong nhà này nữa. Mày đừng làm ra vẻ khinh khỉnh bất biết.... Tao muốn tổng cổ mày đi lúc nào cũng được. Tao tội nghiệp nên mới để mày nán ná trong cái nhà này. Biết chưa ? Biết chưa con đi tời ? »

Tiếng thủy tinh khua rồn rồn, và một giọng nói giận dữ thét lên : « Phải, tôi là con đĩ, nhưng tôi còn hơn bà, tôi không cướp chồng hại con người ta, làm cho gia đình người ta xáo xáo khốn đốn. Bà là kẻ mưu trá xảo quyết chính bà mới là kẻ tồi, tồi hơn một con đĩ chính thống. Tôi biết trước mà, tôi biết cha tôi là người hèn nhất, bất lực, nên mới để một kẻ khốn kiếp đội lốt thương yêu, săn sóc gia đình là bà, vào làm chủ cái nhà này. Bà biết không, chính bà đã âm mưu với cha tôi, đuổi tôi ra khỏi gia đình, để ? Tôi phải sống cơ cực, phải làm đĩ. Bà là... Bà là đồ gian ác quỷ quyết... Tôi hận bà. Tôi phải giết bà.

Rồi tiếng xô xát ịch ịch. Tôi vụt chạy xuống thang lầu. Nhưng người đàn ông đã kéo người con gái ra sân, và giáng cho nàng một bạt tay : « Tao bảo mày đi đi. Ai bảo mày về đây lộn xộn... »

KHÔNG MỘT MÁI NHÀ

Người đàn bà đứng phủi phủi áo ra chùi kẻ cả thẳng thẽ, nói với người đàn ông: « Tôi nói cho ông biết, nếu ông không trị con nhỏ đó được thì ông đừng hòng gì tôi. Ông xem tôi nghe » Người đàn ông chăm rãi: « Thôi, tôi đã tống khứ nó đi rồi, bà còn muốn gì nữa? »

Tôi đứng thao láo như chết rồi. Mạn kịch diễn ra mau quá tôi không lường được. Trong lúc chạy xuống thang lầu, tôi không biết định để làm gì. Tôi tự hỏi để nhìn à? Hay để làm chứng nếu có án mạng xảy ra?

Tôi cười thầm và bỏ đi ra quán cà phê. Người con gái đứng ngoài rào ôm mặt khóc nức nở. Tôi sực nhớ lại hôm nào đó, trong lúc ngà ngà men rượu, ông chủ nhà đã thổ lộ với tôi rằng ông có một đứa con gái bỏ nhà đi làm nghề mại dâm, hiện không biết ở đâu. Và một đứa con trai bỏ học để vào chùa tu. Rồi ông chảy nước mắt: « Nhiều lúc tôi nhớ tới chúng nó, tôi buồn quá cậu à? Nhưng thật tình tôi chẳng biết làm thế nào cả ».

Trong khi tôi chưa biết có nên nói với người con gái điều gì không? Hay phớt tỉnh đi luôn

cho êm chuyện? Ồ? Tôi có gì để nói với nàng?

Bỗng nàng ngược lên, lau vội nước mắt:

— Xin lỗi, ông là ai trong căn nhà này?

Quả là nàng đã « ra khỏi » cái gia đình này từ lâu rồi. Nàng không hề biết chuyện gì đã xảy ra ở đây nữa. Tôi liền đáp:

— Dạ, tôi là người ở trọ.

Nàng nhìn xuống đất và nói nhỏ nhỏ như trách cứ vu vơ:

— Kể cũng lạ thật, tôi và anh tôi không sống được trong căn nhà này đến nỗi phải bỏ đi, thế mà ông, ông lại có thể đến đây sống?

— Cô có lý đó? Nhưng có điều cô quên là ở trọ thì ở đâu mà chẳng được, miễn là... mình nhận hết mọi điều kiện. Sở dĩ cô không sống ở nhà được là bởi vì cô không chịu nhận những điều kiện đó. Và tôi tin chắc khi cô đến sống chỗ khác cô cũng phải chịu nhận đủ mọi điều kiện như tôi ở đây.

— Ông nói đúng. Nhưng có điều vô lý là tôi sống ở nhà tôi mà phải chịu điều kiện như một

KHÔNG MỘT MÁI NHÀ

người ở trọ là sao? Ông thấy không?

— Cô còn hỏi, chính tôi cũng cùng một hoàn cảnh như anh em cô, ở nhà không chịu được. Phải đi...

— À, thế ra ông cũng bị mẹ ghê...?

— Đại khái là như vậy.

— Buồn ông hở? Nhưng ông còn có phần hơn anh em tôi là ông chưa vào chùa và ông... ông... không làm đi. Ồ! Xin lỗi ông.

Như bị lừa tròn, nàng có vẻ hồ thẹn, Tôi phá lên cười vì lời so sánh hay hay vừa rồi. Nàng nói lảng sang chuyện khác:

— Liệu « bà di » tôi có làm khó để kiếm cơm không cho ông ở trọ nữa không?

— Tại sao?

— Tại vì ông đã nói chuyện với tôi.

— Ồ, đã từng sống trọ rồi thì còn sợ gì hi « đui ra khỏi nhà ». Có cứ yên chí.

Nàng cười như để biểu lộ cho tôi biết là « nàng đã hiểu tôi », Trong giây lát nàng hỏi:

— Ông sắp sửa đi đâu?

— Đi uống cà phê. Nếu có thể, xin mời cô đi luôn.

Nàng chẳng ngần ngại tí nào. Đây là việc ngoài ý muốn. Bình thường tôi chỉ thích đến quán cà phê một mình, trước hết là để tránh phiền toái lằng nhằng không ăn nhập vào đâu. Sáng nay câu chuyện xảy ra bất ngờ tôi đã lỡ chạy xuống thang lầu, và tôi đã lỡ nói ba điều bốn chuyện với nàng. Nàng coi như tôi « đứng » bên phía nàng và đồng thời đã « chia xẻ » phần nào nỗi uất ức mà lúc nãy nàng muốn đổ trút lên đầu « con mẹ kia »:

— Gặp ông, tôi thấy mình đỡ buồn tủi. Tôi chắc nếu không có ông, ba tôi đánh tôi nhiều hơn nữa để được lòng « con mẹ ».

— Kể ra cũng vô tình. Nhưng trong trường hợp này tôi không thể giúp cô được gì.

Dũng Midol trị các chứng đau nhức
và cảm cúm
CÓ BÁN TẠI CÁC NHÀ THUỐC TÂY
1360/BYT/BDDC

KHÔNG MỘT MÁI NHÀ

— Tôi nghĩ là ông đã chia sẻ với tôi quá nhiều rồi.

— Ô! Cái đó có nghĩa gì? Tôi đâu có chủ tâm.

Mọi người chăm chú nhìn chúng tôi. Thật ra họ chỉ nhìn nàng. Nhưng nàng có vẻ không đếm xỉa gì đến thiên hạ.

Mái tóc dài óng ả. Đôi mắt đen lánh. Khuôn mặt và thân hình cân đối. Hai bàn tay búp măng. Nàng có vẻ đẹp kinh hồn đấy chứ. Nàng đưa mắt nhìn ra ngoài để nghĩ ngợi điều gì. Tôi tiếp:

— Cô định chốc nữa đi đâu?

— Tôi chưa định gì hết.

— Hiện thời cô ở đâu?

— Sự thật tôi không ở đâu cả? Tôi ở ngoài Trung mới về hôm qua, và không muốn trở ra đó nữa. Tôi định về với ba tôi, thấy khó chịu ngay khi bước vào nhà.

— Đời sống như vậy kể cũng buồn.

— Đó chỉ mới là cái bề ngoài thôi ông ạ!

À ra «con nhỏ» này chẳng khác mình tí nào, có nhà mà cũng như không. Bị xua đuổi.. lưu lạc khổn khổ đủ điều... Một hồi nàng tiếp.

— Đúng ra tôi chẳng có gì đâu d'ém ông. Chắc ông đã nghe ba tôi kể lại về tôi?

— À, có! có!

— Đấy! Ông còn lạ gì cái đời sống khổn nạn của tôi. Nhiều lần tôi toan tự tử cho xong, nhưng không hiểu sao đến giờ phút này tôi còn ngồi đây... À, ông có biết anh tôi không?

— Tôi chỉ nghe nói chớ không biết mặt.

— Thế nào tôi cũng phải tìm gặp anh tôi mới được,

— Phải, cô nên làm điều đó, nếu anh ấy còn nghĩ đến cô.

Tôi gọi tỉnh tiền. Nàng dành trả và hỏi có bận việc sao vậy? Tôi gật đầu cho xong chớ có bận việc gì đâu. Nàng chợt buồn và giọng run run:

— Tôi có thể gặp lại ông ở đâu?

— Tại nhà cô.

— Trời ơi! Ông quên là tôi không thể trở về đó sao?

— À, nếu vậy thì cô cho tôi địa chỉ, tôi sẽ tới.

— Khổ quá! tôi chưa biết được tôi sẽ ở đâu.

Tôi phá lên cười và đích thật là tôi không có ý đùa giỡn với nàng, mà trái lại tôi đùa với

KHÔNG MỘT MÁI NHÀ

chính tôi. Tôi nói như thể phân trần một sự lầm lẫn:

— Thôi cô muốn gặp tôi thì đến tại quán này, bất cứ buổi sáng nào cũng có tôi chờ. À, mà cô nhớ đừng trễ quá thì khổ tôi đấy nhé.

Lần đầu tiên nàng cười. Chúng tôi đi ra ngoài. Nàng nói sẽ đến thăm tôi thường và đến sớm. Tôi nói thầm: «Trời đất! Lâu lâu bà đến một bữa chớ đến thường chán lắm!». Nàng chào tôi và băng ra đường. Tôi nhìn theo và tự hỏi nàng đi đâu bây giờ? Và, thiệt ra tôi cũng tự hỏi tôi như thế.

Ba ngày trôi qua làm mất hẳn đời sống bình thường. Tôi biết được cái gì sẽ đến là phải đến. Nên đối với tôi mọi chuyện xảy đến đều có tánh cách tự nhiên của nó. Chiều hôm xảy ra vụ xô xát giữa mẹ ghê con chồng, ông chủ nhà định phá nhà để xây buynh đình. Và ông rất tiếc là không thể tiếp tục cho tôi ở trọ nữa «Xin cậu đừng buồn, vì

chính tôi cũng phải tìm một cái nhà khác. Ngôi nhà và khoảng sân rộng này sau khi trở thành buynh đình, tôi phải nhường lại cho ông Mac Cob». Ông kể thêm là ông lấy làm buồn; bởi lẽ ông Mac Cob bảo trợ tất cả chi phí xây cất. Và rồi đây ông chẳng còn quyền hạn gì cả, mặc dầu trên nguyên tắc giấy tờ cái nhà vẫn còn mang tên tuổi ông. Tôi phản kháng ông rằng: «Ông không thể nào đuổi tôi đi ngay được; ít ra ông phải cho tôi một thời gian để tôi thu xếp. Thôi là ông nổi điên lên và thách đố tôi: «Cậu quên là cậu chẳng có quyền hành gì ráo? Khắp thế giới không có một luật lệ nào bênh vực kẻ ở trọ, cậu đừng đặt điều kiện với tôi vô ích. Và nếu có đặt điều kiện là tôi chớ không phải là cậu. Tôi trả lời là ông muốn làm gì thì làm, tôi không đi đâu cả. Rồi ông la lên om tôi: «À, cậu muốn chống đối hả. Được... Được tôi có đủ cách làm cho cậu hết cứng đầu!»

 Dùng midol
1360/647/800C
Trị các chứng đau nhức
và cảm cúm
CÓ BÁN TẠI NHÀ THUỐC TÂY

KHÔNG MỘT MÁI NHÀ

Tôi nói đùa với ông vậy, chờ thiệt ra tôi không biết cái bạo quyền mà ông có thể mượn để dăng ư?

Sáng nay không hiểu tại sao tôi có ý trông con gái ông chủ nhà một cách kỳ lạ. Quán cà phê vẫn cái không khí ngày nào. Tuy nhiên tôi không còn cảm được sự thoải mái bình thường. Đời sống đòi hỏi một sự thay đổi rồi

đây? Và dường như sự thay đổi nào cũng có tình cách giả tạo, tạm thời của nó?

Tôi trở về nhà trọ. Đi một mạch lên gác, nằm ngay lên giường nhắm mắt: cuộc đời khép mắt trong mỗi người một cách riêng rẽ và tuyệt đối.

□★



Gần đến kinh kỳ, Bản thân đã dượt hay là đang hành kinh mà đau bụng, uống **Lối Công Hoàn « Ông Tiên »**. Hỏi các tiệm thuốc Hoa-Việt Saigon 228 Lê-thánh-Tôn. **Nhà thuốc « Ông-Tiên » Phú-Lâm Cholon.**

K.N.BYT. số 1-9.5-63

Thong ngứa Ghê chốc, lở loét, gãi tới đâu lan tới đó không phải thoa phết sơ sai ngoài da mà hết. Uống **Giải phong Sát-Độc-Hoàn « Ông Tiên »** 30 năm sáng lập. Hỏi các tiệm thuốc Hoa-Việt.

Nhà thuốc Ông Tiên Phú-Lâm Cholon
(K.N. BYT. số 3-9.5-63)

Dùng midol *trị các chứng đau nhức và cảm cúm*
CÓ BÁN TẠI CÁC NHÀ THUỐC TÂY
1360/BYT/BPOC

MỘT TRUYỆN LẠ NHẤT THẾ-GIỚI



HUYỀN

THU-MAI ★

Huyền trông mắt nhìn gả đàn ông có đôi mắt chiếu ngời như hai ngọn đèn pha. Miệng hẳn thật rộng, nhưng chiếc mũi lại thon nhỏ trong khi vầng trán nhô cao ra trước như ba hòn đá chông ở Định-Quán. Màu da của hẳn xanh rờn như màu lá cây rừng. Hẳn to con, cao ít nhất là 1 thước 90 hay 2 thước, nặng có thể lên đến 140ki. Mối trông ngờ hẳn không mặc quần áo, nhưng nhìn kỹ mới thấy hẳn mặc quần áo cùng màu với da, bó sát trong người. Huyền không thấy được tóc của hẳn vì hẳn đội chiếc nón sất to tướng đầy những cái nút li ti đủ màu như những cái nút điện của máy điện tử.

Huyền run lập cập hỏi hẳn:

— Ông... là... ai?

Hẳn cười nhe hàm răng đỏ như những hạt lựu:

— Ta là ta!

— Ông... ở đâu tới đây?

— Ở nơi ta ở!

Mặt Huyền tái như gà bị cắt tiết nàng muốn hét lên thật to cho mọi người nghe, biết nhưng cổ họng Huyền như có vật gì chặn ngang. Nàng định quay lưng chạy nhưng bàn tay đột nhiên vươn dài ra như tay vợ của gả đàn ông đã ấn trên đầu Huyền bắt nàng phải ngồi xuống. Đôi mắt thò lộ của hẳn nhìn Huyền:

— Đi đâu? Ngồi xuống.

Huyền nói không ra lời:

— Ông... ơi! Tôi... sợ ông lắm.

— Tại sao sợ?

— Tại vì... hình dáng của ông ghê quá, kinh khủng quá. Tôi chưa hề thấy một người nào như ông.

Hắn cười nhe hai hàm răng đỏ lỏm, đưa bàn tay to tướng xanh lét vồ vồ trên đầu Huyền chịu thân ái :

— Đừng sợ, ta không làm gì đâu.

Huyền ro rút người lại, khi bàn tay của hắn chạm vào da đầu nàng, Huyền có cảm tưởng cả người mình đều bị mọc gai. Nhưng thấy bớt ghê sợ hẳn một phần. Nàng hỏi run run :

— Ông là ai? Ở đâu tới đây? Ông không phải người ở địa cầu?

— Ừ, ta ở Hỏa-Tinh xuống.

Đôi mắt Huyền tròn xoe :

— Người Hỏa-Tinh?

Hắn gật gật cái đầu to tướng :

— Ừ, giống người mà dân địa cầu này đang muốn thám hiểm.

— A, thế ra có giống người Hỏa-Tinh thật. Óc tưởng tượng của loài người không sai mấy. Ông xuống đây bằng gì?

— Dĩa bay.

— Tại sao ông biết nói tiếng Việt-Nam?

— Việt-Nam? Việt-Nam là cái gì?

— Việt-Nam là một trong những Quốc gia trên thế giới

này. Trên trái đất, được chia ra làm nhiều nước, mỗi nước có Lịch sử riêng nếp sống riêng, ngôn ngữ riêng. Duy có một điều hơi buồn là nhân dân địa cầu không bao giờ chịu sống chung hạnh phúc, hòa bình với nhau hết họ luôn luôn tìm cách đánh nhau. Chẳng mấy khi thuận thảo, thương yêu.

Ông biết không? chỉ riêng nước Việt Nam của chúng tôi đã phải khổ sở điều đùng vì chiến tranh gần 30 năm, từ đầu thế kỷ này, đó là chưa kể những cuộc chiến những thế kỷ trước.

Chúng tôi sống chẳng khác chi loài vật, giết chết lẫn nhau để mà sống. Chúng tôi không mong gì hơn là lúc này được sống hòa bình, nhưng chiến tranh cứ vẫn tiếp diễn mãi không ngừng.

— Tại sao?

— Tại vì chúng tôi không muốn đầu hàng để bị cai trị bởi một chế độ không thích hợp. Mong muốn hòa bình không có nghĩa là đầu hàng chịu số phận làm nô lệ.

— Người địa cầu thật lắm chuyện.

— Ở Hỏa-Tinh của ông có như thế không?

— Không.

— Các ông sung sướng quá nhỉ? Các ông loài người chúng tôi được sống như vậy.

Hắn lắc đầu lia lịa :

— Sung sướng, làm gì có sung sướng? Chán bỏ mẹ đi. Sống không lo, không sợ, không buồn, không đau, không chết, không già, không già. Dân thì ai cũng hoàn thiện, toàn mỹ, việc gì cũng làm cho bọn ta chán, thế giới sống gì mà như chết rồi, đứng yên mãi một chỗ, không hoạt động. 'Ồ biết bây giờ bọn ta đang làm gì không?

— ?...

— Bọn ta đang thám hiểm người địa cầu để tìm hiểu bị quyết sống thích thú hào hứng mà thế giới của bọn ta đang thiếu.

— Ai nói cho ông nghe là cuộc sống của người địa cầu thích thú?

— Ta đoán chừng thế, khi bắt được những lần sóng điện từ địa cầu loan đi, tiết lộ cuộc sống rộn rịp xôn xao ở đây.

— Ông làm rồi, địa cầu chúng tôi chỉ có những chuyện đáng sợ đáng ghê tởm thôi, chứ không có

gì thích thú đâu, Thích thú gì mà đêm ngày, lúc nào cũng đánh giết nhau một cách khủng khiếp ghê sợ. Nước lớn hiếp nước nhỏ, thành mạnh hiếp thành yếu, thành giàu hiếp thành nghèo. Mỗi nước mỗi người đều có tham vọng làm bá chủ hoàn cầu, lúc nào cũng có mộng xâm lăng xua quân đánh cướp nước khác. Ai cũng khư-khư bảo thuyết của mình hay, dùng đủ cách, dù là giết bóc, đem đi truyền bá. Không bao giờ loài người chịu sống yên vui với nhau đâu ông ạ.

Như dân VN chúng tôi chẳng hạn. Từ lúc lập quốc đến giờ, lúc nào cũng như lúc nào. Tàu đô hộ chán lại đến Tây, Tây chán đến Nhật, Nhật chán đến... Chưa biết là sẽ đến ai, có quá nhiều nước đang muốn làm chủ mảnh đất này. Nhưng chúng tôi không chấp nhận, hiện đang đánh nhau, chưa biết sẽ ngã ngũ ra sao.

Ông biết không? Mỗi lần bị đô hộ và đánh nhau như vậy, dân đã khổ, đã nghèo, lại thêm nghèo, thêm khổ. Cứ chết dần, chết mòn, chết vì tiền, vì sung sướng, vì đói, vì tham nhũng, vì những tên lưu manh khốn nạn

những thăng vì chút hư danh, sáng cả làm tôi mọi cho ngoại bang; vì quyền lợi cá nhân đem bán nước, bán dân, để mưu cầu chút danh vọng, và vì... nhiều nguyên nhân lắm ông ạ! Tôi nói không hết. Ông thử tưởng tượng nếu nước tôi cứ ở mãi trong tình trạng thế này, tôi sợ một ngày nào đó sẽ bị diệt chủng mất. Nếp sống của loài người ở địa cầu khổ sở như thế mà ông cho là thích thú hơn nếp sống thân tiên ở Hỏa Tinh ư?

Người Hỏa-tinh cười khoái trá:

— Đây, chính nó hấp dẫn là ở chỗ đó. Một thế giới sống động cần phải hội đủ tất cả những điều kiện như cô vừa nói. Nếu thiếu một trong những yếu tố quan trọng đó, thế giới sống sẽ trở thành một thế giới chết. Cô thử tưởng tượng, nếu loài người ai cũng toàn thiện toàn mỹ hết, không có kẻ mạnh hiếp kẻ yếu, thăng ngu bị thăng khôn lợi dụng, nước mạnh đè đầu nước yếu, thăng giàu sống trên xương máu thăng nghèo, không có lựu đạn, tham nhũng, không có bất công, không có những kẻ nửa người nửa ngợm, thiếu những ông tham quyền cố vị,

mị dân là cha chú của chính quyền mà bóc lột dân trắng trợn, thì cuộc sống có chi là vui thú đâu? Cô nên nhớ rằng nếu không có những người xấu thì làm sao có người tốt? Không có những thăng hề chọc loài người cười thì làm gì họ khóc được? Không có tham những bán nước thì làm quái gì biết được ai trong sạch, ai bảo tồn đất nước?

Không có chiến tranh làm sao có hòa bình? Không chết bớt thì làm gì loài người biết sinh đẻ, mà dù biết đi nữa, sinh đẻ hoài mà không chết bớt thì đất ở đâu để sống?

Cô nên biết rằng bọn tôi đang tìm cách biến những người quá toàn thiện, toàn mỹ ở Hỏa Tinh thành đủ thứ hạng người xấu xa như ở địa cầu này. Nhưng khổ nỗi, bọn tôi đã nhiều lần làm cách mạng nhưng luôn luôn thất bại.

— Ông không đùa?

— Không, ta nói thật, nếu có thể cô cho bọn ta biết cái bí quyết cao siêu đó của loài người và ngược lại bọn ta sẽ bằng lòng tất cả mọi điều kiện, mà cô đề nghị.

— Tôi sẵn sàng giúp các ông, và đề trao đổi, các ông hãy

nhận lời giúp chúng tôi một việc.

— Dĩ-nhiên, cô hãy cho biết điều kiện.

Huyền nhìn trừng trừng gả đàn ông Hỏa Tinh:

— Các ông có cách nào làm cho tất cả mọi thứ khí giới trên quả địa cầu này tiêu tan thành mây khói không?

Hắn cau mày, không trả lời Huyền, nàng thấy hắn bấm cái nút nhỏ xíu, màu đen sậm, trên chiếc nón sắt to tướng của hắn, hắn nói thật lớn tiếng, một tràng dài. Huyền không hiểu hắn nói cái gì, và nói với ai, nàng chỉ nghe được có hai tiếng mà hắn hay lặp đi lặp lại: « Gồ-gồ! Gồ-gồ! »

Hắn mỉm cười nhìn Huyền:

— Bọn ta nhận lời. Cô hãy cho bọn ta biết cô giúp bọn ta bằng cách nào?

— Dè dặt, chẳng có chi khó khăn hết Tôi sẽ hướng dẫn các ông đi bắt cóc hết những thăng nổi danh gian hùng, xảo quyết, những tên đầu xỏ buôn nước bán dân, chạy theo liêm gót quan quyền, ngoại bang.

Những tên mị dân, gọi dân là ông nội mà ăn hết của

dân từ cái xương cho đến cái da không thừa. Những tên đầu cơ chính trị, đầu cơ thương mại. Những lũ vô đạo đức, vô lương tâm. Đem bọn đó về Hỏa Tinh, thì lập tức 5 phút sau, cả thế giới Hỏa-Tinh bình lặng của các ông sẽ loạn xạ ngầu cho ông xem.

— Ta hy vọng được như vậy. Nhưng còn việc cô yêu cầu, thì ta nói trước cho cô hay là không phải diệt hết mọi khí giới trên trái Đất mà loài người hết đánh nhau đâu. Họ sẽ có trăm mưu triệu kế để tái lập chiến tranh. Vì chiến tranh là sự tồn vong của địa cầu.

— Lúc đó hãy hay. Bây giờ chấm dứt được phút nào, hay hút này.

— Cô theo ta lên đĩa bay ngay. Đĩa bay sẽ bay vòng quanh quả đất trong 30 phút và sau đó mọi việc sẽ xong như ý cô muốn.

— Đĩa bay của ông ở đâu?

— Sau vườn cô.

Huyền theo gã Hỏa-Tinh đi ra sau vườn.

Nàng thấy khuất dưới những tàn cây rậm rạp một chiếc đĩa bay hình bầu dục sáng óng ánh như kim cương, chỉ to bằng phân nửa chiếc xe hơi du lịch

loại nhỏ. Đứng lơ lửng, cách khoảng mặt đất chừng 3 thước tây. Huyền không thấy có cửa để leo lên, chung quanh đĩa bay đều nhẵn thín. Người Hỏa Tinh đưa tay bấm cái nút màu trắng trên chiếc nón, tức thì có một khung nhỏ vừa đủ một người chui vào mở ra, một sợi thang dây cũng được thả xuống mặt đất. Sợi thang dây màu bích ngọc chỉ độ bằng ngón tay, nhưng rắn như thép. Người Hỏa Tinh ra dấu cho Huyền leo lên thang dây. Vừa dễ chân lên, vụt một cái chiếc thang đã đưa Huyền lên ngồi êm ái trên một chiếc ghế. Trong lòng đĩa bay có hai cái ghế, kê sát bên nhau, cuối lòng Đĩa bay, một trái cầu to bằng cái tô, sáng rực, luôn luôn quay tròn, phát ra những tia sáng đủ màu sắc sỡ như pháo bông. Ngay trước mặt Huyền và người Hỏa Tinh, đầy những cái nút li-ti đủ màu, giống hệt như cái nón của gã đàn ông Hỏa Tinh. Bỗng nhiên Huyền chợt nhận thấy là mình đã mất hết trọng lượng, thân hình nàng nhẹ tựa một chiếc lá. Người Hỏa Tinh nhấn cái nút màu xanh, tức thì chiếc đĩa bay lao vụt đi, nhả lại đằng sau những làn khói đủ

màu, tan nhanh trong không khí,

★

Trên một căn gác xếp, nghèo nàn ở ngoại ô thành phố. Một cặp vợ chồng đang nằm bên nhau âu yếm. Nàng gối đầu trên tay chàng, mắt lim dim sung sướng. Chiếc chiếu trải trên sàn ván đã rách, cái gối cũng loang lổ, bông gòn rơi vung vãi trên chiếu vài còn chuột chạy qua chạy lại kêu chích... chích. Đưa con trai vuốt tóc đưa con gái:

— Anh đọc báo em nghe nha.

— Dạ, anh đọc đi: Đọc cho một mình em nghe thôi nghen.

— Ờ!

« Một tin chấn động thế giới » « Tất cả võ khí trên thế giới đều tan thành tro ».

« Tin tổng hợp » « Mọi thứ khí giới trên địa cầu, từ các hỏa tiễn, bom nguyên tử tới tân, cho đến cây carbin garant cổ lỗ trên thế giới đều bị tan thành tro bụi, trong một lúc, không ai hiểu được nguyên do. Các nhà lãnh đạo trên thế giới đang ở trong tình trạng khủng hoảng.

« Một lực lượng bí mật đã tung ra một thứ vũ khí mới để tiêu diệt tất cả khí cụ chiến tranh của loài người chăng ?

« Cùng một lúc, các chính khách danh tiếng của VN bị mất tích một cách hết sức bí mật ».

« Sài Gòn » « Theo bản tin của TTX thì có rất nhiều vị chính khách danh tiếng bị mất tích một cách hết sức bí mật. Ngay bây giờ chưa kiểm soát được số người mất tích là bao nhiêu, nhưng tin cho biết là trong số có những quý vị sau đây :

Nguyễn-văn-Tiểu, Tăng-hữu-Phình Phan-văn-Ngư, Nguyễn-tiểu-Chi, Vương-văn-Mùi, Nguyễn-thị-Kim-Bốp, Trần-văn-Lâm-Cầm... v.v... và v.v...

Cuộc điều tra của nhà chức trách đang tiến hành, có tin gì thêm, chúng tôi sẽ loan ngay cho bạn đọc biết.

« Tin giờ chót cho hay, mặc dù khí giới không còn, Do-Thái và Á-Rập vẫn đánh nhau. Hai bên đánh bằng gậy và số người chết lên tới 50 người, bị thương 136 người ».

« Hòa bình đã thực sự được vãn hồi chưa ? »

Đưa con gái ngược mắt nhìn thẳng con trai, giọng nó buồn muôn thuở :

— Anh, thế là nghĩa làm sao hở anh ?

Giọng đưa con trai âu yếm :

— Đừng buồn em, loài người mà !

— Anh !

Đưa con trai cười, tiếng nó êm ái :

— Ngủ đi em, dù sao chắc chắn là đêm nay không có súng nổ đâu. Hãy ngủ một đêm thật ngon em nhé! Huyền nhé!

— Dạ !

THU-MAI





★ diêu-huyền

Bao cát và bao gạo

Bao Gạo đang đứng trong buồng,
Thấy mười Bao Cát ùn-ùn lủn vở,
Bao Gạo há miệng thật to,
Hỏi mười Bao Cát : — « Đi mó, lủ mầy ?
Ghế, giường, tủ đứng, mầy may,
Cửa nhà chật chội, vô đây làm gì ? »
Bao-Cát nhớn miệng cười khi :
— « Cát vô mặc cát, muốn gì hả người ?
Vô đây đâu phải để chơi,
Chủ nhà mi chở xe hơi rước về »
Gạo ta mắt trợn, mồi trề :
— « Thân mi cát bụi dầm dề dưới mưa,

Năm đường, năm chợ, biết chưa ?
Cửa nhà sạch-sẽ ai ưa giống mầy ? »
Cát cười : — « Gạo chớ gắt gáy !
Chiến tranh ai biết ngày mai thế nào ?
Đêm này đêm khác biết đâu,
Việt-cộng pháo kích tào-lào vô nhà.
Gia đình chết ngoẻo không tha,
Đứt đầu, cụt cẳng, thây ma hải hùng
Ghế bàn g' y nát lung-tung,
Gạo mi cũng đổ tùm-lum ra sàn !
Có ta, nhà cửa vững vàng,
Cát đây che chở họ hàng nhà mi ! »
Gạo cười : — « Nói dóc ! Im đi !
Trăm bao Cát, cũng chẳng mần chi, ồm - ờ !
Cát mi sức mầy phòng ngừa,
122 ly hỏa tiễn bắn bừa lung tung,
Từ đâu rớt xuống đùng đùng
Làm sao biết trước mà phòng chết oan ?
Xây hầm, xây hố, đào hang,
Xi măng cốt sắt kỹ càng, họa may !
Chớ khoe Bao Cát là hay,
Trăm bao, nó cũng thôi bay cái vèo !
Chẳng qua trong lúc ngặt nghèo.
Thấy dân sợ chết, mi trò thàng chơi.
Mi rao cái chết dọa người,
Đề mi buôn cát kiếm lời đầy bao !
Giàu như ông chủ nhà tao,

Năm ngàn bao cát chẳng hao tổn gì,
 Hòa bình, xúc cát đồ đi !
 Chẳng ai đem cát về chi, bản nhà.
 Bảy giờ nhân buổi can qua.
 Cát mi lên giá, người ta vẫn hùa.,
 Nhà giàu họ mới tranh đua,
 Dân nghèo ai dại đi mua cát này ?
 Mua chi Bao cát dơ hầy,
 Thà mua bao gạo được đầy niêu com ».
 Cát cười: — « Gạo nói nghe thơm,
 Nhưng tuy thân cát dơ òm vậ ôi,
 Ngàn năm một thuở, bao người
 Nhờ thân cát bụi kiếm lời bạc muôn
 Gạo ơi, thôi, nói thêm buồn.
 Vi-Xi pháo kích, con buôn lắm giàu !
 Cát này vinh dự gì đâu,
 Làm thân đỡ đạn ép nhau bên tường.
 Đạn vèo, lủng ruột, ai thương !

□ ĐIỀU-HUYỀN



CHIẾC Ô

Nguyên-tác: Guy de Maupassant

Bản dịch: Thanh-Việt - Thanh

BA Oreille là một người tiền
 tặn, hiểu rõ từng giá trị của một
 đồng xu. Bà rất giỏi làm cho tiền
 bạc chóng tăng lên hằng nghìn,
 hằng vạn lần. Do đó người tớ gái
 giúp việc cho bà khó mà ăn xén
 ăn bớt được tiền chợ. Và ông
 Oreille cũng khổ sở lắm mới có
 được ít tiền bỏ bóp để tiêu-sài.
 Gia-thế khá-giả, lại không con,
 ấy vậy mà mỗi khi nhìn tờ giấy
 bạc lia khỏi nhà, bà đau lòng
 lắm, đau buốt tận tim. Và cứ
 mỗi lần phải dùng đến một số
 tiền hơi to-tát nào đó, dù cho
 là cần thiết, bà cũng không làm
 sao ngủ được yên giấc, trong
 đêm tối.

Ông Oreille vẫn không ngừng
 bảo vợ :

— Bà nên rời tay, rộng-rãi
 một chút vì lợi tức chúng ta, có
 bao giờ chúng ta ăn hết đâu !

Bà đáp :

— Làm sao biết trước được
 những gì sẽ đến ? Có nhiều chẳng
 hơn là ít ư !

Bà trạc 40, da nhẵn, người bé
 nhưng nhanh-nhẹn, ưa sạch sẽ,
 và hay cau có.

Chồng bà luôn luôn phàn-nàn
 về những thiếu thốn của ông,
 do bà gây ra. Ông rất khổ tâm
 vì đã nhiều lần bà làm cho ông
 phải mất thể diện với người đời.
 Ông giữ chức tham tá tại bộ
 Chiến-tranh. Sở dĩ ông còn giúp
 việc ở đó là chỉ vì muốn nghe
 theo lời bà để làm tăng thêm
 những số lợi tức của gia đình.

Ấy vậy mà, trong suốt hai năm
 dài, ông vẫn luôn đi làm với một
 chiếc ô loang lổ, khâu vùi khắp
 cùng, để phải chịu tiếng chế nhạo
 của đồng nghiệp ông. Bị mai mỉa
 ông không thể nào chịu được,
 ông bắt bà phải mua cho ông cái
 mới. Bà đến một gian hàng cầu
 khách, mua ngay một cái ô với
 tám quan rưỡi. Những người
 cùng sở khi thấy thứ hàng ấy,
 cái thứ hàng mà người ta gạt bỏ
 ra, đem bày bán hàng ngàn ở Ba-
 Lê, lại càng nhạo báng ông già

hơn, làm ông phải khổ tâm thêm nữa.

Cái ô không giá trị gì. Chỉ dùng được trong ba tháng rồi phải vứt đi. Người trong sở lấy đồ làm vui, lại còn đặt thêm một bài ca để đùa ông, họ hát mãi từ sáng đến chiều trong khắp cùng phòng việc có lầu cao, rộng mênh mông.

Ông đâm cáu, gắt gỏng bảo bà phải chọn mua cho ông một chiếc ô mới bằng lụa, hạng cỡ hai mươi quan và phải mang hóa đơn về trình ông.

Bà mua một cái giá mười tám quan và khi đưa cho chồng, bà bồng giận đỏ mặt tía tai, gất:

— Ít ra ông cũng phải dùng cái này cho đến năm năm.

Như kẻ chiến thắng, khi đến sở, quả nhiên ông Oseille được người ta hoan nghênh nhiệt liệt.

Buổi chiều, lúc đi làm về, bà bồng nhìn chiếc ô với vẻ lo sợ rồi bảo chồng:

— Ông đừng nên để sợi dây thun siết chặt cái ô quá, nó sẽ làm rách lụa đi. Chính ông, ông phải tự giữ gìn trông coi nó, vì tôi không thể sớm mua cho ông cái khác được đâu.

Rồi bà cầm ô, lấy móc, giữ tung các nếp, giương ra. Bà chợt nghiêng người, đứng lạng. Một lỗ tròn to bằng một phần trăm đồng phật lạng, hiện ra giữa chiếc ô, do vết cháy của một điếu xì gà.

Bà ấp úng:

— Cái gì thế này hở?

Không nhìn bà, ông bình tĩnh hỏi lại:

— Hả? Cái gì? Bà nói sao?

Bây giờ sự tức giận bỗng dâng lên làm bà không nói được suông câu:

— Ông... ông... ông đã làm cháy... cái ô của... của ông rồi đấy! Như thế là ông... ông... ông điên ư!... Ông muốn cho chúng ta khánh tận à?

Ông bỗng quay nhanh lại, tái mặt hỏi:

— Bà nói sao?

— Tôi nói rằng ông đã làm cháy cái ô của ông. Đây!...

Rồi bà bồng lao người về phía ông như muốn chực đánh. Bà dí mạnh cái lỗ cháy của chiếc ô vào tận mũi ông, mắt ông.

Ông kinh hãi và lắp bắp nói:

— Cái này, cái này.. Cái này

là cái gì thế? Tôi, tôi không hiểu! Tôi không làm gì nó cả! Tôi xin thề với bà. Tôi chẳng biết cái ô này vì sao lại thế được?

Bà quát to lên:

— Chắc ông đã làm trò hề với nó, đã múa máy với nó và đã giương nó ra cho thiên hạ xem.

Ông đáp:

— Tôi chỉ giương nó ra có mỗi một lần để tỏ cho người ta biết là nó đẹp, thế thôi. Tôi xin thề với bà.

Nhưng bà lại càng nổi giận và làm cho cảnh gia đình trở thành một nơi số sát hỗn loạn, hỗn loạn còn hơn là bãi chiến trường bom đạn như mưa.

Xong, bà lấy một mảnh lụa của chiếc ô cũ, không tiếp màu, đem chằm và vào lỗ cháy. Và rồi hôm sau, ông Oseille với vẻ mặt buồn thiu, vẫn phải mang cái ô chằm và đó đến sở.

Ông giấu chiếc ô vào trong tủ và chỉ còn nghĩ đến nó như nghĩ đến một vài kỷ niệm xấu xa.

Chiều lại, khi vừa trông thấy ông về, bà đã vội chộp ngay cái ô trong tay ông, rồi giương ra ngắm nghía. Bỗng bà như

nghe, đứng trơ trước một sự hư hỏng không thể nào còn chữa được. Chiếc ô đã điếm đầy những lỗ nhỏ do nhiều vết cháy như có ai cố tình đục tàn thuộc từ trong một cái ống điều còn cháy dở vào đấy. Chiếc ô hỏng cả không còn cách nào chữa được.

Bà tiếc rẻ ngấm nhìn cái ô hư nát, không nói một lời, lòng đầy tức giận. Ông cũng nhận thấy được sự hư hại ấy. Ông ngần ngợ như kinh khiếp, hãi hùng.

Cả hai đứng lạng, gườm nhau. Rồi ông bỗng cúi xuống. Rồi bà vụt ném cái ô lũng nát vào mặt ông. Rồi bà chột hét lên, bật thành tiếng, giận dữ:

— Á! Đồ súc sinh! Quân vô loại! Ừ, mày đã cố ý làm thế! Nhưng rồi mày sẽ phải đền tội cho tao! Mày sẽ không còn có ô mà dùng nữa đâu đấy.

Tấn kịch tái diễn. Và sau một giờ bão tố, ông mới có thể giải thích được nỗi oan của mình. Ông cho đấy có thể là do sự tình nghịch, ác ý và thù hằn của ai đó.

Một tràng ehuông reo, báo có người bạn đến chơi, dùng cơm chiều, đã giải thoát cho ông.

Bà Oreille đem chuyện cái ô ra phân bua với ông bạn ấy, còn việc mua ô mới, đã hết rồi, chồng bà sẽ không bao giờ có nữa!

Người bạn bồng thêm ý kiến và lý luận:

— Thưa bà, giá bây giờ y phục ông nhà hư rách, chắc chắn là sẽ đắt tiền hơn cái ô nhiều đấy, bà ạ!

Người đàn bà bé nhỏ vẫn còn giận dỗi:

— Thì ông ấy sẽ phải dùng cái ô ở nhà bếp, chứ đời nào tôi lại chịu mua cho ông ấy:

Nghe hiểu ý bà, ông Oreille dậm gắt, gào lên:

— Thế thì tôi, tôi sẽ xin từ chức! Vì với cái ô nhà bếp ấy, tôi còn mặt mũi nào lê chân đến sở làm nữa kia chứ.

Người bạn chen vào:

— Hay là mang ô đi lượm lại, chắc cũng không đắt lắm đâu, bà ạ!

Bà Oretlle lại càng cáu, lập bắp:

— Ít ra phải mất tám quan mới lượm lại được ô. Tám quan với mười tám quan, vị chỉ là hai mươi sáu, hai mươi sáu quan

với một cái ô! Có mà điên! Có mà khùng.

Ông bạn, vốn là tiểu tư-sản, bồng có cảm hứng nói thêm:

— Ô lo gì! Bà cứ đòi hãng bảo-hiêm trả cho phần tiền lượm ô. Các công-ty vẫn có lệ bồi thường những vật bị hư cháy, miễn là sự hỏa hoạn ấy xảy ra ngay trong gia đình chúng ta.

Nghe xong lời khuyên ấy, cơn giận bà dịu lại. Rồi, sau một phút nghĩ suy, bà vội bảo chồng:

— Ngày mai, trước khi đến sở ông nên tạt qua hãng bảo-hiêm để đưa cho họ xem hình dung chiếc ô của ông, rồi đòi họ bồi thường cho.

Ông Oreille dùng-dăng:

— Không đời nào tôi lại đi làm thế! Thôi đành chịu mất mười tám quan vậy! Chúng ta không đến nỗi chết vì nó đâu!

Và ngày hôm sau, ông đi làm với chiếc gậy. Cũng may, trời không mưa.

Còn ở lại nhà một mình, bà Oreille không biết phải làm sao để có thể an ủi mình về việc mất mất mười tám quan kia.

Bà mang ô để trên bàn ăn và cứ đi quanh mãi mà vẫn không tìm ra một giải pháp nào.

Ý nghĩ về hãng bảo hiêm vẫn cứ luôn ám ảnh bà. Thế nhưng bà cũng không dám mang mặt đến để đối diện với những người có thừa mảnh khèo, qua cái nhìn chế nhạo của họ, sẽ tiếp bà. Tính bà lại hay nhút nhát trước chỗ đông, chỉ hơi động một chút là mặt bà bồng đỏ lên và luôn bối rối trước người lạ.

Tuy nhiên, sự tiếc rẻ mười tám quan ấy vẫn cứ ray rứt bà, làm bà đau như bị phải một vết thương.

Bà cố kháng nghĩ đến việc đó. Nhưng sự thiệt hại kia vẫn cứ lần dần trong trí óc bà, khiến cho bà phải đau khổ thêm. Nên làm thế nào bây giờ? Thời gian trôi qua, bà vẫn không quyết định được gì. Rồi thỉnh linh, như kẻ nhát đảm liều, bồng nhiên bà quyết định: « Ta cứ đi thử xem! ». Nhưng điều trước tiên là phải làm sao cho cái ô có vẻ hư hỏng hoàn toàn đã, vịn vào cơ đó, mới nói được dễ dàng. Bà lấy một que diêm trên lò bếp, đánh lên, châm ngay vào giữa những cây gọng chống ô, đốt cháy một lỗ to,

rộng bằng bàn tay. Xong, bà quán những chỗ lưa còn lại, dùng dây buộc chặt. Rồi đó bà lấy khăn quàng cổ, lấy mũ chụp đầu, vội vã bước ra đường, đi nhanh về phía hãng bảo hiêm.

Nhưng khi đến gần, bà bồng chùn chân lại. Bà sẽ nói gì? Người ta sẽ trả lời bà ra sao?

Bà dò từng số nhà. Còn những 28 căn nữa, Khá lắm! Bà có thể suy nghĩ thêm. Bà đi chậm lại. Nhưng thốt nhiên, bà bồng giật nảy mình. Đây rồi, trên cửa hãng có một hàng chữ mạ vàng óng ánh: « Bảo hiêm công ty chống hỏa hoạn » Bà dừng lại một giây, lo ngại, ngượng ngùng, rồi bà đi qua, rồi bà trở lại, rồi đi, rồi lại mãi.

Cuối cùng, bà tự bảo: « Dù sao thì cũng phải vào. Sớm hẳn hơn là muộn ».

Nhưng rồi khi vào đến hãng, bà bồng cảm thấy tim mình lại đập quá mạnh. Bà bước qua một gian không rộng, có nhiều ô cửa nhỏ xung quanh. Sau mỗi ô cửa lại thấy có một người ngồi nhưng chỉ trông được cái đầu, còn phần thân dưới thì bị che khuất bởi một tấm màn lưới.

Một người đàn ông bước ra, mang theo nhiều giấy tờ. Bà đứng lại và, bằng một giọng rụt rè, bà khẽ hỏi :

— Thưa ông, xin lỗi, ông có thể chỉ cho biết ở đây, nơi nào người ta nhận bồi thường những vật dụng bị cháy.

Người đàn ông trả lời với một giọng oang oang và cộc lốc :

— Lần nhất, bên trái, phòng hỏa tai.

Câu đó làm cho bà thêm lo sợ. Bà chợt có ý nghĩ muốn rút lui, không đòi hỏi gì nữa, bỏ cả 18 quan cho xong. Thế nhưng, khi nghĩ lại số tiền ấy, một chút can đảm bỗng đến với bà. Và bà lên thang, một lần, mỗi bậc bà phải dừng lại, thở hổn hển.

Đến tầng lầu nhất, thấy cửa, bà khẽ gõ. Một giọng nói trong trẻo vọng ra :

— Cứ vào !

Bà bước vào và thấy trong gian phòng rộng thênh thang ấy có ba người đàn ông có mang huy hiệu ở áo, đang đứng nói chuyện với nhau, vẻ trịnh trọng.

Một trong ba người sẽ hỏi bà :

— Thưa bà, bà muốn hỏi gì ạ ?

Bà ú ớ không nói nên lời :

— Tôi đến... tôi đến... về... về một vụ hỏa tai.

Lễ phép, ông nọ khẽ chỉ vào một cái ghế, mời bà :

— Xin bà cảm phiền ngồi đợi đây, một phút nữa tôi sẽ xin hầu chuyện với bà.

Xong ông ta quay lại tiếp tục câu chuyện với hai người kia.

— Hăng chúng tôi, thưa quý ông, không thể nào chịu hơn số 4 trăm ngàn quan ấy với quý ông được. Chúng tôi không thể chấp nhận về khoảng một trăm ngàn quan mà quý ông đòi hỏi chúng tôi phải trả thêm. Và lại, khế ước..

Một trong hai người kia ngắt lời :

— Thưa ông, thế đủ rồi, tòa án sẽ phán quyết định sau. Bây giờ chúng tôi xin kiếu từ.

Sau khi lễ phép chào, hai người đàn ông vội bước ngay ra.

Ôi, nếu bà Oreille dám ra theo với họ, tưởng bà cũng đã ra, đã trốn và cũng đã bỏ cả ! Nhưng làm sao bà có thể ra được ? Viên Giám đốc đã quay lại và khẽ cúi đầu hỏi bà :

— Thưa bà, có việc gì ạ ?

Bà phải khò sở lắm mới nói được :

— Tôi đến về việc.. về việc này !

Viên giám đốc đưa mắt nhìn về phía cái vật mà bà đang đưa ra, với một vẻ vô cùng ngạc nhiên.

Tay run lẩy bẩy. bà cố gắng tháo sợi dây thung buộc ô ra, rồi mở thật nhanh, nhưng nó đã rơi tả, chỉ còn trơ lại bộ xương.

Người đàn ông, với vẻ thương hại, khẽ bảo bà :

— Cái này trong bệnh quá !

Bà ngập ngừng :

— Nhưng nó có giá trị đến những 20 quan kia đấy !

Viên Giám-đốc ngạc nhiên :

— Thực à ! đắt thế ư ?

— Vâng, hồi mới nó đẹp lắm. Tôi muốn ông thử thì nghiệm nó đi, rồi sẽ biết,

— Hay lắm ! Tôi biết lắm ! Nhưng tôi không hiểu tại sao cái ô này lại có liên quan đến tôi.

Một chút lo sợ bỗng đến với bà. Có lẽ hãng bảo hiểm này không nhận bồi thường những vật nhỏ mọn. Bà nói :

— Nhưng... nó đã bị cháy...

Người đàn ông nhìn nhận :

— Vâng, tôi thấy rõ cả.

Bà đứng trơ ra, không còn biết phải nói gì nữa. Nhưng rồi thỉnh linh như nhớ ra, bà vụt nói với một vẻ hấp tấp.

Tôi là bà Oreille. Chúng tôi có bảo hiểm đồ vật ở hãng Ông và tôi đến để xin ông bồi thường cho sự hư hại này.

Rồi, như sợ sẽ bị từ chối, bà vội vã nói thêm :

— Tôi chỉ xin ông chớ lẹp lại nó mà thôi.

Viên Giám đốc khẽ bối rối, đáp nhanh :

— Nhưng..thưa bà... Chúng tôi không phải là những nhà buôn bán ô. Chúng tôi không thể nhận chữa được.

Người đàn ông bé nhỏ ấy cảm thấy sự bạo dạn như đã trở về. Trót tranh đấu thì phải tranh đấu ! Không còn sợ nữa, bà nói :

— Tôi chỉ đòi tiền bồi thường để chữa ô mà thôi. Việc thuê lẹp, tôi sẽ tự đi thuê lấy.

Người đàn ông bây giờ như cảm thấy ngượng, gượng đáp :

— Thật là ối ối quá, thưa bà. Người ta chẳng bao giờ đi đòi chúng tôi thường cho những vật

nhỏ mọn như thế này cả. Xin bà nhớ cho rằng chúng tôi không thể xuất tiền ra để bồi thường những vật như khăn lau, bao tay, chổi quét và giày dép được. Vì tất cả những thứ còn con đó dễ bị lửa cháy xén, hư hỏng hằng ngày.

Bà hồng đỏ mặt, cảm thấy con giận như tron vẹn xám, chiêm mình:

— Nhưng thưa ông chúng tôi đã bị cháy lò sưởi trong tháng chạp vừa qua, thiệt hại gần ngót 500 quan. Thế mà ông Oseille nhà tôi đã không đòi hàng bồi thường gì cả. Nay thì tại rủi ro nữa, nhưng chỉ xiu ông đền cho cái ô này mà thôi.

Bà không còn vấp phải tiếng nào nữa, bà tiếp:

— Nhưng, xin lỗi ông, 500 quan thiệt hại trước kia là thuộc về túi tiền của nhà tôi, còn 18 quan lần này thuộc về tôi. Cả hai không phải cùng là một việc.

Viên Giám đốc như thấy không còn có lối thoát và nếu dùng dằng mãi, câu chuyện có thể sẽ làm mất cả ngày, nên miễn cưỡng hỏi bà:

— Vậy xin bà nói cho biết tại nạn, đã xảy ra như thế nào?

Bà cảm thấy đắc thắng và bắt đầu kể:

— Thưa ông, thế này ạ. Số là tôi có để ở phòng ngoài một cái ống bằng thau dùng cắm ô và gậy Hôm ấy, khi đi xóm về, tôi đã để ô vào đấy. Tôi tưởng cần phải nói để ông biết là ngay trên cái ống, có một tấm ván nhỏ dùng để nền và diêm quét.

Tôi đưa tay lên với lấy 4 que diêm. Tôi đánh một, nó không cháy. Tôi đánh que khác, nó cháy nhưng lại bỏng tất. Tôi đánh que thứ ba, vẫn không gì hơn...

Viên Giám đốc bỗng ngắt lời bà để chen vào một câu chế nhạo:

— Thế thì những diêm này là của nhà nước chắc?

Bà không hiểu và vẫn tiếp tục nói:

— Điều đó cũng có thể lắm. Nhưng đến que thứ tư thì cháy hẳn và tôi đốt được nến. Xong, tôi vào phòng nằm nghỉ. Nhưng chỉ một khắc sau, tôi nghe dường như có mùi cháy. Tôi bao giờ cũng sợ lửa. Ô, giá như nhà tôi bị phải hỏa tai, thì chắc đó không phải là lỗi của tôi. Nhất là từ khi xảy ra vụ hỏa hoạn ở

lò sưởi như tôi vừa kể với ông, tôi luôn sống không yên lòng. Thế rồi tôi bỗng choàng dậy, đi ra, tìm kiếm. Tôi bắt hơi cùng hết như một con chó săn, và cuối cùng tôi nhận ra cái ô này đang cháy dở. Có thể đó là do một que diêm đã rơi vào. Đấy, ông xem nó đã ra nông nỗi này.

Viên Giám đốc có việc cần đi, nên hỏi:

— Thế bà định đòi bao nhiêu về sự thiệt hại ấy?

Bà đứng yên, im lặng, không dám vội định ngay một con số. Rồi, như muốn tỏ ra mình rộng rãi, bà đáp:

— Xin ông chỉ cho lẹp lại nó mà thôi. Tôi không so đo gì với ông đâu.

Viên Giám đốc chối từ:

— Không, thưa bà tôi không muốn thế, xin bà hãy cứ nói thẳng là bà đòi bao nhiêu?

— Nhưng... hình như là... Ô, thưa ông, tôi không có ý gài bẫy ông đâu, tôi... Ừ, hay là ta phải

làm thế này: tôi mang ô lại bằng người chưa để cho lẹp lại bằng thứ lụa tốt và bền, rồi sẽ mang hóa đơn đến cho ông. Như thế chắc ông đồng ý?

— Hoàn toàn lắm, xin đồng ý. Đây là giấy hoàn tiền lại cho bà, xin bà hãy giữ để chuyển qua kết.

Ông ta đưa cho bà Oseille một tấm "ạt". Bà cầm lấy rồi đứng lên, vừa cảm ơn vừa bước vội ra như sợ rằng viên Giám đốc sẽ đòi ý.

Và, bây giờ, bà vui vẻ bước trên đường, cố dò tìm một hàng ô nào cho có dáng thanh lịch. Khi bà gặp được một gian hàng ô có vẻ sang trọng, bà vội rẽ ngay vào và nói với một giọng chắc nịch:

— Đây là chiếc ô cần lẹp lại bằng lụa, một thứ lụa thật tốt. Xin ông hãy cứ dùng món lụa tốt nhất của ông, tôi sẽ không mà cả gì đâu ạ!

Điung midol trị các chứng đau nhức và cảm cúm
CÓ BÁN TẠI CÁC NHÀ THUỐC TÂY

1360/541/5000



DANH XƯNG

★ HOÀNG-THẮNG

DÂN Saigon đã trải qua nhiều vụ lên ruột từ đầu năm tới giờ. Nào vụ tổng công kích của V.C. ngày mồng hai Tết vào những khu vực Hàng Sanh, Gia Định, khu chùa Ấn Quang — Nguyễn thiện Thuật Saigon, nào vụ tấn công đột nhi vào khu vực tứ giác Lê quang Định — Hoàng hoa Thám Gia Định cùng khu vực LÝ THÀNH NGUYÊN Chơlớn. Tuy chiến trận có ác liệt thật nhưng chiến họa xảy ra ở khu nào, khu ấy ráng chịu. Vì nó có «mặt» hẳn hoi — ở chỗ đó — còn những nơi khác sự sinh hoạt vẫn như thường lệ. Cứ việc làm ăn buôn bán. Cứ việc NHẬU NHỆT ! Tuy vẫn làm ăn buôn bán, vẫn nhậu nhệ, nhưng vẫn có những đôi mắt dòm theo hướng về những nơi có ngọn lửa bốc cao, vẫn có

những trái tim đập rộn ràng hơn vì phải nghĩ tới những người thân yêu quen thuộc bị kẹt trong khu vực có cái «MẶT» xuất hiện ở Saigon.

Và tới lúc những trái hỏa tiễn 107 ly, 122 ly từ một xô xỉnh nào đó ở hướng Đông, hướng Tây, Tây Bắc, hay Đông Đông Bắc cách Saigon chừng mười cây số thoát ra khỏi những dàn phóng có máy ngắm hẳn hoi, hay trên những dàn phóng tạo thành bởi ba miếng cây dưng ra rít trên nền trời đen kịt, rồi rơi uyuh, uyuh xuống bất cứ một nơi nào trong thành phố.

Lại thêm một sự có «MẶT». Và lần có mặt này nó ác ôn hết sức. Nó chỉ cần có tiếng nổ là đủ. Kết quả ra sao đã có đài Hà

SAIGON LAI RAI...

Nội ông-ông tuyên bố : « Đội pháo của quân đội giải phóng của Mặt Trận Giải Phóng Miền Nam đã bắn hỏa tiễn vào những căn cứ quân sự Mỹ-Ngụy trong Saigon làm nhiều tên địch chết và bị thương, nhiều cơ sở bị phá hủy ». Lão ơi là lão !

Sự có «MẶT» này đã làm cho bao nhiêu người chết lẫn bị thương. Nhưng « địch » chẳng thấy đau mà chỉ thấy toàn đàn bà, trẻ con, ông già bà lão bị sự có «MẶT» kia thâm viếng, cùng cả một khu vực Phạm ngũ Lão-Đề Thám — Bùi Viện gồm hơn ngàn nóc gia, những căn nhà mái lợp lá hoặc lợp tôn, những vách tường bằng gỗ thông ghép lại hoặc bằng giấy cứng, bị cháy rụi vì những trái hỏa tiễn ác ôn kia. Căn cứ của « địch » bị hủy diệt hoàn toàn ! Ô hô sự thật !

Thề là những nhà bán cát lẫn bao đựng cát được dịp hốt của. Nhà nhà thi đua mua bao cát về chất ở nhà để phòng ngừa sự có mặt của những trái hỏa tiễn kia. Nhiều người thừa tiền, thừa ủa tại đất dĩa nhau lên Đalat ra Vũng Tàu, hoặc về các tỉnh nhỏ để tránh cái nạn có mặt kia. Lo sợ. Hải Hùng ! Cấm thủ !

Và càng lo sợ, càng hải hùng và càng căm giận hơn khi nghe tướng Westmoreland trước khi về nước đã tuyên bố : « Nothing to do ». Cái này thì chết rồi. Ông tướng mà đã nói như vậy thì dân Saigon chỉ còn có nước đêm đêm nằm ngửa chờ giáp « mặt » nhau.

Nhưng cũng may thay, lại có một tướng khác, khi vừa nhậm chức, đã tuyên bố một cách ngon lành : « Chúng tôi có đủ máy móc để tính toán và tìm ra chỗ của địch đặt súng. Chỉ sau khi đạn của địch phóng đi, 26 giây đồng hồ sau chúng tôi có thể phản pháo liền ! »

Dân Saigon đã tin tưởng và càng tin tưởng hơn vì từ sau đó không ai còn nghe thấy tiếng hỏa tiễn nổ nữa. Tại chúng sợ máy dò địa điểm của Mỹ chẳng? Hay là có tý hỏa tiễn nào đã bị quân đội ta cũng như Mỹ tịch thu ráo trọi ?

Thôi thì cũng là cái may cho dân Saigon. Thế là lại có chuyện lục đục từ mọi nơi ở tạm kéo về để lại tiếp tục làm ăn như cũ.

Ai đã tạo ra cái sự có mặt đó? Lẽ dĩ nhiên mọi người đều hiểu là Cộng-sản rồi. Cộng-sản Bắc-Việt, hay Mặt Trận « Giải Phóng

Miền Nam thì cũng là Cộng-sản. Một lớp người theo chủ nghĩa Mác-lê muốn bắt thân phận con người thành những cái máy để sai bảo. Có gì để thắc mắc nữa đâu mà còn cho rằng cái gọi là «M.T.G.P.M.N» có người Quốc gia trông đó? Sức máy!

Và với những ai ngây thơ muốn nói chuyện với cái «danh xưng» này, không, các người không ngây thơ đâu, chính các người muốn nói dáo cho giặc đó. Minh đang ở nhà, một tên cướp đến toan cướp phá nhà mình, nên đánh cho nó chạy hoặc bắt nó hay là mời nó vào trong nhà ngồi chơi soi nước? Minh đâu có muốn lộn xộn với nó? Minh muốn an thân cơ mà. Cây muốn lặng gió chẳng muốn dừng. Vậy thì phải đập nó chứ.

Đập tới lúc nào nó chết hay là nó chạy tét, mình mới thôi. Và có như vậy mình mới yên chí mà làm ăp, mà ngủ nghê. Như vậy mình mới có Hòa-Bình

chứ! Một thứ «Hòa-Bình trong Danh dự» đó!

Lo chuyện trong nhà ra ngoài phạm vi tới quốc gia, nó cũng rứa. Lắm anh thối miệng cứ sui đại sui khôn dân mình nên chầm dứt chiến tranh. Ở hơ, dân chúng tôi đâu có muốn, đâu có ham chiến tranh. Ghét thấy mò. Và ham Hòa Bình cũng thấy mò đi! Ham nhất lại là những người lính chiến. Nhưng chẳng lẽ ham Hòa Bình bằng cách buông súng xuống rồi mời kẻ thù ngồi chơi soi nước với mình? Xin lỗi, cái điệu đó chỉ có nước mình đi hầu hạ điều đóm cho nó mà thôi.

Lại còn có những người kêu gào chiến tranh kéo dài lâu quá rồi, hai bên hãy ngưng bắn và ngồi vào bàn hòa đàm đi. Thà những kẻ tuyên bố đó là người ngoại quốc, thì không nói làm gì. Nhưng khốn nạn thay lại là người Việt. Những người được ăn no ngủ kỹ, những người không phải cầm súng ra trận diệt quân thù.

Rồi cuộc hòa đàm bên Ba-lê đó. Chế-độ Hà-nội toan soi tái miền Nam, gọi Mỹ là đế-quốc xâm lăng vậy mà họ lại khơi khơi ngồi nói chuyện với nhau, còn kẻ bị đánh là chúng ta thì chỉ được ngồi vênh sao chờ đợi một lời lẽ lại những diễn tiến của cuộc nói chuyện. Mĩa mai thay và cũng đau đớn thay!

Thật là khó hiểu khi rõ ràng đề Quốc Đổ xâm lăng và toan nuốt chửng miền Nam lại ngồi ngang hàng nói chuyện với một người mang danh xưng là Đồng Minh của ta muốn giúp ta thoát khỏi nanh vuốt của Cộng sản.

Ôi, buồn thay là thân phận những nước nhỏ bé!



Chia buồn

Rất cảm động chia buồn cùng anh **TRẦN-THỨC-LINH** và tang quyến khi được tin cháu **TRẦN-QUỐC-CHƯƠNG**, sinh viên Y khoa, mất tại Soigon ngày 20-8-68.

Thành tâm cầu nguyện hương hồn cháu được yên giấc ngàn thu.

NGUYỄN-VỸ

Dùng midol 1360/BVT/ĐPDC

Trị các chứng đau nhức và cảm cúm

CÓ BÁN TẠI CÁC NHÀ THUỐC TÂY

Dùng midol 1360/BVT/ĐPDC

Trị các chứng đau nhức và cảm cúm

CÓ BÁN TẠI CÁC NHÀ THUỐC TÂY

Một vấn-đề gia đình cần thảo-luận

Đã lâu lắm rồi nghĩa là từ ngày Kitô giáo sang nước ta đến nay, nếu nói không lầm. vì thực trạng gia đình xã hội VN hiện nay đang làm bằng chứng minh xác rằng tôn giáo này đã làm cho gia đình cũng như xã hội VN đều chao động, nếu chưa muốn nói là tan vỡ ?

Sự tan vỡ này có thể sẽ được lành mạnh, sau 2 kỳ Cộng đồng Tôn giáo của Tòa Thánh Vatican chủ trương, mà tương lai sẽ trả lời.

Chí sự thật, nhìn vào thực trạng của chúng, các nhà tai mắt trong nước đều không khỏi không thắc mắc, hoài nghi, lo lắng, nếu Kitô giáo còn bắt buộc chàng trai hay cô gái «đồng đạo» mới chấp thuận làm phép hôn phối là điều đáng tiếc ?



Kitô giáo trong gia đình VN ?

Các nhà thông thái Tây phương cũng như Đông phương đều đồng ý trên quan niệm gia đình xã hội là Tây phương không thể gặp Đông phương ở điểm này.

TÔN - GIÁO

với

TÌNH - YÊU

VỢ - CHỒNG

★ LÊ-PHONG

Bởi vậy, khi Tây qua cai trị nước ta, thì Kitô giáo cũng tràn ngập vào gia đình xã hội VN, để làm lung lay tất cả hệ thống tổ chức, thứ nhất, trong tình chồng nghĩa vợ, vì « khác đạo » nhau đã làm cho tình yêu, do đó, hỏng bét, phai nhạt và tan vỡ rất nhiều ?

Nói thế, không phải để tội tôn giáo, nhưng sự thật đã phủ phàng lắm, trong tình chồng nghĩa vợ, mà luân lý càng

TÔN-GIÁO VỚI TÌNH YÊU

thường của người Á Đông, nói chung, người VN nói riêng đã ăn sâu vào tâm hồn đại đa số con người.

Phong hóa quốc gia VN, khi người con gái, tuổi trưởng thành, tại gia đình, lấy chữ hiếu làm đầu và sau khi lên xe hoa về nhà chồng, lẽ tất nhiên, phải nghe theo chồng con.

Vi thế, trong lúc yêu nhau mặn nồng và quyết sống chết theo nhau, thì « lẽ đạo » đã làm cho tình vợ chồng sanh ra lạnh nhạt nếu chưa muốn nói sự tan vỡ đáng cay.

Đồng ý về câu nói : « tại gia tòng phụ, xuất giá tòng phu » và câu « phụ tử tòng tử » vẫn chưa được giải quyết, nghe theo vì nếu khi người chồng chết rồi, để lại bầy con khờ dại mà cô vợ lại còn xuân xanh cần phải lấy chồng, như vậy, nuôi con, ehử đâu lại đang tâm giết chết «tuổi xanh». khi cuộc đời còn son trẻ ?

Trong khi bình thường còn nặng giữa vợ chồng và con cái thì nếu gia đình người chồng thờ lạy Chúa, lẽ đương nhiên, chiếu theo câu xuất giá tòng phu người vợ nên theo « đạo chồng » cho hai tâm hồn cùng một

hương, để đẹp nhà đẹp cửa.

Và, nếu không quá khắc khe, đạo vợ vợ giữ, đạo chồng chồng thờ, nhưng hai quả tim đều vẫn rung theo một nhịp là hay và qui lắm.

Sau khi kỳ Cộng-đồng tôn giáo ở Vatican chắc chắn, nay mai, sẽ cởi mở và giải quyết vấn đề này một cách hợp tình hợp lý ?

Đối lại, nếu cô dâu là « Con chiên của Chúa », sau khi bằng lòng đi vào cuộc đời của chồng lẽ tự nhiên đương nhiên, phải theo đạo chồng, khi chồng khác đạo mình.

Vi Thánh hiền Á đông đã nói: «Xuất giá tòng phu» mới công bằng và thoa dịu tâm hồn của nam nữ, để sống với nhau đến tuổi bạc đầu.

Nhưng, lẽ đạo, không chịu cởi mở và nhìn thẳng vào hệ thống tổ chức gia đình xã hội VN, đã, kháng kháng, bắt buộc chàng rể phải theo «đạo vợ», trong khi cha mẹ chồng đều khác đạo cô dâu, chẳng hóa ra tôn giáo đã đi sâu vào tình chồng vợ, và còn làm ngăn cản vợ chồng sống đời với nhau nữa vậy ?

Có một số đồng chị em «ngoan đạo», sau khi bắt tay sống với

TÔN-GIÁO VỚI TÌNH YÊU

đức lang quân, sanh đặng năm con bầy cái, đã nông nổi nói thẳng vào mặt chồng rằng :

— «. Thà bỏ chồng chớ không bao giờ bỏ Chúa !»

Mỗi tình chồng vợ, vì thế, đã chao động và tình cha mẹ con cái lẽ tất nhiên, theo lời nói ấy đã bắt đầu suy giảm ? !

Tôn giáo như thế đã can thiệp trực tiếp vào tình yêu mà loài người, giữa nam và nữ, trong khi các nhà thông thái đông tây đều mong muốn nhân loại sống trong tình thương đậm đà mãi mãi.

Thêm vào đó, để làm rạn danh Chúa và tôn trọng triệt để các giáo điều, cha mẹ cô dâu, không chịu nhìn thấy rộng và hiểu biết luật tiến hóa luôn luôn biến động, đã can thiệp vào cuộc đời đôi trẻ, bằng cách bắt chú rể, bỏ đạo cha mẹ mình, theo đạo vợ.

Cha mẹ chú rể, trước sự kiện này, đầu lẽ nào lại chịu để cho đứa con trai, vì vợ, bỏ quên hết phong hóa lễ giáo của mình.

Trước sự giằng co chống đối tư tưởng đạo giáo của hai gia đình hay cặp chồng vợ như thế, các nhà xã hội chủng học, ngày

này, đều không khởi không lo lắng về sự tan vỡ nay mai của gia đình VN ?

Tôn giáo là điều thiêng liêng, màu nhiệm và cao cả, làm cho đời sống con người có đầy đủ nghị lực và giữ vững một niềm tin để sống.

Nói một cách khác, trong tình chồng vợ, vợ chồng có yêu nhau sống đến hơi thở cuối cùng, một phần lớn, đã nhờ ảnh hưởng của tôn giáo tin ngưỡng.

Nếu con người chồng vợ đều không thể sống nổi, khi cuộc sống lâm than ngang trái, thì tôn giáo tin ngưỡng, hỏi rằng đều có thể tồn tại không ?

Trong cuộc sống lâm than của người VN ngày nay, tôn giáo tin ngưỡng đã chiếm hết 2/3 linh hồn, nếu thay vì cuộc đời của họ phải lên hương lại mãi tối tăm hoải ?

Giả sử loài người, trai cũng như gái, không có tình yêu, chỉ có tôn giáo tin ngưỡng, thì 2/3 nhân loại sẽ đi dần dần vào cõi hoang vu.

Sự tình của cha mẹ chú rể...

TÔN-GIÁO VỚI TÌNH YÊU

Đặt lại vấn đề, cha mẹ chú rể theo đạo ông bà và cả dòng họ của cậu, này cũng vậy, nhưng khi chú rể phải lòng cô ả ngoan đạo Chúa, thì mối tình này, xưa nay, đã phát sinh nhiều sóng gió.

Cha mẹ chú rể đều như định chống đối tình con, để hai trẻ nữa chùng, đều phải xa nhau và có khi cô ả, quá thương chàng, đã quỳn sinh và chàng cũng thế !

Gia đình VN, vì thế, phải chằng, đã lung lay nếu các bậc làm cha mẹ đều không sớm dung hòa các lễ đạo, để cho hai trẻ sống đời với nhau, chằng hóa ra đổ kỵ vô trách nhiệm hay sao ?

Nhưng, câu chuyện này, xưa sao, nay vẫn còn nguyên vẹn và chưa được các nhà thông thái nắm giữ mỗi đạo canh cải.

Đã có nhiều vụ chàng không được sống gần nàng và nàng không toại nguyện đều dùng cái chết, để một mớ hai năm, thì các bậc giữ đạo và cha mẹ cũng đều nên, lấy đó, kiếm cách làm cho con cái sống đời vậy.

• Trong gần 100 năm nay, và còn

mãi mãi Ki tô giáo đã ngự trị tâm hồn người đàn ông, người đàn bà VN và không dung tha cho họ yêu nhau trọn đời, vì cô khác đạo cậu, và cậu khác đạo cô.

Đành rằng tôn giáo tin ngưỡng là lều thuốc bỏ tình thần cho loài người được mãi sống yên vui và hy vọng mãi mãi.

Song, cũng đừng nên quá áp dụng các giáo điều để tình chồng nghĩa vợ, vì thế, phải chao động mất hết niềm hạnh phúc lâu dài là, phải chằng, đều đáng trách ?

Sống giữa cõi đời ngang trái, vợ chồng là điều quan hệ nhưt để sanh con đẻ cháu và không làm mất giống nòi mà chồng, vì đạo chồng, đã gáu ó vợ và vợ gáu ó chồng vì lễ đạo mình, để bày con thơ dại có những cảm nghĩ không tốt, thì kiếp sống hiện tại sẽ, chắc chắn, sẽ trở thành vô nghĩa.

Và phương chi nói đến kiếp sống mai sau, nghĩa là kiếp sống linh hồn sẽ còn có nghĩa lý gì và thiêng liêng gì nữa chằng ?

Đời sống hiện tại chưa được tươi đẹp giữa cặp vợ chồng và cha mẹ đôi bên, vì chống đối tư

Thêm vào đó, sau gần một thế kỷ, các đạo giáo đua nhau thâm trọng đạo giáo, thì người ta chưa có thể biết được sự sống trong linh hồn ra sao đó.

Trong gia đình, vì đạo giáo đã khiến cho chồng sung khắc với vợ và vợ cãi vã chồng làm cho niềm tin ở tương lai, sau khi nhắm mắt, sẽ mù mịt đen tối.

Lập luận như thế không có nghĩa chống đối một đạo giáo nào cả, khi giáo lý nào cũng dạy loại người ăn ngay ở phải. Những đạo giáo xưa nay ủa trực tiếp can thiệp quá nhiều trong vấn đề chồng vợ để đến nỗi chồng cũng như vợ đều chỉ biết lấy cái chết làm yên vui.

Trong ba vạn sáu ngàn ngày của kiếp sống con người, thứ nhất, kiếp sống con người VN đang quá lâm than vì xứ sở chậm tiến, mà lẽ đạo lại quá ràng buộc khắc khe tâm hồn, chẳng phải, vô tình cố ý, giam hãm con người không cho tiến hóa ?

Dân tộc VN, sở dĩ, đã đang mãi mãi tồn tại, không lai Tây lai Tàu, giữ vững màu sắc dân tộc là vì một nền văn hóa riêng biệt.

nhập dưới hình thức, để người Việt Nam nói riêng, người Đông phương nói chung, đều hoang-mang đứng trước ngã ba đường cái ?

Trong Đệ Nhứt Cộng-Đồng Tôn Giáo ở La Mã dưới quyền cai trị của Đức Giáo Hoàng Gioan XXIII và kỳ thứ hai của Đức Thánh Cha hiện hữu đều đã minh định lập trường của Giáo Hội, qua 2 kỳ Cộng-Đồng có sự tham gia của Phật-Giáo, phải chăng, nếu không làm đã muốn cỡi mô điều này ?

Và, nếu không may, cứ áp dụng triệt để các lời Chúa dạy, các nhà xã hội và nhân chủng học đều lo lắng, nay mai, tình yêu của con người sẽ khô cạn, mà chỉ còn lại trong tâm hồn cũng như trong quả tim của nam nữ luật tin ngưỡng thôi.

Văn hóa Tây phương đã xâm chiếm tâm hồn con người VN và tiền bạc đã đang sai khiến con người quên cả bản phận làm người, thì lẽ nào, đạo lý cũng lại làm cho tình chồng vợ bớt khăng khít yêu nhau trọn đời để thờ phụng tôn giáo hay sao ?

Vì quan điểm then chốt này, có lẽ, nếu không lầm, chánh quyền Tunisie, gần đây, đã chọn Hồi giáo làm quốc-giáo, để tránh

sự lung lạc tâm hồn dân chúng bởi các đạo giáo khác ?

Quan niệm của cha mẹ cô dâu...

Trong 4000 năm lập quốc, dân tộc VN, nhờ có một nền giáo lý riêng biệt, đã và đang vươn mình đứng dậy và, không vì lẽ này có khác lại xao lãng gia đình chồng vợ.

Sau khi hay trước khi người Pháp và người Y Pha Nho nả súng đồng chiếm cứ nước ta, thì Ki tô giáo cũng theo luôn vào đây là điều hay điều quí.

Nhưng sau khi nhìn vào gia đình chồng vợ, vì ảnh hưởng của đạo giáo này, đã và đang làm cho một số đông chồng vợ, thay vì yêu nhau đậm đà, đều đi đến chỗ tan rã ?

— «Thà bỏ chồng con không thà bỏ Chúa ! Vì bỏ Chúa sẽ mất phần linh hồn, sau khi linh hồn ra khỏi xác...» là câu nói thành thật ngay thẳng của một số đông chị em ngoan đạo đáng khen cũng như một số phiêu anh em mến đạo.

Tuy nhiên, trong sự đáng khen ấy, các nhà thông thái đều không

khỏi không lo lắng, trong tương lai một số đông gia đình VN đều mất hết lạc thú hạnh phúc chồng vợ con cái !

Người con gái VN, trong tuổi trưởng thành, theo văn hóa cổ truyền, đều chỉ lấy chữ hiếu làm đầu, vì mỗi khi đi lấy chồng là gánh vác giang sơn nhà chồng, và còn lưu luyến chi đến cha mẹ bà con bên ngoại ?

Mà trong việc lấy chồng—vì đạo chồng đạo vợ—người đàn bà đã cảm thấy phiền phức trong tâm hồn thì làm sao cô có đầy đủ tâm hồn nghị lực để lo cho đời sống của mình của chồng và của con đều được vuông tròn ?

Hơn nữa, lẽ nào, một khi cất bước ra đi lấy chồng, theo đạo chồng, để lãng quên hết gia đình cha mẹ ông bà của mình hay sao ?

Đứng trước nghịch cảnh này phải chăng, đạo giáo ngày nay đã đáp đúng câu nói: «nhứt nam viết hữu, thập nữ viết vô» nghĩa là sanh 10 đứa con gái đều không bằng một thằng con trai ?

Một lần đi lấy chồng để quên hết cả, là điều không hay không đẹp của người đàn bà VN, thì

người đàn bà, không lẽ, vì đạo chồng, lại quên đạo Ông Bà của mình sao ?

Cha mẹ bà con cô dâu, trước sự việc này, đều chắc chắn, không mấy vui lòng, khi người con gái quên cả đạo giáo gia đình dòng họ mình.

Cha mẹ chồng chống đối, cha mẹ vợ chồng đối cô dâu chú rể đều cảm thấy lạc lõng bơ vơ, và thiếu hẳn tình cảm cha mẹ anh chị em, thì cuộc đời chồng vợ của chàng và nàng trở thành nhạt nhẽo, nếu không muốn nói là vô vị.

Các thức giả, trong nước cũng như ngoài nước, ngày nay, khi nhìn thấy nền móng gia đình VN đang lung lay, đã và đang, chắc chắn, đi tìm một sự dung hòa linh nghiệm.

Giáo lý nào cũng thế và nước ta, hiện nay, đang có nhiều giáo lý tranh nhau thâm nhập tâm hồn con người VN, nhưng, thứ nhất, Ki-tô giáo đã đang đi vào cuộc sống tinh ái của vợ chồng và còn đưa ra điều kiện bắt người đàn bà phải theo đạo chồng hay người chồng phải phục tòng đạo vợ. Để cho cha mẹ hai bên đều buồn lòng ?

Một nhà trí thức cấp tiến hơn khi thấy sự kiện này, đã đồng ý để cô dâu theo đạo chồng, vì sách có câu « xuất giá tòng phu », vì người đàn bà ra đi lấy chồng, như vậy, là xuôi theo một đường ?

Chứ người ta bắt buộc chàng rể phải theo đạo vợ là một điều không mấy đẹp đẽ, bởi làm như thế, danh dự sự nghiệp của người đàn ông — vì đàn bà đã sứt mẻ nhiều lắm vậy !

Nói một cách khác cho công bằng lưỡng lợi, người ta ước ao rằng giữa hai người, người nào giữ đạo người nấy, hay đúng hơn cô dâu nên theo đạo chồng mới đúng ? (xuất giá tòng phu).

Thư tìm một giải pháp thích đáng

Gia đình VN, dù muốn dù không, vẫn là nền tảng vững chắc của xã hội, nếu gia đình lỏng lẻo, xã hội sẽ lung lay và tan vỡ là khác đó.

Và, hiện nay, trong gia đình lương giáo VN đang còn có sự bất đồng tư tưởng đạo lý giữa vợ chồng như đã lược trình, dấu các nhà văn cách mạng xã hội

thường đưa ra các giải pháp dung hòa cho vấn đề này.

Một nhà trí thức, quan tâm đến vấn đề gia đình chồng vợ, đã đề nghị cha mẹ đôi bên hoặc các nhà cầm mối đạo đều nên thỏa thuận cho cô dâu giữ đạo cô dâu và chú rể giữ đạo chú rể.

Vì ý nghĩa cao quý thiêng liêng của 2 kỳ Cộng đồng Tôn giáo ở Vatican, phải chăng, đã muốn lo giải quyết vấn đề rắc rối này

Hay là, cô dâu nên theo đạo chồng cho phù hợp phong hóa lễ giáo Đông phương. để sớm giải quyết một vấn đề củ rích chưa được cứu xét.

Trong khi đất nước đang bị chia xẻ làm hai mảnh và chánh trị quân sự đều cũng đang làm cho dân chúng VN điêu linh, người ta nở nào lại nhẹ hẫng vấn đề gia đình chồng vợ và không trở về gia đình, sớm lo giàn xếp ổn thỏa những việc phiền phức như câu chuyện đạo vợ chồng ?

Vì gia đình là nòng cốt của xã hội.

Các nhà trí thức cao minh trong nước nghĩ sao ?

Các nhà cầm mối đạo nghĩ sao ?

★□

SÁCH, BÁO MỚI

● Tâm sự người cha

Tùy bút thư của Phạm-Trung-Việt, nhà sách Khai-Tri phát hành — Giá 50 đồng.

● Nguyệt-san Đồng-Nai Văn-Tập

Quyển thứ 19. Với sự góp mặt của Hồ-Đắc-Thăng « MỘT LỐI VIẾT TIÊU-THUYẾT » và An-Cư « NẾU YÊU NƯỚC THẬT SỰ ». « LÁ THƯ WASHINGTON » của Lê-Duy-Tâm.

Dũng midol

1360/877/888c

Trị các chứng đau nhức
và cảm cúm
CÓ BÀN TẠI CÁC NHÀ THUỐC TÂY

GROWING UP

★ *Có TÔN-NỮ NHA-TRANG, bút hiệu THANH-NHUNG, một cộng-sự-viên thâm-niên của Phở-Thông tạp-chí, và hiện nay đang soạn-thảo Luận-án Tiên-sĩ Văn-chương ở Đại-học California (Mỹ), vừa gởi về Tòa-soạn bài sau đây để đăng vào phụ-trương ngoại-ngữ số Tân Niên. Nhưng vì nhiều lý do kỹ thuật, phụ-trương Tân Niên không ra được, nên chúng tôi xin đăng vào số 211 này để bạn đọc Anh ngữ đồng-lâm.*



PHỞ-THÔNG

« Mother ! The moon is so beautiful. But it is too high ... » Looking up to the full blue moon in the clear sky filled with sparking stars, I pouted at Mother.

She held me gently in her arms : « What do you want then, my little fairy ? Shall I take it down for you ? Wait here ! » She smiled to my beaming agreement, then gracefully left the garden. She returned a moment later, with a bronze basin of water and placed it on a low chair. The agitated water calmed, and the moon settled in the dark golden basin. I clapped my hands, jumping on the green grass beside it : « Oh ! Now you are so close to me—Come out, my dear ! » I put my small hands into the water, touching them to gether carefully and lifting them slowly. My hands came to the surface but they were not filled with the full blue moon, and I burst into tears.

« Mother put me on her knees, wiped my eyes : « Listen my child, let me tell you something. Do you know why the moon escaped you ? You frightened it. My small deer, you may look at what in nature is beautiful to you but you must not try to grasp it with your fingers. If you do, it will disappear or it will die. Now, look ! The moon has come back to you ».

In the ornamented basin, the moon was even brighter. Its face smiled gently beside mine.

—o—

For hours, I was sitting by the window, listless, looking aimlessly into my garden. On such a fine autumn afternoon. I should have been playing with my friends and my sisters there, gathering yellow leaves to make hats, crowns and thatched houses. My sisters were calling my name, but I did not answer. Such childish game had strangely lost their attraction for me. I was fifteen now and what drew my mind were history and the beautiful language of French. Yet as I turned back to the history book on my lap and read over and over a short paragraph without understanding, words were only words, forming no idea in my mind. My eyes, turning again from the book, caught sight of a flower under a tree, a deep blue flower, small, lonely, humble in the yellow grass carpet. Yellow leaves, shaking by the early wind of Autumn, kept falling upon the flower until, even as I watched, it was smothered under the withered mound. Suddenly something which had never bothered me before entered my whole being — the thought of death. Leaning over the window-frame, I offered my condolence to the flower, a thing as weak and fragile as myself.

Mother passed by my room many times. I vaguely felt her in the corridor, hesitating to come through my door which stood open on this warm afternoon— Yet I did not turn my head until a warm hand rested on my shoulder and a soft voice called my name. Mother smiled to me : « Come, Nha Trang ! Let's take a walk. »

The sun was setting when we stepped into the garden. The scent of lilies laden in the air was so mild and the last beams of the fading sun was so wonderful that I could not help reciting some short poem to sing its charm.

«The wind, slightly flying into the garden

«Gathers yellow leaves with its spreading wings,

«Chrysanthemums are proudly comparing
«Their splendid faces with the fading sun»

«The sweet melody produced by birds hidden in
some whispering foliages»

«Together with light snou clouds floating in the
dark blue sky»

«Lift my mind far away...»

— You like poetry, mother said quietly, her eyes
brightened but she said no more.

When we had made a tour of the garden, she rested
on a stone bench, saying to me : «Go and pick some
flowers for the sitting room».

I came back to her with white lilies : «Mother, I
will arrange them in the crystal vase»

«In the jade vase. What do you think ? » she
suggested. I hesitated : «But I like the crystal vase
I can't explain why, I just find myself being fascinated
by it». Mother said : «Sit down here beside me for a
few minutes, my child. I will help you to understand
your own feeling ».

She paused for a moment, weighing her words :
«There is always some reason for any of our preferences,
you don't understand your preference because you do
not yet know the depth of your soul. You like crystal
since it is the way you are, my dear.» I stared at her with-
out understanding. «As all other children, you were born
with a soul like an empty crystal vase, and I am glad
that you have kept it unchanged, as pure and delicate
as it was at your birth. But now you are no longer a
child. You no longer belong to the world of a five-year
old girl running carelessly in the garden. You have
moved into another world which you do not yet
undersstand. You want to discover it, but your nature
keeps you from rushing to it. And I think it is your

way to sit and dream of it. Your dreams of life appear
like flowers blooming in the crystal vase».

● Blood came up and warmed my face. Mother was
combing my long hair with her smooth fingers : «You
don't have to be ashamed, This mysterious
transition of a child into a young woman is
natural and beautiful years of a woman's life.
All girls of your age do what you are doing :
neglecting favorite childish mames, associating with sky
and clouds, flowers and grass, sitling motionlesly hour
by hour to dream of future life. Only the nature of her
dreams makes one girl different from the others. My
child ! what were you thinking when you picked only
white lilies among other flowers ?»

«Mother, lilies are my favorites, they are graceful
pure with a delicate scent »

«What of the other flowers, the roses, the jasmine.

I replied without hesitation . «I don't like roses,
their color is too striking, and the scent of the jasmine
is to strong ».

Mother looked tenderly into my eyes : «Life opens
to young women as a garden with flowers of defferent
beauty. Without thinking, you have chosen the modest,
delicate beauty of the lily to symbolize the intent of
your soul ». Holding my hands tightly, she spoke with a
softer voice : «Resume your dreams, my child. From
now on, your world is your own. I can have no part in
it, The purity of your mind formed by the poetry I have
conveyd to you will draw you into wonders and beauties
unimaginable »

I cried silently on her shoulder, sensing already
in security in this strange new world.

**TỪ 1-9-1968, P.T. sẽ tái phát hành
MỖI THÁNG 2 KỶ như trước.**

Những hậu quả của chiến cuộc liên tiếp xảy ra ở Sài Gòn từ Tết đến nay đã làm xáo trộn một phần lớn công việc của tạp-chí Phổ-Thông. Một số anh em thợ nhà in và nhân viên tòa soạn đi lính, hoặc bị tai nạn, hoặc mất tích. Một số sổ sách và văn thư cất tại nhà ông Quản-lý bị thất lạc trong lúc gia đình ông tản cư. Do những trường hợp bất thường đó :

— Việc ấn-loát và phát hành bị chậm trễ.

(Tạp-chí đã phải ra 1 tháng một kỳ, chò đến tháng 8. Bắt đầu từ số tới, 1-9-1968 P.T. sẽ ra lại mỗi tháng 2 kỳ như cũ).

— Tạm đình-chỉ việc gửi báo biểu :

(Rất nhiều số báo của Tòa-soạn gửi biểu, hoặc của độc giả mua năm, và báo Xnân của bạn đọc tặng trong dịp Tết Mậu-Thân, đã được gửi đầy đủ hôm trước Tết, nay bị các sở Bưu-điện trả về với những lời chú thích : « Không có người nhận » hoặc « không tìm ra địa chỉ », hoặc « khu phố này bị tàn phá », « không có người này ở số nhà này ». v.v...

Rất nhiều số báo khác bị thất lạc, không rõ nguyên do.

Tuy nhiên, trong lúc chò tình thế trở lại bình thường, và các phượng tiện bưu chính và an-ninh phục hồi, chúng tôi vẫn cố gắng thường xuyên đề công việc ấn loát và phát hành của tạp-chí Phổ-Thông bắt đầu từ số tới sẽ được tiếp tục điều hòa. Mong quý bạn đọc thông cảm.

— Ty. Quản-Lý —

Hãng B. G. I. THÀNH CÔNG, THỊNH VƯỢNG

Kính chúc Quý Vị

và
HẠNH - PHÚC



Còn non còn nước còn dài
Còn Xuân: Nước Ngọt muôn chai còn đầy,
La-ve hương dịu còn say,
Quà Xuân vui hưởng thêm ngày Xuân tươi.



K.N số 260 ngày 20-6-63

Nhà hàng Đại-La - Thiên

Điện-thoại số. 26.893

31,33 đường Lãng-Ông CHOLON

- Đặc biệt các món ăn Tiều
- ★ Sạch sẽ vệ sinh và ngon miệng
- Bếp khéo, bồi giỏi và lễ phép
- ★ Có máy điều hòa không khí

Ở lầu 31 - thiên có không khí thiên-nhiên
trong một khung cảnh huy hoàng diễm ảo

Bưu-phiếu hay thư từ tiền bạc xin đề :

Ô. NGÔ-QUANG-PHƯỚC
TY QUẢN-LÝ TẠP-CHÍ PHỒ-THÔNG
231 Phạm-ngũ-Lão — Saigon

Giấy phép số 292 CDV/TT/NĐ ngày 9-10-1961

Quản-nhiệm : **NGUYỄN-VỸ**

THƯ LÂM ẨM THƯ QUÁN
231, Phạm - Ngũ - Lão - SAIGON
Đ. T: 25.861

GIÁ : 25 đồng
Công số : 40 đôn